



2025–2026

Các Trường Công Lập Quận Montgomery

TẬP SAN CÁC GIÁO TRÌNH TRUNG HỌC CẤP III

DÀNH CHO HỌC SINH RA TRƯỜNG NĂM 2029

<http://coursebulletin.montgomeryschoolsmd.org/>

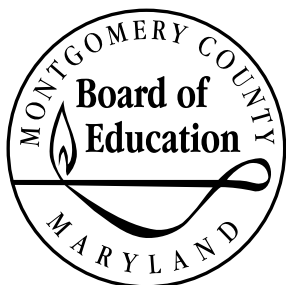


Maryland's Largest School District

MONTGOMERY COUNTY PUBLIC SCHOOLS

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG!!

**GIỮ BẢN TIN NÀY
cho đến Lớp 12;**



NHẬN THỨC

Chúng tôi khuyến khích việc học bằng cách cung cấp nền giáo dục công tốt nhất cho mỗi học sinh.

SỨ MẠNG

Mỗi học sinh sẽ có những kỹ năng về học tập, giải quyết vấn đề sáng tạo, và cảm xúc xã hội để thành công trên đại học và trong nghề nghiệp.

MỤC TIÊU CỐT LÕI

Chuẩn bị cho tất cả học sinh phát triển mạnh trong tương lai các em.

CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Học tập
Quan hệ
Tôn trọng
Xuất sắc
Bình đẳng

Hội Đồng Giáo Dục

Ms. Julie Yang
Chủ tịch

Ms. Grace Rivera-Oven
Phó Chủ tịch

Ms. Rita Montoya

Ms. Karla Silvestre

Mrs. Laura Stewart

Ms. Brenda Wolff

Ms. Natalie Zimmerman

Mr. Praneel Suvarna
Thành viên Học sinh

Các Trường Công Lập Quận Montgomery

Thomas W. Taylor, Ed.D., M.B.A.
Giám Đốc Các Trường Học

2025–2026

Các Trường Công Lập Quận Montgomery

TẬP SAN CÁC KHÓA HỌC TRUNG HỌC CẤP III

DÀNH CHO HỌC SINH RA TRƯỜNG NĂM 2029



Maryland's Largest School District

MONTGOMERY COUNTY PUBLIC SCHOOLS

© Tháng 12, 2024
Các Trường Công Lập Quận Montgomery
Rockville, Maryland

Tháng Giêng 2025

Các Học sinh Trung học Cấp III Thân mến:

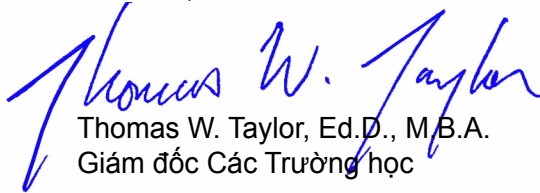
Các Trường Công Lập Quận Montgomery (MCPS) cam kết bảo đảm rằng mọi học sinh tốt nghiệp trung học cấp III được chuẩn bị sẵn sàng để thành công ở đại học và nghề nghiệp. Các trường trung học cấp III cung cấp nhiều lớp học và chương trình khác nhau được thiết kế để chuẩn bị cho học sinh những thách thức trong tương lai ở trường đại học và nơi làm việc. Bản tin Khóa học Trung học Cấp III 2025-2026 này trình bày một số các khóa học và chương trình hào hứng được cung cấp tại MCPS. Yêu cầu sử dụng thông tin trong bản tin khi em tận dụng cơ hội để thảo luận về con đường học tập và nghề nghiệp mà em muốn tìm hiểu với phụ huynh/người giám hộ, giáo viên và thầy cố vấn. Các thầy cố vấn luôn sẵn sàng cố vấn cho các học sinh trong quá trình lập kế hoạch để bảo đảm các em có được các khóa học cần thiết để tốt nghiệp và hỗ trợ các em trong quá trình học đại học/ngành nghiệp. Những cuộc trò chuyện này sẽ hướng dẫn em khi em chọn các khóa học để kế hoạch kinh nghiệm học tập mà sẽ là thách thức và hào hứng cho em. Để biết thêm thông tin về chương trình giảng dạy trung học cấp III, yêu cầu xem <https://www.montgomeryschoolsmd.org/curriculum/highschool/index.aspx>.

Có thể truy cập trang mạng của mỗi trường trung học tại www.montgomeryschoolsmd.org/schools/ và có thể là một nguồn tài liệu hữu ích khác ngoài thông tin trong bản tin này. Thông tin được trình bày trên các trang mạng này cung cấp một cái nhìn tổng quát về mỗi trường, bao gồm các mô tả chi tiết về các chương trình học tập sẵn sàng cho việc nộp đơn và nghề nghiệp được cung cấp tại MCPS.

MCPS may mắn có được các giáo viên, hiệu trưởng, thầy cố vấn trường học và nhân viên hỗ trợ có năng lực cao và tận tâm tại các trường trung học. Chuẩn bị cho tương lai của em như là một công dân hữu ích trong một xã hội toàn cầu là một trách nhiệm mà chúng tôi rất xem trọng. Chúng tôi yêu cầu em cam kết vào việc học với cùng lòng nhiệt thành và nhiệt tâm.

Tôi khuyên em nên tham gia các khóa học đầy thử thách và nghiêm ngặt để theo đuổi mục tiêu cá nhân và gửi những lời chúc tốt đẹp nhất cho sự thành công của em khi em chuẩn bị cho những kinh nghiệm hào hứng và bổ ích trong tương lai.

Kính thư,



Thomas W. Taylor, Ed.D., M.B.A.
Giám đốc Các Trường học

Mục Lục

- ii Lời chào của Giám đốc
- iv Lời nói đầu
- 1 **Giới thiệu**
 - 1 Điều kiện của Bằng Tốt nghiệp Maryland
 - 3 Thông tin Liên quan đến Khóa học
 - 4 Chấm điểm và Báo cáo
 - 6 Mẫu Kế hoạch Học sinh
 - 7 MCPS Các Chương trình Toàn quận/Vùng
 - 9 Học sinh Học tập Trực tuyến/Elearning dành cho học sinh
 - 10 Ghi danh Song đôi: Chọn lựa Đại học
- 12 **Văn phòng Cung cấp Khóa học**
 - 12 Khoa học Điện toán, Kỹ thuật và Công nghệ Máy tính
 - 14 Nghệ thuật Anh văn và Đọc
 - 16 Phát triển Anh văn (ELD)
 - 17 Mỹ thuật
 - 22 Giáo dục Sức khỏe/Giáo dục Thể chất
 - 24 Các Khóa học Liên ngành và Nghiên cứu
 - 25 Toán
 - 27 Khoa học
 - 30 Xã hội học
 - 32 Ngôn Ngữ Thế Giới
 - 36 Tú tài Quốc tế Các khóa học Ngôn ngữ Thế giới
- 37 **Chương trình Học tập Sẵn sàng cho Nghề nghiệp (POS)**
 - 38 Nghệ thuật, Truyền thông và Truyền tin
 - 40 Quản lý Kinh doanh và Tài chính
 - 44 Kinh nghiệm Nghề nghiệp và Thực tập
 - 46 Xây dựng và Phát triển
 - 54 Dịch vụ Tiêu thụ, Khách sạn và Du lịch
 - 56 Giáo dục Đào tạo và Nghiên cứu Trẻ em
 - 57 Môi trường Nông nghiệp và Tài nguyên Thiên nhiên
 - 58 Sức khỏe và Khoa học Sinh học
 - 63 Công nghệ Thông tin và An ninh trên Mạng
 - 66 Luật pháp, Chính phủ, An toàn Công lập và Hành chánh
 - 69 Sản xuất, Kỹ thuật và Công nghệ
 - 70 Công nghệ Vận tải

TÊN TẮT CÁC KHÓA HỌC

AL	Trình độ Cao
AP	Lớp Trình Độ Cấp Tiến
CM	Bằng Khen thưởng
DP	Giờ học Song đôi
FA	Mỹ Thuật
H	Danh dự
IB	International Baccalaureate (Tú Tài Quốc Tế)
NCAA	Khóa học Cốt lõi Được NCAA Initial Eligibility Clearinghouse Chấp thuận
POS	Chương Trình Học
NGSS	Các Tiêu chuẩn Khoa học Thể hệ Kế
TE	Giáo dục Công nghệ
TP	Giờ học Gấp ba
	Những Điều kiện Tốt nghiệp về Lĩnh vực Nội dung

Lời Mở đầu

Bản tin này bao gồm các điều kiện cụ thể để tốt nghiệp. Học sinh tốt nghiệp năm 2029 nên giữ bản sao tài liệu tham khảo này về các điều kiện tốt nghiệp.

Bản tin Khóa học Trung học Cấp III của Trường Công lập Quận Montgomery (MCPS) 2025–2026 cung cấp cho học sinh và phụ huynh/người giám hộ thông tin về các khóa học trung học cấp III, chương trình, và chương trình học tập sẵn sàng cho nghề nghiệp. Bản tin này bao gồm thông tin về các điều kiện tốt nghiệp, các bài kiểm tra bắt buộc của tiểu bang, các chương trình thực tập, cơ hội ghi danh song đôi với đại học và các chương trình đặc biệt.

Việc lựa chọn khóa học ở trường trung học cấp III rất quan trọng để thực hiện các mục tiêu về nghề nghiệp và giáo dục đại học. Học sinh nên nói chuyện với giáo viên và thầy cố vấn trường học về các khóa học các em cần để đạt được mục tiêu cá nhân.

MCPS cung cấp hàng trăm khóa học hào hứng và ích lợi nhằm giúp chuẩn bị cho học sinh đáp ứng những điều kiện của thế giới đại học và nghề nghiệp sau trung học. *Bản tin Khóa học Trung học Cấp III MCPS 2025–2026* bao gồm tất cả các khóa học được chấp thuận mà được cung cấp tại MCPS. Mỗi trường trung học cấp III MCPS cung cấp nhiều lựa chọn về các khóa học này. Học sinh và phụ huynh/người giám hộ nên cùng nhau làm việc để xem xét các khóa học được cung cấp tại trường của mình, các điều kiện tốt nghiệp và các thông tin khác trong bản tin này. Mô tả khóa học và thông tin khóa học bổ sung có tại <http://coursebulletin.montgomeryschoolsmd.org/Home/Parents>.

Trong suốt bản tin này, quý vị sẽ tìm thấy các URL hướng dẫn quý vị đến các trang mạng MCPS có chứa mô tả khóa học, thông tin chương trình và các chính sách của Hội đồng Giáo dục Quận Montgomery hoặc các quy định MCPS. Ngoài ra, học sinh nên xem lại *Quy tắc Hạnh kiểm Học sinh MCPS*, *Hướng dẫn về Quyền hạn và Trách nhiệm của Học sinh trong MCPS*, *Hướng dẫn Về Tôn trọng Sự Đa dạng Tôn giáo và Hướng dẫn Về Tôn trọng Giới tính của Học sinh* có tại www.montgomeryschoolsmd.org/students/rights/ cũng như tập *Quy tắc Hạnh kiểm* riêng của trường học sinh.

Tất cả các thông tin về bản tin khóa học có trên mạng. Để truy cập bản tin khóa học trực tuyến, hãy truy cập <https://coursebulletin.montgomeryschoolsmd.org/>



GIỚI THIỆU

ĐIỀU KIỆN VĂN BẰNG MARYLAND

Tiểu bang Maryland chấp thuận một văn bằng duy nhất cho tất cả các học sinh tốt nghiệp trung học cấp III, dựa trên sự hoàn thành tốt đẹp của bốn phạm vi bắt buộc: ghi danh, tín chỉ môn học, dịch vụ học vấn học sinh (SSL), và các bài thi thẩm định của Maryland. Học sinh phải hoàn tất bốn năm sau Lớp 8 một cách thỏa đáng để đạt điều kiện về ghi danh. Tất cả những điều kiện khác được tóm tắt trong bảng dưới đây. Yêu cầu tham khảo MCPS Course Bulletin - Tập san khóa học MCPS trên mạng cho 2025–2026 tại <http://coursebulletin.montgomeryschoolsmd.org/Home/PlanningTools> hay bàn luận với thầy cô vấn đề tại trường để biết thêm thông tin.

Sẵn sàng cho Đại học và Nghề nghiệp (CCR)

The *Blueprint for Maryland's Future Act*, House Bill 1372 (HB1372), được chấp thuận vào Tháng 2, 2021. Mục tiêu cuối cùng là thay đổi hệ thống giáo dục của Maryland thành một mô hình đẳng cấp thế giới có tính cạnh tranh, cả trong nước và quốc tế, trong suốt mười năm tới. Kế hoạch chi tiết Blueprint bao gồm các điều kiện mà tất cả học sinh trung học cấp II và cấp III nhận được các dịch vụ cố vấn nghề nghiệp cá nhân và được đánh giá CCR bằng tiếng Anh và toán vào cuối Lớp 10, sử dụng các biện pháp do tiểu bang xác định. Bài thẩm định sẽ tập trung vào sự xuất sắc trong học tập và khả năng thành thạo môn toán, được đo bằng điểm trung bình tích lũy GPA và Đại số 1 hoặc MCAP Đại số 1 của học sinh. Các học sinh không đáp ứng tiêu chuẩn CCR về Anh văn và toán vào cuối Lớp 10 sẽ phải tham gia vào hành trình hỗ trợ để chuẩn bị cho việc thẩm định lại. Việc thẩm định lại có thể bao gồm các bài thi giống nhau hoặc khác nhau do tiểu bang xác định và chấp thuận. Các thầy cô vấn và nhân viên của trường sẽ làm việc chặt chẽ với học sinh để xác định phương cách hỗ trợ tốt nhất cho mỗi học sinh. Tất cả học sinh quan tâm từ lớp 9-12 sẽ tiếp tục được tiếp cận các khóa học theo các lộ trình sau: Xếp lớp Cấp cao (AP), Giáo dục Nghề nghiệp và Kỹ thuật (CTE) và/hoặc Tú tài Quốc tế (IB). Ngoài ra, những học sinh trung học cấp III đáp ứng các điều kiện của Montgomery College (MC) cho các khóa học tại đại học đã được chấp thuận, sẽ có quyền truy cập vào các lựa chọn ghi danh song đôi.

Tín chỉ Khóa học

Học sinh sẽ được ghi danh vào Các Trường Công Lập Quận Montgomery (MCPS) và đạt được tối thiểu 22 tín chỉ* bao gồm những điều sau đây (trừ khi thỏa mãn một dự án thay thế được MCPS chấp thuận từ trước):

ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP MCPS	
ANH VĂN	4 tín chỉ của chương trình giảng dạy được tổ chức để hiểu các bài văn học và thông tin, viết, nói và nghe, ngôn ngữ và đọc viết, trong đó 1 tín chỉ sẽ phù hợp với Maryland Comprehensive Assessment (MCA) về Anh văn.
NGHỆ THUẬT	1 tín chỉ về khiêu vũ, nghệ thuật truyền thống, âm nhạc, sân khấu hoặc tranh ảnh, hoặc sự kết hợp của những lớp này.
GIÁO DỤC Y TẾ	1 tín chỉ trong Giáo dục Sức khỏe Danh dự A (0,5 tín chỉ) và Giáo dục Sức khỏe Danh dự B (0,5 tín chỉ). Danh dự Giáo dục Sức khỏe A là điều kiện tiên quyết để học lớp Danh dự Giáo dục Sức khỏe B
TOÁN	4 tín chỉ , 1 bao gồm giảng dạy về đại số phù hợp với MCAP cho đại số hoặc 1 tín chỉ trở lên trong các khóa học toán tiếp theo mà Đại số 1 là điều kiện tiên quyết, và 1 với các tiêu chuẩn nội dung cho hình học. Các học sinh phải ghi danh trong một môn Toán mỗi năm tại Trung học Cấp III. Điều này sẽ đưa đến kết quả là các học sinh có nhiều hơn 4 tín chỉ toán để tốt nghiệp.
THỂ DỤC	1 tín chỉ

ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP MCPS

KHOA HỌC	3 tín chỉ Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Tiếp theo (Next Generation Science Standards - NGSS), bao gồm 1 tín chỉ khoa học đời sống phù hợp với MCA cho khoa học, 1 tín chỉ khoa học vật lý và 1 tín chỉ khoa học Trái đất/không gian hoặc một khóa học NGSS với các chủ đề hợp nhất về Trái đất/khoa học không gian.	
XÃ HỘI HỌC	3 tín chỉ, 1 tín chỉ Lịch sử Hoa Kỳ, 1 tín chỉ Lịch sử Thế giới và 1 tín chỉ Quốc gia, Tiểu bang và Chính quyền địa phương phù hợp với MCA về chính phủ.	
GIÁO DỤC KHOA HỌC ĐIỆN TOÁN, KỸ THUẬT HOẶC CÔNG NGHỆ (TECHNOLOGY EDUCATION-TE)	1 tín chỉ được chỉ định TE. Các khóa học đáp ứng điều kiện này được chỉ định trong bản tin khóa học và bao gồm chương trình học về máy điện toán và các quy trình thuật toán hoặc áp dụng kiến thức, công cụ và kỹ năng để giải quyết các vấn đề thực tế và mở rộng khả năng của con người.	
MÔN HỌC NHIỆM Ý: Những tín chỉ bắt buộc để tốt nghiệp có thể đạt được với 1 trong ba chọn lựa sau đây	CHỌN LỰA 1	CHỌN LỰA 2
	2 tín chỉ của cùng một ngôn ngữ thế giới, mà có thể bao gồm 2 tín chỉ trong môn Anh Ngữ Qua Dấu Hiệu Tay VÀ 2 tín chỉ trong các khóa học tự chọn	Hoàn thành chương trình học được tiểu bang chấp thuận (POS) VÀ tối thiểu 0.5 tín chỉ trong các khóa học chọn lọc hay nhiều hơn tùy thuộc vào POS
DỊCH VỤ HỌC VẤN HỌC SINH (SSL)	75 giờ dịch vụ học vấn học sinh Các điều kiện SSL được chia theo tỷ lệ cho học sinh ghi danh hay ghi danh lại tại MCPS sau Lớp 6.	
Quý vị có thể tìm thấy các điều kiện tốt nghiệp cập nhật theo lớp tại www.montgomeryschoolsmd.org/curriculum/graduation-requirements.aspx .		

Ghi danh

Học sinh phải hoàn thành thỏa đáng bốn năm học sau Lớp 8 (đối với các trường hợp ngoại lệ, hãy xem Các Lựa chọn Thay thế cho việc Ghi danh Bốn năm). Học sinh phải đăng ký ít nhất bốn khóa học tín chỉ trung học cấp III (bao gồm các lựa chọn đăng ký song đôi) để được xem là toàn thời gian.

Các Điều kiện Chứng ngừa

Những học sinh vào Lớp 7 trong năm học 2025–2026, hoặc những học sinh mới đến MCPS và ở các Lớp 8–12, phải nhận một liều vắc xin uốn ván-bạch hầu-ho gà vô bào Tetanus-diphtheria-acellular pertussis (Tdap) và một liều vắc xin liên hợp viêm màng não cầu khuẩn Meningococcal conjugate (MCV4) trước ngày đầu tiên đi học. Những học sinh không được tiêm chủng theo điều kiện trong vòng 20 ngày kể từ ngày bắt đầu đi học phải xuất trình bằng chứng đã tiêm chủng, kết quả chuẩn độ dương tính hoặc bằng chứng về cuộc hẹn tiêm chủng. Tiểu bang Maryland bắt buộc phải chứng ngừa những loại vắc xin này để được đi học. Bằng chứng tiêm chủng được chấp nhận là hồ sơ tiêm chủng do máy điện toán tạo ra từ nhà cung cấp dịch vụ y tế của học sinh hoặc Maryland Department of Health Immunization Certificate (Form 896), tìm thấy tại https://www2.montgomeryschoolsmd.org/departments/forms/pdf/mdh_896_form.pdf, mà do nhân viên y tế hoàn tất. Thêm thông tin về các điều kiện chứng ngừa có thể tìm thấy tại đây: <https://health.maryland.gov/phpa/OIDEOR/IMMUN/pages/back-to-school-immunization-requirements.aspx>

Chương trình Thẩm định Toàn diện Maryland

Chương trình Thẩm định Toàn diện Maryland (MCAP) bao gồm các bài kiểm tra do MSDE phát triển hoặc áp dụng phù hợp và đo lường các kỹ năng cũng như kiến thức của học sinh như được quy định trong các tiêu chuẩn nội dung cho các khóa học cụ thể. Thuật ngữ "MCAP" bao gồm các bài thẩm định bắt buộc của tiểu bang và liên bang về Anh ngữ/Đọc viết, Toán, Khoa học và Chính quyền ở trình độ trung học cấp III. Học sinh sẽ thi các môn thẩm định này khi các em hoàn tất các môn học tương ứng. MCAP cũng bao gồm các Bài thi Thay thế dành cho một số học sinh được chọn.

MARYLAND COMPREHENSIVE ASSESSMENT PROGRAM (MCAP- Chương trình Thẩm định Toàn diện Maryland) Các điều kiện thẩm định này có thể được Bộ Giáo Dục Tiểu Bang Maryland (MSDE) thay đổi.	
ĐẠI SỐ 1	Tín chỉ môn học đạt được trong Toán Đại số 1 VÀ • Thi Môn Toán Đại số 1
ANH VĂN 10	Tín chỉ môn học đạt được trong Anh văn 10 hay tương đương, hay ESOL 10 cho EMLs VÀ • Thi môn thi Nghệ thuật Ngôn ngữ Anh văn/thẩm định Đọc-Viết
CHÍNH QUYỀN	Tín chỉ môn học đạt được trong Chính Quyền Quốc Gia, Tiểu Bang và Địa Phương hay tương đương, VÀ • Thi bài thẩm định Cuối Khóa học Chính quyền (EOC-Government End of Course). EOC là 20% khóa điểm B của Chính quyền Quốc gia, Tiểu bang và Địa phương (NSL). Học sinh Chính phủ AP phải tham gia Kỳ thi Chính quyền AP hoặc bài thẩm định EOC của Chính quyền MCAP.
KHOA HỌC	Tín chỉ môn học đạt được trong môn Sinh vật học hay tương đương, VÀ • Làm bài thi Cuối Khóa học về Khoa học Đời sống (EOC). EOC là 20% điểm B của Khóa học Sinh học. Học sinh AP Sinh học phải làm bài thi EOC Sinh học.

¹ Bài thi Thay thế: Học sinh đạt điểm đủ điều kiện trong các bài kiểm tra thay thế (AP/IB) sẽ đáp ứng điều kiện MCA trong lĩnh vực nội dung đó.
² Chuyển Tín chỉ: Học sinh chuyển đến từ các trường công lập bên ngoài Maryland có thể đủ điều kiện để đáp ứng một số điều kiện về lĩnh vực nội dung MCA với tín chỉ chuyển tiếp.

Để biết thêm thông tin về các điều kiện tốt nghiệp MCPS hãy xem www.montgomeryschoolsmd.org/curriculum/graduation-requirements/.

Quy chế Lên lớp

MCPS Regulation JEB-RA, *Placement, Promotion, Acceleration, and Retention of Students* (www2.montgomeryschoolsmd.org/departments/policy/detail.aspx?recID=264&policyID=JEB-RA&ionID=10), bắt buộc học sinh trung học cấp III phải đạt 5 tín chỉ mỗi năm để được lên lớp, bao gồm các tín chỉ bắt buộc cụ thể về Anh văn, toán, khoa học và xã hội học, như được chỉ định trong biểu đồ bên dưới.

Kết thúc:	Tổng cộng Số Tín chỉ Cần thiết để Lên lớp Kế tiếp	TỔNG SỐ TÍN CHỈ CHO CÁC MÔN HỌC CẦN THIẾT				
		Toán	Anh văn	Khoa học	Xã hội học	Những Lớp Khác— Xem các Lựa chọn Cần thiết để Tốt nghiệp
Lớp 9	5	1	1	0	0	3
Lớp 10	10	2	2	1	1	4
Lớp 11	15	3	4	2	2	5

Giảng dạy Giáo dục Đặc biệt

Nếu học sinh có Chương trình Giáo dục Cá nhân (IEP), học sinh sẽ tiếp tục nhận các dịch vụ giáo dục đặc biệt đã được xác định khi em chuyển lên trung học cấp III. Học sinh có thể được giảng dạy trong nhiều mô hình cung cấp dịch vụ khác nhau trong môi trường trung học cấp III để tiếp thu các kỹ năng và kiến thức. Phương diện dịch vụ có thể bao gồm nhưng không giới hạn ở việc tham khảo ý kiến của nhân viên giáo dục đặc biệt về việc giảng dạy, dịch vụ trực tiếp trong lớp học giáo dục phổ thông, dịch vụ kéo dài trong phòng hỗ trợ, dịch vụ trực tiếp trong lớp học giáo dục đặc biệt, hoặc một số kết hợp của những điều trên. Nếu quý vị nghi ngờ rằng con mình có thể có khuyết tật về học tập và có thể cần được thẩm định, yêu cầu liên lạc với thầy cô vấn trường học để biết thông tin.

Chứng chỉ Hoàn tất Chương trình Trường Trung học Cấp III Maryland

Chứng chỉ này chỉ được trao cho những học sinh khuyết tật mà không thể đáp ứng các điều kiện của bằng tốt nghiệp, nhưng đáp ứng các tiêu chuẩn quy định trong Code of Maryland Regulations §13A.03.02.09, và MCPS Regulation ISB-RA, *High School Graduation Requirements*, tìm thấy tại www2.montgomeryschoolsmd.org/departments/policy/detail.aspx?recID=252&policyID=ISB-RA&ionID=9.

Tất cả học sinh sẽ được xem là có bằng tốt nghiệp và sẽ được thẩm định và chấm điểm phù hợp, trừ khi và cho đến khi nhóm Chương trình Giáo dục Cá nhân (IEP) xác định rằng học sinh đáp ứng các tiêu chuẩn để được xác định là đủ điều kiện tham gia giảng dạy và thẩm định phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế và nhóm IEP phải nhận được sự đồng ý bằng văn bản của phụ huynh/người giám hộ.

Chứng chỉ về Thành tích của Các Trường Công Lập Quận Montgomery

Ngoài bằng tốt nghiệp trung học Maryland, những học sinh đáp ứng các điều kiện sau đây có thể được trao Chứng chỉ về Thành tích MCPS, chứng thực bằng tốt nghiệp:

- **Khóa học Trình độ Cao**—Học sinh phải đạt được ít nhất 12 tín chỉ trong các khóa học xếp trình độ cao do MCPS chỉ định để áp dụng cho Chứng chỉ về Thành tích (CM). Các khóa học CM chỉ đóng góp vào điểm trung bình có trọng số khi khóa học đó cũng được xác định là Trình độ Cao (AL). Tất cả các khóa học được tính vào Giấy chứng nhận khen thưởng phải được thực hiện theo điểm chữ cái.
- **Điều kiện về Toán học**—Học sinh phải hoàn tất một cách thành công và/hoặc nhận được tín chỉ cho khóa học Đại số 2 MCPS.
- **Điểm Trung bình Tích lũy**—Học sinh phải đạt điểm trung bình tích lũy không tính trọng số ít nhất là 3.0.

Maryland Seal of Biliteracy- Dấu ấn Song ngữ Maryland

Maryland Seal of Biliteracy được trao cho những học sinh tốt nghiệp trung học cấp III mà có thể sử dụng hai ngôn ngữ trở lên và được trang bị kiến thức và kỹ năng để tham gia thành công vào đại học, nghề nghiệp và xã hội đa dạng của thế kỷ 21. Maryland Seal of Biliteracy là một giải thưởng được luật Maryland cho phép mà công nhận học sinh với trình độ thành thạo cao về nghe, nói, đọc và viết trong một hay nhiều ngôn ngữ ngoài tiếng Anh. Để nhận được Maryland Seal of Biliteracy, học sinh phải làm như sau:

- Đạu Bài thi Trung học Cấp III Maryland bằng tiếng Anh 10; **VÀ**
- Chứng tỏ trình độ thông thạo Trung cấp Cao về nghe, nói, đọc và viết bằng một ngôn ngữ ngoài tiếng Anh, được đo lường bằng các bài thẩm định phù hợp với hướng dẫn về trình độ của ACTFL (Hội đồng Giảng dạy Ngoại ngữ Hoa Kỳ).

Để biết thêm thông tin về các thẩm định đã được chấp thuận, yêu cầu truy cập trang mạng <https://marylandpublicschools.org/about/Documents/DCAA/World-Languages/biliteracy/MSDEACTFLAlignedAssessments.pdf>.

Khóa học và Tín chỉ

Mỗi trường trung học cấp III MCPS cung cấp một chương trình học tập toàn diện mà cho phép tất cả học sinh đạt được các tín chỉ tốt nghiệp bắt buộc. Tất cả các khóa học trung học cấp III đều kéo dài một học kỳ. Tất cả các khóa học đáp ứng điều kiện tốt nghiệp phải được thực hiện để lấy điểm chữ cái. Sau khi hoàn thành bài tập của mỗi học kỳ, học sinh sẽ nhận được tín chỉ trong mỗi khóa học—0.5 tín chỉ để hoàn tất thành công khóa học một kỳ, 1 tín chỉ cho khóa học hai kỳ, v.v. Các khóa học kéo dài cả năm thường có cùng tên cho hai học kỳ với tên học kỳ đầu tiên theo sau là “A” hoặc “1” và học kỳ thứ hai là “B” hoặc “2”. Nói chung, học kỳ đầu tiên của khóa học là điều kiện tiên quyết cho học kỳ thứ hai.

Dịch vụ Học vấn Học sinh

Chương trình Dịch vụ Học vấn Học sinh (SSL) tại MCPS thúc đẩy nền văn hóa về tham gia của học sinh và trách nhiệm của học sinh qua sự tham gia của công dân. Dịch vụ học vấn là một điều kiện tốt nghiệp ở Maryland. Học sinh MCPS phải hoàn thành tối thiểu 75 giờ dịch vụ học vấn để tốt nghiệp. Các em có thể bắt đầu thực hiện điều kiện này vào mùa hè sau Lớp 5 và tiếp tục tích lũy số giờ SSL suốt trung học cấp III. Những học sinh đạt được 240 giờ SSL trở lên vào Ngày thứ Sáu đầu tiên của Tháng 4 của năm lớp 12 sẽ nhận được

Chứng chỉ Thành tích Dịch vụ Đáng khen lúc tốt nghiệp. Chuẩn bị, hành động và suy ngẫm là ba giai đoạn của quá trình dịch vụ học vấn mà giúp phân biệt SSL với các nỗ lực tình nguyện và phục vụ cộng đồng truyền thống.

Số giờ dịch vụ học vấn kiểm được qua những điều sau:

- **Các Khóa học ở Trường**—Hoàn tất thành công các khóa học cụ thể được xác định trong bản tin khóa học này, trong đó ba giai đoạn của SSL đạt được các mục tiêu chương trình giảng dạy.
- **Những Hội đoàn Trường học**—Tham gia đầy đủ và hoàn tất ba giai đoạn dịch vụ cộng đồng trong các hoạt động phục vụ do các hội đoàn và tổ chức do nhà trường bảo trợ.
- **Các Tổ chức và Cơ hội Cộng đồng (phải đáp ứng các nguyên tắc MCPS SSL)**—Tham gia đầy đủ các cơ hội với các tổ chức cộng đồng tuân theo các nguyên tắc MCPS SSL được liệt kê trên trang mạng MCPS SSL, có tại www.mcps-ssl.org. Các cơ hội MCPS SSL được xác định trên trang mạng của Trung tâm Tình nguyện Quận Montgomery (MCVC) với biểu tượng MCPS SSL, được tìm thấy tại www.montgomeryserves.org. Học sinh cũng có thể xin sự chấp thuận cho các loại dịch vụ học tập khác bằng cách nộp MCPS Form 560-50, *Individual Student Service Learning Request*.

Tất cả các hoạt động trực tiếp mà số giờ SSL mong muốn phải được tổ chức ở nơi công cộng, không có tính chất tôn giáo và được giám sát bởi một người lớn đại diện một tổ chức phi lợi nhuận, được miễn thuế. Học sinh cũng có thể tham gia vào các cơ hội SSL ảo/ biệt lập được chỉ định dưới sự tài trợ của một tổ chức phi lợi nhuận được chấp thuận hoặc nhân viên MCPS. Phụ huynh/người giám hộ và người thân không được trực tiếp giám sát học sinh. Một giờ SSL được thưởng cho mỗi một giờ dịch vụ ngoài ngày học, tối đa là 8 giờ trong khoảng thời gian 24 giờ. MCPS Form 560-51, *Student Service Learning Activity Verification*, (Đơn Chứng Minh Các Hoạt Động Về Dịch Vụ Học Vấn Học Sinh), phải có để ghi lại tất cả các hoạt động cần có số giờ SSL. Các câu hỏi thường đề cập về SSL và nhiều thông tin hơn có tại trang mạng MCPS SSL www.mcps-ssl.org và trang mạng MCVC www.montgomeryserves.org. Đối với các câu hỏi SSL riêng biệt, yêu cầu liên lạc với điều phối viên SSL ở bất kỳ trường trung học cấp II hay cấp III nào. Xem <https://bit.ly/SSLCoordinatorsMS> hay <https://bit.ly/SSLCoordinatorsHS> để tìm điều phối viên SSL của em học sinh.

Tín chỉ Trung học Cấp III Dành cho Học sinh Trung học Cấp II

Các khóa học tín chỉ trung học cấp III học ở trường trung học cấp II được tính vào bảng điểm trung học cấp III, nhưng điểm lớp không được tính vào điểm tích lũy GPA. Một quy trình tự động vào cuối mỗi học kỳ sẽ xác định những khóa học nào sẽ được bao gồm hoặc loại trừ, dựa trên điểm trung bình tích lũy cao nhất. Bảng điểm và Báo cáo Tín chỉ Tốt nghiệp và Điểm của Học sinh (SGGCR) được thành lập sau giữa Tháng 2 mà sẽ phản ánh điểm trung bình này.

Học sinh trung học cấp II phải hội đủ các điều kiện tương tự như học sinh trung học cấp III bằng cách đạt điểm cuối cùng là A, B, C hoặc D cho mỗi học kỳ. Thông tin bổ sung có trong MCPS Regulation IKC-RA, *Điểm trung bình (GPA) và Điểm trung bình có trọng số (WGPA)*, được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/departments/policy/pdf/ikcra.pdf.

Các Khóa học Danh dự, Trình độ Cao, Xếp lớp Trình độ Cao và Tú tài Quốc tế

Các Khóa học Danh dự (H), Trình độ Cao (AL), Xếp lớp Trình độ Cao (AP), và Tú tài Quốc tế (IB) cung cấp cơ hội cho các học sinh theo đuổi các nghiên cứu nghiêm ngặt và đầy thử thách. Học sinh muốn có bằng IB hoặc tham gia chương trình chứng chỉ phải đáp ứng các điều kiện của chương trình ngoài các điều kiện MCPS để tốt nghiệp. Giáo viên, thầy cô vấn và phụ huynh/người giám hộ sẽ cùng nhau làm việc để hỗ trợ sự tiến triển của mỗi học sinh trong các khóa học đầy thử thách này.

- **Khóa học Danh dự**—Các khóa học Danh dự mang lại kỳ vọng và cơ hội cho học sinh tham gia vào các nội dung và quy trình nghiêm ngặt và phức tạp hơn, để phát triển các sản phẩm đích thực phản

ánh sự hiểu biết của học sinh về các khái niệm chính. Chương trình giảng dạy trong mỗi khóa học Danh dự bao gồm các điều chỉnh thích hợp để học tập phong phú nhằm theo đuổi các nghiên cứu chuyên sâu mà đòi hỏi kỹ năng suy luận trừu tượng và cao.

- **Các Khóa học AL**—Các khóa học AL dựa trên thành tích trước đó trong một sự liên tục về học tập. Các khóa học cấp độ nâng cao bao gồm các điều chỉnh thích hợp để học tập nhanh và phong phú nhằm theo đuổi các nghiên cứu chuyên sâu mà đòi hỏi kỹ năng suy luận trừu tượng và cao.
- **Cấp độ Đại học (CL)/Ghi danh Song đôi**—Học sinh hoàn tất thành công khóa học đại học để lấy tín chỉ song đôi sẽ nhận được 1 tín chỉ cấp độ cao trên sổ học bạ trung học cấp III. Đọc thêm về Ghi danh Song đôi ở trang 11.
- **Các Khóa học AP**—MCPS đã phát triển các khóa học đáp ứng các hướng dẫn của College Board để đi kèm với các kỳ thi AP. Đủ điểm theo điều kiện trong kỳ thi AP có thể giúp học sinh đạt được tín chỉ đại học hoặc xếp hạng cao trong môn học ở trường đại học. Tất cả các khóa học AP của MCPS đều đáp ứng các điều kiện và được College Board Audit Committee chấp thuận và bao gồm các khái niệm và kỹ năng giúp học sinh chuẩn bị cho các kỳ thi AP.
 - **Đăng ký Kỳ thi AP**—Học sinh phải đăng ký kỳ thi AP trước Ngày 15 Tháng 11 cho các khóa học AP cả năm và Ngày 15 Tháng 3 cho các khóa học AP học kỳ thứ hai.
 - **Lệ phí Thi AP**—Học sinh đăng ký khóa học AP cho năm học 2025-2026 sẽ tham gia kỳ thi AP miễn phí.

THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN KHÓA HỌC Học sinh Rút bỏ khỏi Lớp học

Học sinh khởi xướng việc rút bỏ khỏi lớp học có thể xảy ra khi học sinh và phụ huynh/giám hộ xác định việc rời bỏ lớp học sẽ có lợi cho học sinh. Thông tin bổ sung có trong MCPS Regulation JEC-RA, *Student Withdrawals from Classes and School*, có tại www2.montgomeryschoolsmd.org/departments/policy/pdf/jecra.pdf.

Việc rút bỏ của học sinh đủ điều kiện (từ 18 tuổi trở lên hoặc đã được tự do) phải được thầy cô vấn xem xét và có thể thảo luận với phụ huynh/người giám hộ. Nếu học sinh không phải là học sinh đủ điều kiện, yêu cầu việc rút bỏ của học sinh phải được phụ huynh/người giám hộ chấp thuận bằng văn bản, được thầy cô vấn xem xét và thảo luận với học sinh để bảo đảm rằng học sinh hiểu việc rút bỏ khỏi lớp học có thể đưa đến sự chậm trễ trong việc đáp ứng các điều kiện tốt nghiệp. Sau đó, đề nghị của thầy cô vấn sẽ được chuyển đến hiệu trưởng để được chấp thuận.

Học sinh phải được đưa ra các lựa chọn thay thế cho việc rút khỏi lớp học. Học sinh có thể chuyển sang một môn học khác trong cùng một lãnh vực môn học mà học sinh đã chuẩn bị đầy đủ về học tập. Nếu không có một lựa chọn thay thế nào khác, học sinh có thể chuyển sang một môn học tự chọn thích hợp. Ban giám đốc/người được chỉ định có thể sửa đổi thời khóa biểu học sinh nếu cần thiết và khi thích hợp.

- Nếu học sinh rút khỏi môn học trước khi kết thúc ngày thứ 25 của học kỳ, sẽ không có ghi chú nào được ghi vào hồ sơ hoặc phiếu điểm thường trực của học sinh.
- Nếu học sinh rút khỏi sau ngày học thứ 25 của học kỳ khi lớp bắt đầu, một ký hiệu "W", hoặc "Withdrew (Đã rút bỏ)", ngày rút bỏ, và điểm trung bình vào lúc rút khỏi lớp học sẽ được ghi vĩnh viễn vào hồ sơ, bảng điểm, và sổ học bạ.
- Nếu học sinh, với sự chấp thuận trước, chuyển từ một khóa học danh dự hoặc trình độ cao sang một lớp đúng trình độ trong cùng môn học (IKC-RA thay đổi cấp lớp học) sau ngày học thứ 25 của học kỳ, không ghi chú nào được ghi trên bảng điểm vĩnh viễn của học sinh và tín chỉ thích hợp được trao cho những lớp học đã hoàn tất thành công. Office of Curriculum and Instructional Programs có thể chấp thuận chuyển đổi đúng trình độ cho một số lớp học nhất định, sẽ được quy định trong hướng dẫn thực hiện và có từ các thầy cô vấn trường.

Thông tin bổ sung về việc rời bỏ và khả năng hội đủ điều kiện của học sinh cho các hoạt động ngoại khóa có trong MCPS Regulation IKC-RA, *Grade Point Averages (GPA) và Weighted Grade Point Averages (WGPA)*, có tại www2.montgomeryschoolsmd.org.

org/departments/policy/detail.aspx?recID=227&policyID=IKC-RA&ionID=9, và trong MCPS Regulation IQD-RA, *Academic Eligibility for High School Students Who Participate in Extracurricular Activities*, có tại www2.montgomeryschoolsmd.org/departments/policy/detail.aspx?recID=248&policyID=IQD-RA&ionID=9.

Các Quy định Khác để Đạt Tín chỉ

Ngoài việc kiểm được tín chỉ trong ngày và năm học bình thường, học sinh có thể kiểm được tín chỉ trung học thông qua học hè, cơ hội học tập kéo dài, chương trình kinh nghiệm làm việc, khóa học trực tuyến và khóa học đại học. **Cần phải có sự cho phép trước của hiệu trưởng hoặc người được chỉ định** trong mọi trường hợp liên quan đến các điều khoản khác để đạt được tín chỉ.

Các khóa học trực tuyến phải được MSDE và MCPS chấp thuận. Xem danh sách các khóa học trực tuyến được MCPS chấp thuận để có tín chỉ tốt nghiệp tại www.montgomeryschoolsmd.org/departments/onlinelearning/

Điều quan trọng là học sinh và phụ huynh/người giám hộ của các em phải tham khảo ý kiến của thầy cô vấn/cố vấn học tập trước khi **đăng ký** các khóa học mà em dự định lấy tín chỉ để đáp ứng điều kiện tốt nghiệp trung học. Thêm thông tin về các điều khoản khác để kiểm được tín chỉ sẽ được thảo luận trong MCPS Regulation ISB-RA, *High School Graduation Requirements*, có tại www2.montgomeryschoolsmd.org/departments/policy/detail.aspx?recID=252&policyID=ISB-RA&ionID=9.

Lựa chọn Thay thế cho Việc Ghi danh Bốn năm

Nhận thức về sự kiện là việc ghi danh bốn năm vào một trường trung học cấp III công lập có thể không mang lại lợi ích tốt nhất cho một số học sinh, nên có những lựa chọn thay thế. Các điều kiện bao gồm sự cho phép trước của hiệu trưởng hoặc người được chỉ định; một kế hoạch thay thế được phát triển với thời gian chuẩn bị đủ để cho phép đưa ra quyết định ít nhất trọn một học kỳ trước khi dự kiến đăng ký vào một khóa học hoặc chương trình cụ thể; và một sự miễn trừ. Sự chấp thuận có thể được thực hiện tùy thuộc vào việc học sinh được chấp nhận vào một chương trình đại học, học nghề, kỹ thuật hoặc chương trình sau trung học khác đã được chấp thuận. Các mẫu đơn bắt buộc, lý do miễn trừ được chấp thuận và thông tin bổ sung về các lựa chọn thay thế cho việc đăng ký bốn năm sẽ được thảo luận trong MCPS Regulation ISB-RA, *High School Graduation Requirements*, tìm thấy tại www2.montgomeryschoolsmd.org/departments/policy/detail.aspx?recID=252&policyID=ISB-RA&ionID=9.

Tham gia Khóa học Không có tại Trường học thuộc Khu vực Nhà của Học sinh

Học sinh muốn tham gia các khóa học không có ở trường học của em phải đăng ký qua văn phòng cố vấn tại trường học của em.

Đi học Thường xuyên

Cam kết về việc đi học của cả học sinh và phụ huynh/người giám hộ là một thành phần thiết yếu của kinh nghiệm học tập chất lượng cao. Phụ huynh/người giám hộ và nhân viên nhà trường phải làm mọi cách để bảo đảm mỗi học sinh đi học đều đặn. Học sinh phải tham dự tất cả các lớp học theo lịch trình và các hoạt động giáo dục đã được chấp thuận và có trách nhiệm hoàn thành mọi công việc được chỉ định đúng thời hạn. Học sinh phải được ghi danh vào một chương trình cả ngày hoặc dành một khoảng thời gian tương đương trong một chương trình hoặc hoạt động giáo dục thay thế được phụ huynh/người giám hộ và hiệu trưởng của học sinh chấp thuận. Xem MCPS Regulation JEA-RA, *Student Attendance*, tại www2.montgomeryschoolsmd.org/departments/policy/detail.aspx?recID=258&policyID=JEA-RA&ionID=10 và *Guidelines for the Continuing Education for Pregnant and Parenting Students*, tại www2.montgomeryschoolsmd.org/departments/policy/detail.aspx?recID=237&policyID=IOE-RA&ionID=9.

CHẤM ĐIỂM VÀ BÁO CÁO

Hội đồng Giáo dục cam kết duy trì các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về thành tích và tiêu chuẩn thành đạt cho tất cả học sinh và cung cấp một quy trình công bằng để thẩm định và báo cáo sự tiến triển của học sinh mà học sinh và phụ huynh/người giám hộ của các em có thể hiểu được và phù hợp với mục đích giảng dạy. Board Policy IKA, *Grading and Reporting* (www.montgomeryschoolsmd.org/departments/policy/pdf/ikara.pdf), và kèm theo MCPS Regulation IKA-RA, *Grading and Reporting* (www2.montgomeryschoolsmd.org/departments/policy/detail.aspx?recID=224&policyID=IKA-RA&ionID=9), đưa ra những kỳ vọng và hướng dẫn. Văn phòng Associate Superintendent of Curriculum and Instructional Programs thông báo các thủ tục tại www.montgomeryschoolsmd.org/info/grading/

Thủ tục Chấm điểm

Thủ tục chấm điểm sẽ được áp dụng nhất quán trong và giữa các trường học. Cách thức chấm điểm phải bao gồm việc trao đổi rõ ràng và kịp thời, phù hợp với chương trình giảng dạy, phản ánh chính xác thành tích của học sinh và thể hiện công bằng về thành tích của học sinh. Thực hành chấm điểm phải công bằng, dễ quản lý và hỗ trợ việc dạy và học hiệu quả. Điểm trên phiếu điểm phản ánh thành tích học tập liên quan đến kỳ vọng của khóa học, như được nêu trong chương trình giảng dạy MCPS. Tín chỉ bổ sung có thể không được sử dụng. Các thủ tục chấm điểm cụ thể của khóa học được xác định, sử dụng nhất quán và giải thích rõ ràng cho học sinh và phụ huynh/người giám hộ bằng văn bản vào đầu học kỳ hoặc năm học. Thêm thông tin về chấm điểm và báo cáo có thể tìm thấy tại www2.montgomeryschoolsmd.org/departments/policy/detail.aspx?recID=224&policyID=IKA-RA&ionID=9.

Thẩm định Toàn quận

Các bài thẩm định bắt buộc được thực hiện toàn học khu là một thành phần của bằng chứng.

- Một bài thi thẩm định toàn quận là bắt buộc phải cho thi vào những thời gian được ấn định trong các cấp lớp được xác định và các khóa học trung học cấp II và cấp III được xác định.

Báo cáo Tiến triển của Học sinh

Các thầy giáo sẽ cung cấp các chi tiết về thành tích học tập suốt thời gian chấm điểm cho các học sinh và phụ huynh/giám hộ. Các ý kiến này gồm nhiều phương cách khác nhau, như sau:

- Phiếu điểm
- Báo cáo tạm thời/tiến triển
- Báo cáo điểm trực tuyến
- Buổi họp phụ huynh
- Phương pháp giao tiếp không chính thức
- Ý kiến giáo viên

Lựa chọn Chấm điểm Tín chỉ/Không Tín chỉ

- Lựa chọn Tín chỉ/Không Tín chỉ chỉ có thể được sử dụng trong các khóa học không bắt buộc phải có để tốt nghiệp bởi MSDE hoặc MCPS.
- Các khóa học được thực hiện bằng lựa chọn Tín chỉ/Không tín chỉ không thể được áp dụng cho Chứng chỉ về Thành tích.

Điểm Trung bình (GPA) và Điểm Trung bình cho Các Lớp Cao cấp (WGPA)

Chỉ các điểm khóa học cuối cùng và tín chỉ được báo cáo trên sổ học bạ trung học cấp III mới được sử dụng để xác định GPA và WGPA, phù hợp với các thủ tục được quy định trong MCPS Regulation IKC-RA, *Grade Point Averages and Weighted Grade Point Averages* (www2.montgomeryschoolsmd.org/departments/policy/detail.aspx?recID=227&policyID=IKC-RA&ionID=9). Để xác định WGPA, điểm chất lượng bổ sung sẽ được cộng thêm vào điểm A, B và C chỉ dành cho tất cả các khóa học Danh dự, AL và AP.

Điểm Trung bình Kỳ chấm điểm (MPA), được sử dụng để xác định khả năng hội đủ điều kiện học tập cho các môn thể thao

liên trường, được hiển thị trong sổ học bạ của học sinh. MPA không được tích lũy và không được sử dụng để thiết lập GPA hoặc WGPA. Để biết thông tin về các điều kiện mà MPA áp dụng cho các hoạt động thể thao liên trường, yêu cầu xem <https://www2.montgomeryschoolsmd.org/departments/policy/detail.aspx?recID=248&policyID=IQD-RA§ionID=9>

MCPS không xếp hạng các học sinh. Xem thêm thông tin về chấm điểm và báo cáo tại www.montgomeryschoolsmd.org/info/grading/.

Học lại một khóa học để đạt điểm cao hơn và học lại một phần của khóa học (Phục hồi Tín chỉ)

Bất kỳ học sinh nào hoàn tất một môn học trung học cấp III có thể lấy lại môn học cho một điểm thay thế. Những học sinh đủ điều kiện có thể học lại một phần khóa học để lấy lại tín chỉ. Điểm và tín chỉ cho các khóa học được học lại sẽ được giải quyết như sau, để tính GPA và WGPA: a) một khóa học có thể được học lại, bất kể điểm cuối cùng; b) điểm cao nhất nhận được sẽ được ghi vào sổ điểm của học sinh và được sử dụng cho mục đích tính GPA/WGPA; c) học sinh chỉ có thể thay thế một khóa học bằng một khóa học có mã khóa học giống nhau hoặc tương đương, khi được phép của phó giám đốc của Curriculum and Instructional Programs; hoặc d) nếu số lượng chỗ trong lớp có hạn, học sinh tham gia khóa học lần đầu tiên sẽ được ưu tiên xếp vào lớp hơn so với học sinh học lại khóa học đó. Sau khi hoàn thành khóa học, sổ điểm chính thức và điểm trung bình GPA/WGPA sẽ chỉ phản ánh số điểm cao hơn đã đạt được. Thêm thông tin có thể được tìm thấy trong MCPS Regulation IKA-RA, *Grading and Reporting*, có tại www2.montgomeryschoolsmd.org/departments/policy/detail.aspx?recID=224&policyID=IKA-RA§ionID=9 và MCPS Regulation IKC-RA, *Grade Point Averages (GPA) và Weighted Grade Point Averages (WGPA)*, có thể tìm thấy tại www2.montgomeryschoolsmd.org/departments/policy/pdf/ikcra.pdf, hay liên lạc với thầy cô vấn của học sinh hay College and Career Readiness and Districtwide Programs, 240-740-4000.

Chương trình Truyền thông Thư viện Trường học

Sứ mệnh của Chương trình Truyền thông Thư viện Trường học là thúc đẩy giáo dục kiến thức thông tin chống kỳ thị và chống thiên vị, đồng thời bảo đảm khả năng tiếp cận công bằng các nguồn thông tin mà giúp học sinh phát triển tình yêu văn học và thành công trong các mục tiêu đại học và nghề nghiệp.

Với tư cách là giáo viên và cộng tác viên, các chuyên gia truyền thông thư viện trường học đóng vai trò then chốt trong việc trang bị cho học sinh kiến thức và kỹ năng cần thiết để đọc, đánh giá và sử dụng hiệu quả cả tài nguyên in ấn và kỹ thuật số. Mỗi chương trình truyền thông thư viện trường học đều tập trung vào việc thúc đẩy sự thành công của học sinh bằng cách cung cấp hướng dẫn về kiến thức thông tin và quyền công dân kỹ thuật số, phát triển chương trình hấp dẫn và duy trì cam kết phát triển bộ sưu tập liên tục.

Nguyên tắc hướng dẫn để tiếp cận giảng dạy cho một chương trình truyền thông thư viện trường học hiệu quả:

- **Hỗ trợ Khả năng Đọc viết và Thành tích:** Các chuyên gia truyền thông thư viện trường học đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy niềm đam mê văn học và hỗ trợ học sinh đáp ứng nhu cầu nghiên cứu cá nhân và học tập.
- **Cộng tác Giảng dạy:** Với tư cách là nhà giáo dục và cộng tác giảng dạy, các chuyên gia truyền thông thư viện cộng tác với giáo viên để dạy các kỹ năng hiểu biết thông tin tập trung vào các dự án dựa trên yêu cầu phù hợp với tiêu chuẩn Sẵn sàng cho Đại học và Nghề nghiệp (CCR). Chương trình giảng dạy này khuyến khích kỹ năng suy luận và nghiên cứu thông qua kinh nghiệm học tập thực hành.
- **Môi trường Học tập Sáng tạo:** Thư viện trường học được trang bị với không gian đánh dấu và không gian sáng tạo mà mang lại cơ hội học tập mang tính ứng dụng, trải nghiệm và hấp dẫn. Những không gian này được thiết kế để truyền cảm hứng sáng

tạo và phát triển suy luận tính toán cũng như chiến lược giải quyết vấn đề cho học sinh.

- **Công bằng và Đại diện Đa dạng:** Các chuyên gia truyền thông thư viện sử dụng kiến thức chuyên môn của họ để tạo các bộ sưu tập vật lý và kỹ thuật số toàn diện nhằm bảo đảm sự công bằng, khả năng tiếp cận và tính đại diện đa dạng. Cam kết này bảo đảm rằng tất cả học sinh và cộng đồng trường học đều có quyền tiếp cận các nguồn lực toàn diện, chất lượng cao.
- **Tham gia Cộng đồng:** Thư viện giữ vai trò là trái tim của trường học. Các chuyên gia truyền thông thư viện có một vai trò duy nhất cho phép họ kết nối với phụ huynh, người chăm sóc và các nguồn lực cộng đồng, hợp tác làm việc để nâng cao thành công của học sinh và tăng cường mối quan hệ cộng đồng.

Điều kiện Học tập để Tham gia các Môn Thể thao Liên trường

Là một khu học đường cam kết không kỳ thị, công bằng và hướng ứng với văn hóa, Hội đồng Giáo dục tìm cách tạo cân bằng giữa kỳ vọng của tiểu bang và học viện với quan tâm tạo các hoạt động thể thao liên trường, có thể được càng nhiều học sinh tiếp cận nếu có thể. Điều kiện về khả năng học tập đối với học sinh trung học cấp III tham gia các môn thể thao liên trường được thiết lập ở MCPS Regulation IQD-RA, *Academic Eligibility for High School Students Who Participate in Interscholastic Athletics*. Học sinh mà có điểm trung bình 2.0 với không quá một điểm rớt trong chu kỳ chấm điểm trước sẽ đủ điều kiện về học vấn để tham gia hay thực tập trong thời kỳ chấm điểm kế. Các tiêu chuẩn về đủ điều kiện có hiệu lực kể từ năm thứ hai của học sinh ở bất kỳ trường trung học cấp III nào, như được xác định ban đầu theo điểm trung bình của chu kỳ chấm điểm trong học kỳ thứ tư của năm trung học cấp III đầu tiên. Thông tin bổ sung về điều kiện học tập có thể được tìm thấy trong Board Policy IQD, *Extracurricular Activities* tại www2.montgomeryschoolsmd.org/departments/policy/pdf/policy%20iqd%20english.pdf, và MCPS Regulation IQD-RA, *Academic Eligibility for High School Students Who Participate in Interscholastic Athletics*, tại www2.montgomeryschoolsmd.org/siteassets/schools/high-schools/r-w/rmhs/uploadedfiles/athletics/academiceligibility20.pdf.

Trung tâm Điều kiện của National Collegiate Athletic Association (NCAA)

National Collegiate Athletic Association đã thành lập Trung tâm Đủ Điều kiện của NCAA để giữ trách nhiệm là nhóm ủy quyền kiểm lại và chấp thuận lần cuối các khóa học cốt lõi dành cho học sinh năm thứ nhất đại học muốn tham gia các môn thể thao liên trường tại các trường cao đẳng và đại học thuộc Division I-A, I-AA và II của NCAA. Các Khóa học Cốt lõi Được Chấp thuận của Trung tâm Đủ Điều kiện NCAA được xác định trong bản tin khóa học với ký hiệu NCAA. Trong mọi trường hợp, danh sách các khóa học đủ điều kiện có trên trang mạng của Trung tâm Đủ điều kiện NCAA thể hiện quyết định cuối cùng về các khóa học cốt lõi được NCAA chấp thuận hoặc về Tiêu chuẩn Đủ Điều kiện của Học sinh Năm thứ nhất NCAA, hãy liên lạc với thầy cô vấn thông tin trường học địa phương và truy cập trang mạng NCAA-IEC tại www.ncaa.org/sports/2021/2/8/student-athletes-future.aspx. Tìm hiểu thêm về việc gửi thông tin học sinh tại www.ncaa.org/sports/2014/12/16/submitting-a-student-s-information.aspx

Các Trường Công Lập Quận Montgomery

Mẫu Lập Kế hoạch Học sinh

Đây là một lịch trình lộ trình mẫu có thể được điều chỉnh để đáp ứng nhu cầu cá nhân của học sinh. Tất cả học sinh phải học Anh văn, toán, khoa học, nghiên cứu xã hội và các khóa học khác theo điều kiện để có bằng tốt nghiệp trung học Maryland.

LỚP 9	LỚP 10	LỚP 11	LỚP 12
ANH VĂN (4 tín chỉ)			
Anh văn 9/Danh dự	Anh văn 10/Danh dự	Anh văn 11/Danh dự/IB/AP	Anh văn 12/Danh dự/IB/AP
TOÁN (4 tín chỉ)			
Đại số 1, Hình học/Danh dự, hay Đại số 2/Danh dự	Hình học/Danh dự, Đại số 2/Danh dự, hay Toán Giải Tích/Danh dự/AP, hay các môn học đại học được chấp thuận	Đại số 2/Danh dự, Toán Giải Tích/Danh dự hay AP Toán Giải tích AB/BC hay Toán Giải tích hay IB Toán,	Toán Giải Tích/Danh dự/AP, hay IB Toán, AP Toán Giải Tích AB/BC hay AP Toán Giải Tích/Toán Trình độ Đại học Trên AP Toán Giải Tích Toán Trên AP Toán Giải tích, hay các khóa học đại học được chấp thuận
KHOA HỌC (3 tín chỉ)			
Tín chỉ Khoa học về Đời sống hay Tín chỉ Khoa học Vật lý hay Tín chỉ khoa học Trái đất/không gian.	Tín chỉ Khoa học về Đời sống hay Tín chỉ Khoa học Vật lý hay Tín chỉ khoa học Trái đất/không gian.	Tín chỉ Khoa học về Đời sống hay Tín chỉ Khoa học Vật lý hay Tín chỉ khoa học Trái đất/không gian.	³ Môn học Tự chọn (tất cả các lĩnh vực nội dung) hoặc Môn học Tự chọn
XÃ HỘI HỌC (3 tín chỉ)			
Lịch sử Hoa Kỳ/Danh dự/AP hoặc khóa học đại học được chấp thuận	Chính quyền Quốc gia, Tiểu bang, & Địa phương/Danh dự/AP	Lịch sử Thế giới Hiện đại/Danh dự/AP/Lịch sử IB và khóa học đại học được chấp thuận	³ Tự chọn (mọi lĩnh vực nội dung) hoặc Môn học Tự chọn
NGHỆ THUẬT (1 tín chỉ)			
³ Nghệ thuật (Múa/Âm nhạc/Sân khấu/Truyền thông/Nghệ thuật Thị giác) hoặc Tự chọn (tất cả các lĩnh vực nội dung) hoặc Môn học Tự chọn	Nghệ thuật (Múa/Âm nhạc/Sân khấu/Truyền thông/Nghệ thuật thị giác) hoặc Tự chọn (tất cả các lĩnh vực nội dung) hoặc Môn học Tự chọn	³ Tín chỉ Tốt nghiệp Mỹ thuật hoặc Lựa chọn Tốt nghiệp Tự chọn	³ Môn học Tự chọn (tất cả các lĩnh vực nội dung) hay Tín chỉ Tốt nghiệp Mỹ thuật
GIÁO DỤC KHOA HỌC ĐIỆN TOÁN, KỸ THUẬT HOẶC CÔNG NGHỆ (TECHNOLOGY EDUCATION) (TE) (1 tín chỉ)			
² Giáo dục Công nghệ hoặc Môn học Tự chọn (tất cả các lĩnh vực nội dung) hoặc Môn học Tự chọn	³ Môn học Tự chọn (tất cả các lĩnh vực nội dung) hoặc Môn học Tự chọn	³ Môn học Tự chọn hoặc Môn học Tốt nghiệp Tự chọn	³ Môn học Tự chọn hoặc Môn học Tốt nghiệp Tự chọn
GIÁO DỤC SỨC KHỎE VÀ GIÁO DỤC THỂ THAO (mỗi 1 tín chỉ)			
Giáo dục Thể thao hoặc Môn học Tự chọn (tất cả các lĩnh vực nội dung) hoặc Môn học Tự chọn	Giáo dục Sức khỏe hoặc Môn học Tự chọn (tất cả các lĩnh vực nội dung) hoặc Môn học Tự chọn	³ Môn học Tự chọn hoặc Môn học Tốt nghiệp Tự chọn	³ Môn học Tự chọn hoặc Môn học Tốt nghiệp Tự chọn
LỰA CHỌN TÙY CHỌN Học sinh có thể đáp ứng các điều kiện tốt nghiệp bằng một trong hai lựa chọn			
¹ Ngôn Ngữ Thế Giới Học sinh phải học hai năm lớp ngôn ngữ thế giới.	¹ Ngôn Ngữ Thế Giới Học sinh phải học hai năm của lớp ngôn ngữ thế giới.	³ Tùy chọn (tất cả các lĩnh vực nội dung) HOẶC Môn học Tùy chọn	³ Tùy chọn (tất cả các lĩnh vực nội dung) HOẶC Môn học Tùy chọn
⁴ Sẵn sàng cho Nghề nghiệp POS	⁴ Sẵn sàng cho Nghề nghiệp POS	⁴ Sẵn sàng cho Nghề nghiệp POS	⁴ Sẵn sàng cho Nghề nghiệp POS

¹ **Ngôn ngữ Thế giới:** Chọn từ các ngôn ngữ có sẵn tại trường của học sinh. Học sinh có thể hoàn thành lựa chọn tốt nghiệp Ngôn ngữ Thế giới ở trường trung học cấp II.

² **Chương trình Giáo dục về Khoa học Máy tính, Kỹ thuật hay Công nghệ (TE):** Học sinh có thể đáp ứng điều kiện tốt nghiệp Giáo dục Công nghệ ở trường trung học cấp II.

³ **Các Môn Tự chọn:** Các môn học tự chọn có cho tất cả các lĩnh vực nội dung, bao gồm nghệ thuật, giáo dục công nghệ và thể thao. Các môn học tự chọn khác nhau ở mỗi trường trung học cấp III và bao gồm các khóa học đại học qua ghi danh song đôi. Yêu cầu xét với trường để biết tình trạng môn học có hay không.

⁴ **Sẵn sàng cho Nghề nghiệp POS:** POS Sẵn sàng cho Nghề nghiệp khác nhau ở mỗi trường trung học cấp III và bao gồm các khóa học đại học qua ghi danh song đôi. Yêu cầu xét với trường để biết tình trạng môn học có hay không.

⁵ **Khoa học:** Chọn từ các môn học được chấp thuận cho tín chỉ tốt nghiệp để hoàn thành từng loại tín chỉ khoa học. Yêu cầu kiểm lại các lựa chọn khóa học khoa học trong bản tin và các khóa học đại học đã được chấp thuận qua ghi danh song đôi.

MCPS CHƯƠNG TRÌNH TOÀN QUẬN/VÙNG

MCPS cung cấp một loạt các chương trình trung học cấp III để đáp ứng những sở thích riêng biệt hoặc nhu cầu theo chương trình của học sinh. Các chương trình được cung cấp ở cấp trung học cấp III địa phương hoặc qua quy trình đăng ký ở cấp khu vực hoặc toàn quận. Các chương trình này có thể bao gồm các chương trình nâng cấp cao/tăng tốc, theo chủ đề, sẵn sàng cho nghề nghiệp hoặc đăng ký song đôi.

Các Chương trình Trường Địa phương

Ngoài việc cung cấp một chương trình trung học cấp III toàn diện, một số trường trung học cấp III đã tạo các chương trình tích hợp trọng tâm cụ thể hoặc chủ đề khác biệt với các kỹ năng, khái niệm và chiến lược giảng dạy của một số phần trong chương trình giảng dạy của trường. Chủ đề hoặc trọng tâm trở thành phương tiện giảng dạy chương trình trung học cấp III truyền thống theo một cách mới, thú vị và đầy thử thách. Tất cả các trường trung học cấp III đều cung cấp nhiều chương trình đại học và nghề nghiệp phong phú để chuẩn bị cho học sinh vào đại học và đi làm. Để biết thêm thông tin về các chương trình địa phương được cung cấp tại trường học nhà của học sinh, yêu cầu truy cập trang mạng của trường học nhà.

Chương trình Học vấn Chuẩn bị cho Nghề nghiệp (POS)

Chương trình Học vấn (POS) là các chương trình được tiểu bang chấp thuận mà đáp ứng các điều kiện tùy chọn để tốt nghiệp Sẵn sàng cho Nghề nghiệp và được POS chỉ định trong bản tin này. Mỗi chương trình được thiết kế để giúp học sinh tiếp thu kiến thức, kỹ năng, thái độ và thói quen làm việc chuyên môn cần thiết cho việc làm và giáo dục sau trung học.

Những học sinh muốn đăng ký vào POS có thành phần học tập dựa trên công việc có thể được nhà tuyển dụng hoặc tổ chức tài trợ yêu cầu cung cấp tài liệu phù hợp mà có thể bao gồm số an sinh xã hội và/hoặc bằng chứng về quyền công dân/thể xanh. Yêu cầu xem lại thông tin chương trình và các điều kiện POS một cách cẩn thận để biết các nguyên tắc thành phần học tập dựa trên công việc cụ thể.

Các Chương trình Sẵn sàng Nghề nghiệp Vùng MCPS

Một số POS sẵn sàng cho nghề nghiệp được cung cấp cho học sinh trung học cấp III qua mô hình lựa chọn khu vực, để bảo đảm khả năng tiếp cận các chương trình khi không được cung cấp tại trường học nhà của học sinh.

Các chương trình này có sẵn tại các trường trung học cấp III được chỉ định và cung cấp số chỗ có hạn cho học sinh từ các khu vực được chỉ định trong quận. Sự tham gia của học sinh được xác định bởi một quy trình nộp đơn. Học sinh lớp 8–11 từ các khu vực được chỉ định của quận có đủ điều kiện để đăng ký vào các chương trình đăng ký sau:

- Fire Science and Rescue- Chương Trình Cứu Hoả và Cứu Nạn tại Trường Nhà và MC Public Safety Training Academy (Học viện Đào tạo An toàn Công cộng)
- Flight and Aircraft Systems- Hệ thống Chuyển bay và Máy bay tại Col. Zadok Magruder HS
- Network Operations & Information Technology- Kỹ Thuật Điều hành Mạng & Công nghệ Thông tin (P-Tech) tại Clarksburg HS
- Dự án Lead The Way Biomedical- Dự án Hướng dẫn về Y sinh học tại Gaithersburg HS, Rockville HS và Wheaton HS
- Dự án Lead The Way Engineering- Dự án Hướng dẫn về Kỹ thuật tại Rockville HS và Wheaton HS
- Chương trình Khu vực Seneca Valley
- Junior Reserve Officers Training (JROTC- Đào tạo Sĩ quan Dự bị) tại Gaithersburg, Kennedy, Paint Branch và Seneca Valley
- Chương trình Học nghề MCPS Maryland
- Trường Điện IEC đến Chương trình Thực tập

Đây chỉ là một vài ví dụ về các tùy chọn lập trình có sẵn. Thông tin nổi bật về các chương trình học tập sẵn sàng cho nghề nghiệp

MCPS có trực tuyến tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/. Để có danh sách đầy đủ hơn và thông tin về các chương trình đặc biệt khác nhau dành cho học sinh sắp vào trung học cấp III và cao hơn, hãy xem www.montgomeryschoolsmd.org/curriculum/specialprograms/high/. Các gia đình cũng có thể truy cập tập sách OPTIONS, cũng có trên trang chính của các chương trình đặc biệt.

Các Chương trình Cao đẳng và Nghề nghiệp Vùng tại Trường Trung học Kỹ thuật Wheaton/Thomas Edison (TEHST) và Trường Trung học Seneca Valley

Các chương trình Đại học và Hướng nghiệp Khu vực cung cấp cho tất cả học sinh MCPS cơ hội cùng đăng ký vào các chương trình học thuật, kỹ thuật và nghề nghiệp nâng cao. Sự mệnh của các chương trình chuẩn bị cho đại học và nghề nghiệp là cung cấp cho học sinh những kỹ năng công nghệ, học thuật và giao tiếp hiện đại cần thiết để đạt được thành tích xuất sắc trong lĩnh vực học tập mà các em đã chọn. Sự đa dạng của các chương trình chuẩn bị cho nghề nghiệp được cung cấp cho phép học sinh khám phá và kinh nghiệm các lựa chọn nghề nghiệp truyền thống và phi truyền thống, đồng thời chuẩn bị vào đại học cũng như một loạt các lựa chọn sau trung học nổi bật và đầy thử thách. Học sinh đăng ký vào các chương trình sẵn sàng cho đại học và nghề nghiệp thông qua trường học tại nhà của các em và tham gia các khóa học ở cả trường học tại nhà và tại địa điểm của Chương trình Hướng nghiệp và Đại học Vùng. Học sinh cũng có thể đủ điều kiện để đăng ký vào một chương trình vùng toàn diện toàn thời gian tại một địa điểm có chương trình chuẩn bị cho đại học và nghề nghiệp. Có dịch vụ chuyên chở. Tất cả các chương trình được cung cấp tại các địa điểm của Chương trình Cao đẳng và Nghề nghiệp Vùng đều được tiểu bang chấp thuận và đáp ứng các điều kiện về lựa chọn tốt nghiệp sẵn sàng cho nghề nghiệp cho các học sinh.

Các Chương trình Foundations

Montgomery County Student Foundations Office giữ vai trò là người liên lạc giữa cộng đồng doanh nghiệp/chuyên nghiệp và MCPS, bằng cách điều phối bốn cơ sở giáo dục phi lợi nhuận riêng biệt để chuẩn bị cho học sinh nhiều lựa chọn sau trung học trong lĩnh vực xe hơi, xây cất, công nghệ thông tin và khoa học máy tính, và ngành quản lý khách sạn và nhà hàng. Các chương trình cung cấp giảng dạy trong môi trường lớp học và phòng thí nghiệm với công nghệ tiên tiến và kinh nghiệm thực tế, xác thực cho học sinh qua chương trình giảng dạy nghiêm ngặt, chương trình học nghề, cơ hội chứng chỉ theo ngành, cộng tác với kinh doanh cộng đồng, dự án kinh doanh, học bổng/giải thưởng, Giờ SSL và các thỏa thuận liên thông mà nhờ đó học sinh có thể nhận được tín chỉ đại học. Thêm thông tin có tại www.montgomeryschoolsmd.org/curriculum/foundations/ hay liên lạc với Foundations Office tại 240-740-2050.

• Chương trình Automotive Trades Foundation (ATF-Thiết lập Buôn bán Xe hơi)—các chương trình ATF được đặt tại

- Damascus
- Gaithersburg
- Seneca Valley, và
- Thomas Edison HS.

ATF tổ chức 3 đợt bán xe do các học sinh tổ chức mỗi năm và cho đến nay, các học sinh đã tân trang lại hơn 2.000 xe hơi. Có năm học sinh còn tân trang một chiếc xe để tặng cho một tổ chức từ thiện ở địa phương.

• Aviation Pilot Program (Chương trình Hoa tiêu Hàng không)—Được đặt tại Col. Zadok Magruder High School. Đây là chương trình hoa tiêu kéo dài 4 năm cho chuyển bay có người lái hoặc không người lái (UAS). Học sinh phải chọn Magruder HS làm trường học chính để tham gia chương trình này. Xe buýt có từ các trường Trung học Cấp III Gaithersburg, Rockville và Sherwood.

• Chương trình Tổ chức Thương mại Xây cất—Các chương trình của Tổ chức Thương mại Xây cất được đặt tại

- Thomas Edison High School of Technology, và
- Seneca Valley HS.

Học sinh thiết kế, xây cất và buôn bán những ngôi nhà do các học sinh xây. Cho đến nay đã có 43 ngôi nhà được xây cất và bán ở Quận Montgomery. Hiện nay các học sinh đang xây cất ngôi nhà thứ 44.

- **Information Technology and Computer Science Programs (Chương trình Công nghệ Thông tin và Khoa học Máy tính)**—Các chương trình Công nghệ Thông tin về bảo trì máy tính và kết nối mạng (Hoạt động trên Mạng) được đặt tại
 - Clarksburg High School
 - Thomas Edison High School of Technology, và
 - Seneca Valley High School.

Học sinh trong các chương trình này tân trang, buôn bán và bán máy tính được tặng cho cộng đồng và tặng một phòng thí nghiệm mỗi năm cho một tổ chức phi lợi nhuận xứng đáng của Quận Montgomery.

IT Networking Academy (CISCO) được đặt tại năm trường trung học cấp III

- Damascus
- Gaithersburg
- Quince Orchard
- Springbrook, và
- Wootton

Các học sinh trong tất cả các chương trình có thể đạt được các chứng chỉ CompTIA và tín chỉ đại học theo tiêu chuẩn ngành có giá trị và có thể được thực tập trong lĩnh vực CNTT.

Lộ trình Khoa học Điện toán, bao gồm một phần về rô bốt, được cung cấp ở 25 trường trung học cấp III. Học sinh có thể tham gia các khóa học AP trong lộ trình cũng như lấy được tín chỉ đại học và được thực tập.

Chương trình học Phát triển Ứng dụng và Ứng dụng Di động tại Trường Trung học Cấp III Walter Johnson và Trường Trung học Cấp III Watkins Mill cho phép học sinh thiết kế và tạo một ứng dụng có đầy đủ chức năng trong Swift và XCode. Học sinh có thể đạt được chứng chỉ về ngành Phát triển Ứng dụng trong Swift: Trình độ 1.

Chương Trình Những Lộ Trình trong Hệ Thống Mạng và Công Nghệ Thông Tin (P-TECH) tại Clarksburg là một chương trình ghi danh song song mà cho phép các học sinh đạt được cả bằng tốt nghiệp trung học cấp III Maryland và bằng Associate về Khoa Học Ứng Dụng (AAS) từ Montgomery College MIỄN PHÍ, khi vẫn còn ở trường trung học. Chương trình này chỉ được cung cấp tại Clarksburg High School, và điểm duy nhất để vào của chương trình này là đầu Lớp 9.

Academy of Information Technology (AOIT- Học viện Công nghệ Thông tin)—Thiết kế Mạng mang đến cho các học sinh cơ hội khám phá các nghề nghiệp liên quan đến phát triển trang mạng và điều hành cơ sở dữ liệu. Chương trình này được cung cấp tại các trường hiện đang cung cấp AOIT với NAF: Các Trường Trung học Cấp III Damascus, Gaithersburg, Springbrook, Wheaton và Thomas S. Wootton.

- **Chương trình Học viện Quản lý Khách sạn và Nhà hàng**—The Foundation for Hospitality & Restaurant Management (FHRM) được thành lập để phát triển và thu hút ngành khách sạn và nhà hàng hợp tác với MCPS để hỗ trợ Học viện Quản lý Khách sạn và Du lịch POS và Quản lý Nhà hàng Chuyên nghiệp POS. Phối hợp với cộng đồng doanh nghiệp, FHRM hợp tác với các chương trình này để xác định những kinh nghiệm phong phú về nghề nghiệp cho những học sinh muốn học tập và tìm hiểu về cơ hội nghề nghiệp trong ngành khách sạn.
- **Học viện Giáo dục Sẵn sàng Nghề nghiệp (CREA—The Career Readiness Academy)** là một chương trình giáo dục sẵn sàng cho việc học tập và nghề nghiệp dành cho các học sinh ELD lớn tuổi hơn Emergent Multilingual Learners (EMLs) trong MCPS. Các học sinh tại CREA có cơ hội chuẩn bị cho kỳ thi GED và lấy chứng chỉ ngành trong lĩnh vực học tập mà các em đã chọn. Học sinh được giới thiệu đến CREA nếu các em là ít nhất 18 tuổi và không có khả năng đáp ứng các điều kiện tốt nghiệp trước tuổi 21

và/hoặc nếu các em muốn theo đuổi một đường lối thay thế khác để lấy bằng tốt nghiệp trung học qua chuẩn bị GED. CREA cung cấp các chương trình nguyên ngày và buổi tối tại Trường Trung học Kỹ thuật Thomas Edison và Trường Trung học Seneca Valley.

Visual Art Center (Trung Tâm Nghệ Thuật Trực Quan-VAC) tại Albert Einstein High School

Trung Tâm Nghệ Thuật Trực Quan (VAC) tại Albert Einstein High School cung cấp học sinh một phối cảnh rộng lớn về nghệ thuật và giúp các em hiểu sâu sắc hơn về những nghề nghiệp liên hệ đến nghệ thuật qua sự phổ biến với các nghệ sĩ hiện đại và những tác phẩm nghệ thuật. Chương trình nghiêm ngặt và bao hàm toàn diện này, hướng về phát triển hồ sơ cá nhân, cho phép học sinh nhận biết và thành đạt khả năng tối đa về nghệ thuật trực quan. Các bài học gồm có bài giảng, trình bày, trình bày qua hình ảnh, các hoạt động trong xưởng, các nghiên cứu được chỉ định và các bình luận trong nhóm. Phần đông các học sinh ra trường học nghệ thuật hay nghệ thuật thương mại ở trình độ cao hơn. Bất kỳ học sinh nào cư trú tại Quận Montgomery và hiện đang học trong các Lớp 8–11 đều được khuyến khích nộp đơn xin chấp nhận vào chương trình magnet này, nếu các em quan tâm đến một chương trình phát triển danh mục đầu tư nghiêm ngặt. Chương trình VAC dành cho các thí sinh từ tất cả các nhóm trường trung học cấp III trong quận. Kể từ năm học tới, VAC không phải là chương trình bán thời gian. Học sinh phải chuyển sang Einstein. Các học sinh thường trú tại Downcounty Consortium (DCC) đã được chỉ định vào trường Einstein qua quy trình lựa chọn và được nhận vào Trung tâm Nghệ thuật Thị giác sẽ được cung cấp dịch vụ đưa đón từ các điểm dừng ở khu vực lân cận của Consortia. Để biết thêm thông tin, hãy liên lạc với MCPS Visual Arts Center tại 240-740-2700 hay vào www.montgomeryschoolsmd.org/curriculum/specialprograms/high/magnet-art.

Chương Trình Magnet về Khoa Học, Toán, Khoa Học Điện Toán tại Montgomery Blair HS và Poolesville HS

Nhận thức rằng giáo dục là một kinh nghiệm cá nhân phụ thuộc vào tài năng và sở thích riêng của mỗi người, sứ mệnh của Chương trình Magnet Khoa học/Toán học/Khoa học Điện toán Trung học Cấp III MCPS là cung cấp một môi trường mà việc giáo dục của mỗi học sinh được tối đa hóa bằng cách nhấn mạnh đến mối quan hệ qua lại giữa các ngành, phát triển một loạt các kỹ thuật giải quyết vấn đề và theo đuổi cả các dự án nghiên cứu độc lập và hợp tác.

Để hiện thực sứ mệnh này, nhân viên nuôi dưỡng những tài năng đặc biệt của học sinh, thử thách các em qua một chương trình giảng dạy đa dạng, độc đáo nhằm thúc đẩy chủ nghĩa cá nhân, suy luận độc lập và sự tự tin. Học sinh xây dựng nền tảng kiến thức riêng biệt, học các chiến lược giải quyết vấn đề nhằm thúc đẩy cách tiếp cận đa ngành và phát triển khả năng suy nghĩ chính xác và sáng tạo.

Chương trình giảng dạy được thiết kế để cho phép mỗi học sinh xây dựng một căn bản vững chắc trong các Lớp 9 và 10. Các khóa học cốt lõi trong hai năm đầu tiên này bao gồm vật lý, hóa học, khoa học Trái đất, sinh vật học, hai năm khoa học điện toán, hai năm toán học và một khóa học liên ngành—Nghiên cứu và Thử nghiệm để Giải quyết Vấn đề. Trong những năm lớp 11 và lớp 12, các học sinh có cơ hội vượt xa các chương trình trung học truyền thống với hơn 25 khóa học đặc biệt và các dự án nghiên cứu độc lập, đồng thời vẫn đáp ứng các điều kiện của MSDE (ví dụ: đăng ký môn toán).

International Baccalaureate (IB) Diploma Programs- Chương Trình Văn Bằng Tú Tài Quốc Tế (IB) tại MCPS

Chương trình Văn bằng Tú tài Quốc tế là chương trình hai năm nghiêm ngặt, thách thức học sinh suy nghĩ nghiêm túc, xuất sắc trong học tập, và phát triển như một công dân toàn cầu, dẫn đến bằng cấp được các trường đại học trên thế giới công nhận. Để có bằng tốt

nghiệp IB, học sinh phải tham gia một khóa học đầy thử thách và đấu các kỳ thi trong sáu môn học.

Chương trình Tú tài Quốc tế IB được cung cấp tại các trường sau:

- Albert Einstein High School (cho các học sinh học tại Einstein HS)
- Bethesda-Chevy Chase High School (cho các học sinh học tại B-CC HS)
- Trường Trung học Cấp III John F. Kennedy (Ứng dụng vùng và học sinh tại DCC)
- Trường Trung học Cấp III Richard Montgomery (Đơn đăng ký toàn quận và học sinh theo học tại RMHS)
- Rockville High School
- Seneca Valley High School (cho các học sinh học tại Seneca Valley HS)
- Trường Trung học Cấp III Springbrook (Ứng dụng vùng và học sinh tại NEC)
- Trường Trung học Cấp III (Ứng dụng vùng và học sinh mà học tại WMHS)

Các chương trình IB sau đây dựa theo việc đăng ký. Quy trình nộp đơn đăng ký phải thực hiện ở lớp 8.

- Richard Montgomery High School (Toàn quận)
- John F. Kennedy High School (Vùng)
- Springbrook High School (Vùng)
- Watkins Mill High School (Vùng)

International Baccalaureate Career-related Programme (IB CP Chương trình Liên quan đến Nghề nghiệp Tú tài Quốc tế)

Chương trình Tú tài Quốc tế (IB) Chương trình liên quan đến nghề nghiệp (CP) là một khung giáo dục quốc tế kết hợp các giá trị của IB vào một chương trình độc đáo nhằm đáp ứng nhu cầu của học sinh tham gia vào giáo dục liên quan đến nghề nghiệp. CP được thiết kế để chuẩn bị cho học sinh học cao hơn, thực tập nội trú hoặc học nghề, hoặc một vị trí trong một phạm vi quan tâm được chỉ định.

Ngoài Chương trình Văn bằng IB, Chương trình Tú tài Quốc tế (IB) được cung cấp tại

- Watkins Mill High School
- Rockville High School
- Seneca Valley High School

Chương Trình Tú Tài Quốc Tế/Trường Trung Học Cấp II (MYP)

MYP được thiết kế cho các học sinh từ 11 đến 16 tuổi. Nó cung cấp một khuôn khổ học tập khuyến khích học sinh trở thành những người suy luận với óc sáng tạo, phê phán và phản ánh. MYP nhấn mạnh thách thức về trí tuệ, khuyến khích học sinh tạo mối liên hệ giữa việc học các môn học truyền thống và thế giới thực tế. Nó thúc đẩy các kỹ năng phát triển về giao tiếp, hiểu biết liên văn hóa và gắn kết toàn cầu—những phẩm chất cần thiết cho những người trẻ để trở thành nhà lãnh đạo toàn cầu. Học sinh tham gia nghiên cứu và đạt được các kỹ năng suy luận có phê phán trong tất cả các lĩnh vực môn học, cũng như một ngoại ngữ. MYP có phép và cung cấp như một chương trình toàn trường cho các Lớp 9 và 10 tại

- Bethesda-Chevy Chase High School,
- Seneca Valley High School,
- John F. Kennedy High School,
- Richard Montgomery High School,
- Springbrook High School, và
- Watkins Mill High School.

Trang mạng chương trình MCPS IB, www.montgomeryschoolsmd.org/curriculum/specialprograms/high/ib.aspx/, bao gồm các liên kết đến chương trình của mỗi trường và quy trình nhập học. Mỗi trường trung học cấp III cung cấp chương trình IB đều cá nhân hóa chương trình của họ, cung cấp các lựa chọn độc đáo từ các môn tự chọn và ngôn ngữ IB. Danh sách khóa học của trường địa phương sẽ chỉ định những khóa học có sẵn tại một trường nhất định.

Khóa học tại Blair/Poolesville và Khóa học IB

Mẫu các khóa học được liệt kê ở cuối mỗi danh sách của khoa ngành học trong bản tin này và phần Khóa học Nghiên cứu và Liên ngành. Để tìm hiểu thêm, hãy truy cập trang mạng của mỗi trường.

Các Chương trình Đăng ký Trung học Cấp II Khác

Có những chương trình cạnh tranh khác được cung cấp cho các học sinh MCPS, với số chỗ có hạn mà đòi hỏi học sinh phải hoàn thành đơn đăng ký và đáp ứng các tiêu chuẩn nhận học cụ thể. Các chương trình bao gồm chương trình Nghệ thuật Truyền thông tại Blair HS, các chương trình Sinh thái Toàn cầu và Nhân văn tại Poolesville HS, Học viện Đào tạo Lãnh đạo tại Kennedy HS, cũng như các chương trình Ứng dụng Khoa học Sinh học và Kỹ thuật PLTW tại Wheaton HS. Một số chương trình nhận đơn từ học sinh ở các khu vực chỉ định của quận. Để thêm thông tin về các chương trình đăng ký được cung cấp tại MCPS, xem <https://www.montgomeryschoolsmd.org/curriculum/specialprograms/high/>. Phụ huynh/người giám hộ của học sinh Lớp 8 hiện tại có thể truy cập và xem xét tất cả các chương trình đăng ký trung học cấp III đủ điều kiện trên Synergy ParentVUE. Báo cáo về sự đủ điều kiện của Lớp 8 có trong ParentVue và StudentVue. Đăng ký Chung cho Trường Trung học Cấp III được tìm thấy trong ParentVue. Tất cả các đơn đăng ký khác đều có trên trang mạng của Chương trình Đặc biệt dành cho Trường Trung học Cấp III. Tất cả các đơn đăng ký đều yêu cầu học sinh phải có ID Học Sinh MCPS để tham gia. Học sinh trường tư có thể truy cập trang mạng của các chương trình đặc biệt để đăng ký.

HỌC SINH HỌC TẬP TRỰC TUYẾN/ ELEARNING

Chương trình eLearning cho Học sinh MCPS cung cấp cơ hội cho học sinh tham gia các khóa học trung học được chọn bên ngoài môi trường lớp học truyền thống. Chương trình cho phép các học sinh truy cập vào các khóa học trực tuyến để tăng tốc, linh hoạt trong việc sắp xếp thời gian hoặc học lại các khóa học đã rời trước đó. Các khóa học do giáo viên MCPS giảng dạy tuân theo mô hình học tập kết hợp, đòi hỏi việc tham dự các cuộc gặp mặt trực tiếp theo lịch trình, bên cạnh việc giảng dạy trực tuyến. Thông tin thêm về học tập trực tuyến/elearning của học sinh có tại www.montgomeryschoolsmd.org/departments/onlinelearning/.

CÁC CƠ HỘI HỌC VẤN PHỤ TRỢ George B. Thomas, Sr. Learning Academies

Tùy thuộc vào ngân sách: Chín trường MCPS tổ chức các chương trình The George B. Thomas, Sr. Learning Academy, Inc. vào các buổi sáng Thứ Bảy (Saturday School- Trường Thứ Bảy), cung cấp chương trình phong phú, dạy kèm và cố vấn cho các học sinh từ Lớp K–12. George B. Thomas, Sr. Learning Academy, Inc. được Mu Nu Chapter of Omega Psi Phi Fraternity thành lập vào năm 1986, như một phát triển vượt bậc của Saturday School Initiative of Blacks United for Excellence in Education. Trường Ngày Thứ bảy mở cửa cho tất cả học sinh, bất kể trường học ở nhà của các em. Các địa điểm trường trung học cấp III bao gồm Blair, Clarksburg, Einstein, Gaithersburg, Northwest, Paint Branch, Rockville, Springbrook, Wheaton và một chọn lựa trực tuyến. Để biết thêm thông tin về việc dạy kèm của Saturday School- Trường Học Thứ Bảy và các học viện học tập của George B. Thomas, Sr., hãy liên lạc với trường học địa phương hoặc xem www.saturdayschool.org.

Ghi danh Song đôi: Chọn lựa Đại học

MCPS và Montgomery College (MC) đã hợp tác để cung cấp các lựa chọn tín chỉ đại học cho các học sinh sẵn sàng vào đại học thông qua các cơ hội ghi danh song đôi. Học sinh sẵn sàng vào đại học có thể tham gia các khóa học đại học đã được chấp thuận tại trường trung học cấp III (nếu được cung cấp), trong khuôn viên trường đại học hoặc trực tuyến. Tất cả học sinh MCPS có thể tham gia vào các lựa chọn chương trình Ghi danh Song đôi (DE) mà sẽ cho phép các em hoàn thành ít nhất hai khóa học đại học miễn phí trong học kỳ MC mùa thu và mùa xuân tùy thuộc vào lựa chọn DE được xác định. Một số chương trình cấp bằng sẽ đòi hỏi việc hoàn tất nhiều khóa học hơn trong học kỳ MC mùa đông và/hoặc mùa hè. Tất cả các khóa học đại học đã học và hoàn tất thành công sẽ nhận được tín chỉ song đôi bằng cách tính vào tín chỉ đại học và trung học cấp III. Các khóa học có tín chỉ đại học cấp cao hơn đã được chấp thuận sẽ xuất hiện trên học bạ trung học cấp III như một khóa học cấp độ nâng cao, trừ khi được yêu cầu không ghi nó vào sổ học bạ trong quy trình đăng ký. Có các chương trình ghi danh song đôi đặc biệt cho phép các học sinh có cơ hội lấy bằng đại học từ MC cũng như bằng tốt nghiệp của tiểu bang Maryland. Thêm thông tin về các chương trình ghi danh song đôi có dưới đây và tại kết nối sau: www.montgomeryschoolsmd.org/curriculum/partnerships/dual-enrollment/.

Đại học Sớm

Chương trình Ghi danh Song đôi của Early College (EC) được cung cấp tại mỗi trung tâm MC và mang đến cho các học sinh đủ điều kiện cơ hội lấy được bằng đại học trong một lĩnh vực nội dung cụ thể. Học sinh đăng ký vào chương trình EC vào mùa thu năm lớp 10. Học sinh tham gia sẽ hoàn tất lớp 11 và 12 của trung học cấp III trong khi cùng lúc hoàn tất hai năm đầu tiên của đại học. Các chương trình cấp bằng được cung cấp trong năm học 2025-2026 được trung tâm MC liệt kê dưới đây.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC SỚM	
Học sinh từ bất kỳ trường trung học cấp III MCPS nào đều có thể theo học VMC	
Montgomery College, Germantown Campus	A.A. Doanh Nghiệp A.S. Khoa học Sinh học A.A.S. Công nghệ Sinh học (Biotechnology) A.A. Khoa học Điện toán A.A.S. An Toàn trên Mạng
Montgomery College, Rockville Campus	A.A. Sức khỏe Hành vi (Behavioral Health) A.A. Doanh Nghiệp (Business) A.A. Phân tích Kinh doanh (Business Analytics) A.S. Kỹ thuật Tổng quát (General Engineering) A.S. Toán A.A.T. Chương trình Giáo dục Đặc biệt/Trường Tiểu học A.S. Khoa học Sinh học (Biological Science) A.S. Hóa học và Sinh hóa học (Chemistry and Biochemistry) A.S. Khoa học Dữ liệu (Data Science)
Montgomery College, Takoma Park Campus	A.A.S. Công nghệ Mạng và Điện toán Cloud (A.A.S. Cloud Computing and Networking Technology) A.A.S. Siêu âm Chẩn đoán Y tế (Diagnostic Medical Sonography) A.A.S. Trợ Tá Vật Lý Trị Liệu (Physical Therapy Assistant) A.A.S. Công nghệ X Quang (Radiologic Technology) A.A.S. Công nghệ Phẫu thuật (Surgical Technology) A.S. Khoa học Sinh học (Biological Science) A.S. Ngành Y tá (Nursing) A.A. Khoa Học Điện Toán và Kỹ Thuật (Computer Science and Technologies A.A.)

Để biết thêm thông tin về chương trình Early College, yêu cầu truy cập www.montgomeryschoolsmd.org/curriculum/partnerships/early-college.aspx.

Trung học Đại học

Phối hợp với MC, MCPS cung cấp một chương trình Trung học Đại học tại ba trường trung học cấp III. Chương trình Trung học Đại học Montgomery College (MC2) tại các trường trung học Northwest và Northwood và chương trình Trung học Đại học P-TECH được cung cấp tại Trường Trung học Cấp III Clarksburg. Mỗi chương trình ghi danh song đôi của Trường Trung học đều chuẩn bị cho học sinh lấy bằng tốt nghiệp trung học của tiểu bang Maryland và lấy tín chỉ đại học để lấy bằng đại học. Tín chỉ đại học có được thông qua sự kết hợp của các môn học, bao gồm các khóa học Xếp lớp Trình độ cao và điểm bài thi tương ứng, kỳ thi CLEP và/hoặc các khóa học MC. Học sinh được hỗ trợ qua quá trình chuyển đổi tiến triển từ kinh nghiệm trung học truyền thống, sang kinh nghiệm tương tự như ở đại học, đến các môn học và kinh nghiệm trong khuôn viên đại học. Trong quá trình chuyển tiếp này, học sinh được cung cấp sự chuẩn bị chuyên sâu cho đại học, bao gồm chuẩn bị cho việc xếp lớp vào đại học và các môn thi khi đăng ký. Học sinh sẽ tuyển vào qua con đường hướng tới bằng đại học, bắt đầu từ Lớp 9. Học sinh đăng ký vào các chương trình Trung học Đại học vào mùa thu năm lớp 8.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH TRUNG HỌC ĐẠI HỌC	
Montgomery College Middle College (MC2) @ Northwest	Northwest High School
Montgomery College Middle College (MC2) @ Northwood	Northwood High School
Pathways In Network and Information Technology Program- Lộ trình trong Chương trình Công nghệ Thông tin và Mạng (P-TECH)	Clarksburg High School

Để biết thêm thông tin về các chương trình Trung học Đại học, yêu cầu xem <https://www.montgomeryschoolsmd.org/curriculum/partnerships/middle-college.aspx>.

Virtual Middle College Program- Chương trình Trung học Đại học Ảo

Trường Trung học Cấp II Trực tuyến (VMC) là một sáng kiến học thuật chung của Trường đại học Montgomery College (MC) và Trường Công lập Quận Montgomery (MCPS), nhằm cung cấp cho học sinh trung học đủ điều kiện cơ hội đăng ký vào một chương trình tín chỉ đại học hoàn toàn ảo tại MC. Khi học sinh lên trung học cấp III, em sẽ kết hợp các khóa học trung học và các khóa học đại học trực tuyến mà được tính vào các điều kiện tốt nghiệp trung học và bằng 2 năm đại học. Học sinh đăng ký vào chương trình VMC vào mùa thu năm lớp 9. Học sinh từ tất cả các trường trung học cấp III MCPS đều đủ điều kiện tham gia. Trong chương trình, học sinh được hỗ trợ qua quá trình chuyển đổi tiến triển từ kinh nghiệm trung học cấp III truyền thống sang các khóa học đại học trực tuyến/ảo.

Để biết thêm về chương trình, yêu cầu xem: <https://www.montgomerycollege.edu/high-school-students/dual-enrollment/degree-and-pathway-programs/virtual-middle-college-program.html>.

CHƯƠNG TRÌNH TRUNG HỌC ĐẠI HỌC ẢO	
Montgomery College Middle College (MC2) @ Northwest	A.A. Doanh Nghiệp (Business) A.A. Khoa Học Điện Toán A.A. Khoa học và Hệ thống Thông tin A.A.S. Tư pháp Hình sự A.A.S. An Toàn trên Mạng A.A.S. Early Childhood Education Technology- Công Nghệ Giáo Dục Tuổi Thơ A.A.S. Quản lý Thông tin Y tế A.A. Học vấn Tổng hợp

Để biết thêm thông tin về các chương trình Trung học Đại học, yêu cầu xem <https://www.montgomeryschoolsmd.org/curriculum/partnerships/middle-college.aspx>.

Bắt đầu Con Đường vào Đại học

Bắt đầu Con đường vào Đại học là một cơ hội để học sinh trung học cấp III đạt được tín chỉ đại học bằng cách sử dụng các cơ hội ghi danh song đôi qua cộng tác của chúng tôi với Montgomery College (MC) để đáp ứng các điều kiện tốt nghiệp trung học cấp III và bắt đầu hành trình hướng tới thành công ở đại học và hơn thế nữa.

Học sinh tận dụng chương trình Jump Start to College có thể học Anh văn, toán, khoa học, xã hội học theo quy định và tất cả các khóa học khác cần thiết để lấy bằng tốt nghiệp trung học cấp III Maryland.

- Điểm của khóa học Trình độ Cao Đại học mà hiện trên sổ học bạ trung học cấp III sẽ được tính vào tín chỉ nâng cao khi được tính vào điểm trung bình có trọng số, giống như các khóa học Xếp lớp Trình độ Cao (AP) và danh dự.
- Việc ghi danh của mỗi học sinh vào bất kỳ khóa học MC nào đều phụ thuộc vào việc học sinh có đáp ứng tất cả các điều kiện, điều kiện tiên quyết và mức độ thâm định cho khóa học do MC xác định hay không.

Để biết thêm thông tin về các chương trình Trung học Đại học, yêu cầu xem <https://www.montgomeryschoolsmd.org/curriculum/partnerships/middle-college.aspx>.



KHÓA HỌC CHUYÊN NGÀNH CUNG CẤP

Chương trình Giáo dục về Khoa học Máy tính, Kỹ thuật hay Công nghệ

Để chuẩn bị cho tất cả học sinh đáp ứng các nhu cầu của đại học, nghề nghiệp, và lực lượng lao động thế kỷ 21 đang thay đổi nhanh chóng, MCPS cung cấp nhiều dịch vụ hấp dẫn, thực hành trong khoa học máy tính, kỹ thuật và công nghệ. Trong các khóa học này, học sinh áp dụng kiến thức toán học, khoa học và kỹ thuật đồng thời sử dụng tư duy tính toán và thiết kế để đổi mới và giải quyết các vấn đề liên quan. Tính chất liên ngành của các môn kỹ thuật này và phương pháp học tập dựa trên vấn đề thúc đẩy khả năng sáng tạo và suy luận với phê phán cùng với các kỹ năng giao tiếp và cộng tác cần thiết để phát triển trong thế kỷ 21. MCPS sử dụng chương trình giảng dạy bên ngoài từ các tổ chức quốc gia như Code.org, Apple, Học viện Mạng CISCO, Project Lead the Way (PLTW), và Hiệp hội các nhà giáo dục kỹ thuật và công nghệ quốc tế (ITEEA) để bao gồm kinh nghiệm về mã hóa, robot và quy trình thiết kế kỹ thuật.

Nhiều khóa học giáo dục khoa học máy tính, kỹ thuật và công nghệ MCPS, chẳng hạn như Cơ sở Khoa học Máy tính và Cơ sở Kỹ thuật và Công nghệ được thiết kế để có thể tiếp cận được đối với các học sinh chưa có kinh nghiệm trước đó. Đối với những học sinh đã tham gia các khóa học liên quan đến công nghệ ở trường trung học cấp II hoặc tham gia các kinh nghiệm ngoại khóa liên quan, hãy cân nhắc bắt đầu với Khoa học Máy tính AP hoặc một chương trình chuẩn bị nghề nghiệp nghiêm ngặt như chương trình Công nghệ Thông tin, Khoa học Máy tính/Code.org, Phát triển Phần mềm và Ứng dụng Di động (Apple) hoặc Project Lead the Way Engineering.

 **Cần có một tín chỉ về Giáo dục Công nghệ để tốt nghiệp.** Các môn học đáp ứng các điều kiện này được liệt kê dưới đây.

Căn Bản Công Nghệ Xe Hơi A/B
Căn Bản Khoa Học Điện Toán A/B
Căn Bản Công Nghệ & Kỹ thuật A/B
Giới thiệu về Thiết Kế Kỹ Thuật A/B
Nguyên tắc Khoa học Máy tính AP, TE A/B
IB Khoa học Máy tính 1, TE A/B
Thành lập cho Kỹ sư e4usa A/B

KHÓA HỌC KHOA HỌC ĐIỆN TOÁN

Xem <http://coursebulletin.montgomeryschoolsmd.org/CourseLists/Index/163> về diễn tả các môn học.

TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	THÔNG TIN KHÓA HỌC	TÍN CHỈ	ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
Căn Bản Khoa Học Điện Toán A/B TE	ITC2083 A/B	CM TE	0.5	
Căn Bản Khoa Học Điện Toán AP A/B TE	ITC2084 A/B	CM AP (AL) TE	0.5	<i>Điều kiện tiên quyết: Đại số I</i>
Lập Trình Điện Toán 1 A/B (Computer Programming 1 A/B)	ITC2024 A/B	CM (AL)	0.5	<i>Điều kiện tiên quyết: Hình học hoặc Hình học Danh dự</i>
Khoa học Điện Toán AP JAVA A/B	ITC2007 A/B	CM AP (AL)	0.5	<i>Lập trình Điện toán 1 A/B hoặc AP Nguyên tắc Khoa học Điện toán A/B</i>
Lập trình Điện toán 3— Chủ đề Cấp cao về Khoa học Điện toán A/B	ITC2021 A/B	CM (AL)	0.5	
Phát triển Trang mạng A/B	ITC2025 A/B	CM	0.5	
Công cụ Mạng và Phương tiện Truyền thông, Trình độ Cao A/B	ITC2012 A/B	CM (AL)	0.5	
An ninh mạng Capstone A/B	ITC2006 A/B hay ITC2060 A/B	CM (AL)	1.5- hay -1.0	<i>Khoa học Điện toán AP Java A/B hay Hoạt động Mạng lưới 2 hoặc Công cụ Mạng Cấp cao và Phương tiện Truyền thông A/B</i>
Nguyên tắc Cơ bản về An ninh trên Mạng	ITC2074 A/B	CM (AL)	0.5	

CÁC LỚP GIÁO DỤC CÔNG NGHỆ & KỸ THUẬT

Cần Bản Công Nghệ Xe Hơi A/B	TEC2000 A/B	TE	0.5	
Cần Bản Công Nghệ và Kỹ thuật A/B	TEC2016 A/B	TE CM (AL)	0.5	
Nhập Môn Thiết Kế Kỹ Thuật A/B	TEC2017 A/B	TE CM (AL)	0.5	Điều kiện tiên quyết: Đại số I
Thiết kế Ứng dụng Cấp cao A/B	TEC2007 A/B	CM (AL)	0.5	Hoàn tất tín chỉ Basic Tech Ed- Giáo dục Công nghệ Căn bản
Ứng dụng Công nghệ Cấp cao A/B	TEC2008 A/B	CM (AL)	0.5	
Thành lập cho Kỹ sư e4usa A/B	TEC2006 A/B	TE CM (AL)	0.5	

TÚ TÀI QUỐC TẾ

KHÓA HỌC KHOA HỌC ĐIỆN TOÁN VÀ CÔNG NGHỆ

Cung cấp tại: Bethesda-Chevy Chase HS, Albert Einstein HS, John F. Kennedy HS, Richard Montgomery HS, Rockville HS, Seneca Valley HS, Springbrook HS, Watkins Mill HS

TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ	ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
IB Khoa học Điện toán 1, A/B	ITC 2064 A/B	TE IB (AL)	0.5	AP Khoa học Điện toán Java A/B hay Lập trình Điện toán 1 A/B
IB Computer Science 2 A/B	ITC 2005 A/B	CM IB (AL)	0.5	IB Khoa học Điện toán 1, A/B

Các khóa học bổ sung về khoa học máy tính và kỹ thuật có thể tìm thấy như một phần của Chương trình Học tập Sẵn sàng cho nghề nghiệp và Chương trình Đăng ký Toàn quận sau đây:

- Khoa học Điện toán/Code.org, xem thêm ở trang 63
- Kỹ thuật, Dự án Dẫn đầu, xem thêm ở trang 69
- Học viện Mạng IT (CISCO), xem thêm trang 63
- Học viện Công nghệ Thông tin (AOIT)—Thiết kế Mạng, xem thêm ở trang 64
- Hoạt động Mạng lưới tại Trường Trung học Clarksburg, Trường Trung học Seneca Valley và Trường Trung học Thomas Edison, xem thêm ở trang 65
- Phát triển Phần Ứng dụng và Phần Mềm Software (Apple) tại Trường Trung học Walter Johnson, xem thêm trang 64
- P-TECH—Lối Đường học về Mạng lưới và Công nghệ Thông tin tại Trường Trung học Clarksburg, xem thêm ở trang 65
- Chương trình Toán, Khoa học và Khoa học Điện toán tại trường trung học Montgomery Blair (xem thêm tại <http://mbhs.edu/departments/magnet/courses.php>) và Poolesville (xem thêm tại www2.montgomeryschoolsmd.org/schools/poolesvillehs/magnet/smcs/) high schools



Nghệ thuật Anh ngữ và Đọc

 **Cần có bốn tín chỉ Anh văn để tốt nghiệp:** Anh văn 9, Anh văn 10, Anh văn 11, và Anh văn 12. Các khóa học đáp ứng các điều kiện này được mô tả dưới đây. Mục tiêu của chương trình Ngôn ngữ Anh văn là để giúp học sinh phát triển thành những người giao tiếp có hiểu biết, chu đáo, có khả năng kiểm soát ngôn ngữ hiệu quả khi các em đàm thoại trong một thế giới ngày càng phức tạp và giàu thông tin.

Phù hợp với các Tiêu Chuẩn Chủ Yếu Chung của Tiểu Bang, tất cả các khóa học Anh văn đều mang đến cho học sinh cơ hội trau dồi các kỹ năng và chiến lược cụ thể về đọc, viết, nói, nghe và xem để chuẩn bị cho nhu cầu đọc viết ở trường đại học và nghề nghiệp. Nghiên cứu nhiều loại văn bản đa dạng về quan điểm văn hóa, khoảng thời gian và ý tưởng về kinh nghiệm của con người, học sinh sử dụng bằng chứng và lý luận để viết những lập luận, phân tích và tường thuật ngày càng phức tạp. Khi phát triển những quan điểm đa sắc thái hơn, học sinh sẽ đánh giá cao văn học và truyền thông như những chất xúc tác để tìm hiểu và suy ngẫm, giúp các em sẵn sàng tham gia vào một xã hội văn minh và dân chủ.

NGÔN NGỮ NGHỆ THUẬT VÀ ĐỌC

Xem <http://coursebulletin.montgomeryschoolsmd.org/CourseLists/Index/68> cho các mô tả khóa học.

TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC	ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
Anh Văn 9 A/B	ENG2000 A/B	0.5	NCAA	
Anh Văn 9, Danh dự A/B	ENG2001 A/B	0.5	CM NCAA (H)	
Anh Văn 10 A/B	ENG2002 A/B	0.5	NCAA	<i>Anh văn 9</i>
Anh Văn 10, Danh dự A/B	ENG2003 A/B	0.5	CM NCAA (H)	<i>Anh văn 9</i>
Anh Văn 11 A/B	ENG2004 A/B	0.5	NCAA	<i>Anh văn 10</i>
Anh Văn 11, Danh dự A/B	ENG2005 A/B	0.5	CM NCAA (H)	<i>Anh văn 10</i>
Anh Văn 12 A/B	ENG2006 A/B	0.5	NCAA	<i>Anh văn 11</i>
Anh Văn 12, Danh dự A/B	ENG2007 A/B	0.5	CM NCAA (H)	<i>Anh văn 11</i>
Văn học Anh văn AP và Sáng tác 1 A/B	ENG2031 A/B	0.5	CM NCAA AP (AL)	<i>Anh văn 10</i>
Văn học Anh văn AP và Sáng tác 2 A/B	ENG2032 A/B	0.5	CM NCAA AP (AL)	<i>Anh văn 11</i>
Văn học Mỹ Phi Châu	ENG2039	0.5		
Viết Sáng tạo A/B	ENG2048 A/B	0.5	CM	<i>Anh văn 9</i>
Văn hóa trong Văn học	ENG2033	0.5		
Truyện Văn học Họa đồ	ENG2040	0.5		
Huyền thoại và Văn hóa Hiện đại A/B	ENG2044 A/B	0.5		
Phát biểu Thông tin và Tranh luận	ENG2069	0.5	CM	<i>Anh văn 10</i>
Báo chí A: Biên tập, Thu thập và Báo cáo Tin tức	ENG2053A	0.5		
Báo chí B: Viết Tin tức Trình độ Cao và Sản xuất Báo	ENG2053B	0.5		<i>Báo chí A</i>
Kỹ thuật Báo chí Trình độ Cao	ENG2054	0.5	CM (AL)	<i>Báo chí A và B</i>
Biên tập, Trình bày và Quản lý Thương mại	ENG2055	0.5	CM (AL)	<i>Báo chí A</i>
Văn học như Phim	ENG2073	0.5		
Truyền thông trong Xã hội	ENG2072	0.5	CM	
Diễn giải và Nghiên cứu Truyền thông	ENG2070	0.5	CM	<i>Anh văn 10</i>
Sản xuất Truyền hình 1/2	AMC2014 AMC2015	0.5		
Luyện Thi Đại học	NSS2000	0.5		
HS Phát triển Đọc 1	ENG2018	0.5		
HS Phát triển Đọc 2	ENG2052	0.5		
HS Phát triển về Đọc SLIFE 1	ESL2073	0.5		<i>Chỉ dành cho Học sinh SLIFE thôi</i>
Phát triển Đọc HS SLIFE 2	ESL2074	0.5		<i>Chỉ dành cho Học sinh SLIFE thôi</i>
Học viện Đọc A/B	ENG2051 A/B	0.5		
Học viện Đọc DP A/B	ENG2019 A/B	1.0	(DP)	
Shakespeare, Chúng tộc và Giới tính	ENG2086	0.5		<i>Anh văn 10</i>
Thơ như Văn học Phổ quát	ENG2091 A/B	0.5		<i>Anh văn 9</i>

NGÔN NGỮ NGHỆ THUẬT VÀ ĐỌC

Xem <http://coursebulletin.montgomeryschoolsmd.org/CourseLists/Index/68> cho các mô tả khóa học.

TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ
Dự bị Đại học Đọc viết	ENG2065	0.5
Dự bị Đại học Đọc viết II	ENG2066	0.5
Dự bị Đại học Đọc viết III	ENG2067	0.5
Dự bị Đại học Đọc viết IV	ENG2068	0.5
Đèn, Máy hình, Đọc Viết! Phiên bản Trung học Cấp III	ENG2047	0.5

TÚ TÀI QUỐC TẾ (IB) CÁC KHÓA HỌC ANH VĂN

Cung cấp tại: Bethesda-Chevy Chase HS, Albert Einstein HS, John F. Kennedy HS, Richard Montgomery HS, Rockville HS, Seneca Valley HS, Springbrook HS, Watkins Mill HS

TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	THÔNG TIN KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ
IB Văn học Anh SL 1 A/B	ENG2036 A/B	CM IB NCAA (AL)	0.5
IB Văn học Anh SL 2 A/B	ENG2037 A/B	CM IB NCAA (AL)	0.5
IB Văn học Anh HL 1 A/B	ENG2093 A/B	CM IB NCAA (AL)	0.5
IB Văn học Anh HL 2 A/B	ENG2094 A/B	CM IB NCAA (AL)	0.5
IB Văn học Anh & Văn chương SL 1 A/B	ENG2089 A/B	CM IB NCAA (AL)	0.5
IB Văn học Anh & Văn chương SL 2 A/B	ENG2090 A/B	CM IB NCAA (AL)	0.5
IB Văn học Anh & Văn chương HL 1 A/B	ENG2045 A/B	CM IB NCAA (AL)	0.5
IB Văn học Anh & Văn chương HL 2 A/B	ENG2046 A/B	CM IB NCAA (AL)	0.5



Chương trình Phát triển Anh ngữ (ELD)

Chương trình Phát triển Anh văn (ELD) cung cấp chương trình giảng dạy phát triển tiếng Anh phẩm chất cao phù hợp với tiêu chuẩn nội dung theo từng cấp lớp trong các môn Anh văn, Toán, Khoa học và xã hội học. Các khóa học này tập trung vào việc giúp học sinh phát triển trình độ ngôn ngữ cần thiết để có thể học kiến thức, kỹ năng và quy trình và sử dụng ngôn ngữ hiệu quả để diễn giải và diễn đạt nội dung học tập trong tất cả các lớp học chính.

Các khóa học này được thiết kế để phát triển Anh ngữ, tập trung vào các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe. Các khóa học ELD thường bắt đầu bằng việc thực hành nghe và nói chuyện nói rộng, xây dựng các kỹ năng nghe và nói, đồng thời hỗ trợ phát triển kỹ năng đọc và viết. Các khóa học này cung cấp một giải thích về cấu trúc ngữ pháp của tiếng Anh, giúp học sinh tiến tới việc thu thập toàn diện hơn các phong cách chính thức và không chính thức khác nhau. Các lớp ELD cũng có thể bao gồm phần định hướng về phong tục và văn hóa của cộng đồng dân cư đa dạng ở Hoa Kỳ. Người học Đa ngôn ngữ Mới Bắt đầu (EML) chỉ có thể nhận được tối đa hai tín chỉ Anh văn từ các khóa học ELD trong tối đa bốn học kỳ (ví dụ: Anh văn 9 cho EML I, Anh văn 9 cho EML II, Anh văn 9 cho EML III).

Các khóa học này tạo cơ hội cho học sinh phát triển năng lực hiểu khi nghe tiếng Anh, sử dụng từ vựng và cấu trúc ngôn ngữ một cách chính xác trong ngữ cảnh và tham gia vào các thuyết trình học thuật sâu rộng. Các em nhận được hướng dẫn từ các nguồn chương trình giảng dạy cấp lớp và các văn bản phức tạp đại diện cho nhiều thể loại tường thuật, thơ ca, kịch và trình bày, đồng thời được dạy để phân tích văn bản từ các quan điểm văn hóa và lịch sử. Việc xem trọng và khuyến khích ngôn ngữ và văn hóa tại nhà của EML thúc đẩy sự hiểu biết rằng kỹ năng đọc viết có thể được chuyển qua các ngôn ngữ. Điều quan trọng là tất cả các nhà giáo dục ở mỗi trường phải hợp tác để hỗ trợ sự thành công trong học tập của EML.

EML sẽ được sắp xếp vào các lớp học tiếng Anh được thiết kế để đáp ứng trình độ thông thạo ngôn ngữ học thuật của các em theo những cách thích hợp bao gồm các tiết học kèm cặp, đồng dạy, tiết đơn và tiết đôi. Các khóa học này sẽ được điều chỉnh theo trình độ Thông thạo Tiếng Anh (ELP) 1.0-4.4 trong bài kiểm tra WIDAACCESS. EML trong các lớp học tiếng Anh chính thống sẽ nhận được sự hỗ trợ từ giáo viên ELD qua việc đồng giảng dạy, khóa học hội thảo hoặc giáo viên ELD/ELA được chứng nhận cả hai. EML trong các lớp học tiếng Anh chính thống cũng sẽ có các bạn học không phải EML để tham gia và tương tác nhằm phát triển hơn nữa Trình độ tiếng Anh của em. Trong suốt Chương trình Phát triển Anh ngữ, các em sẽ tương tác với các bạn cùng lứa không thuộc EML trong tất cả các lĩnh vực chủ đề cốt lõi khác.

Xem <http://coursebulletin.montgomeryschoolsmd.org/CourseLists/Index/69> về các mô tả khóa học.

CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN ANH NGỮ (ELD)			
TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
ELP Cấp độ 1 (Anh văn được hỗ trợ/học kỳ kép ELD):			
Anh văn 9 cho EML II	ESL2060 A/B	0.5	Điều kiện tiên quyết: Hội thảo Phát triển Anh ngữ dành cho EML II ESL 2069 A/B
Anh văn 10 cho EML II	ESL2061 A/B	0.5	Điều kiện tiên quyết: Hội thảo Phát triển Anh ngữ dành cho EML II ESL 2069 A/B
ELP Cấp độ 2 (Anh văn được hỗ trợ/học kỳ kép ELD):			
Anh văn 9 cho EML II	ESL2063 A/B	0.5	Điều kiện tiên quyết: Hội thảo Phát triển Anh ngữ dành cho EML II ESL 2070 A/B
Anh văn 10 cho EML II	ESL2064 A/B	0.5	Điều kiện tiên quyết: Hội thảo Phát triển Anh ngữ dành cho EML II ESL 2070 A/B
ELP Cấp độ 3-3.4 (Anh văn được hỗ trợ/lớp học song đôi ELD):			
Anh văn 9 cho EML III	ESL2066 A/B	0.5	Tùy chọn: Hội thảo Phát triển Anh ngữ dành cho EML III ESL 2071 A/B
Anh văn 10 cho EML III	ESL2067 A/B	0.5	Tùy chọn: Hội thảo Phát triển Anh ngữ dành cho EML III ESL 2071 A/B
*Đối với ELP3.5–ELP4.4, học sinh có thể được giảng dạy ELD theo mô hình đồng giảng dạy hoặc từ một giáo viên được chứng nhận dạy song đôi trong lớp học Anh văn chính thống. EMLs đang học lớp 11 và 12 phải đăng ký cho các khóa học Anh văn theo cấp lớp và có thể được giảng dạy ELD theo một trong các cách sau; Hướng dẫn ELD trong hội thảo ELD. Hướng dẫn ELD từ một đồng giáo viên ELD trong một khóa học tiếng Anh hoặc hướng dẫn ELD với một giáo viên ELD cũng đang giảng dạy khóa học tiếng Anh.			

Mỹ Thuật

Mục đích của chương trình giảng dạy mỹ thuật là mở mang trí óc của học sinh đến với những thế giới và nền văn hóa mới và đa dạng, đồng thời cho phép các em thể hiện bản thân một cách sáng tạo và coi trọng những quan điểm đa dạng của người khác. Học sinh được tham gia tích cực vào các hoạt động nghệ thuật. Thông qua kinh nghiệm trong nghệ thuật, họ trở thành những người giải quyết vấn đề một cách sáng tạo và phê phán, những nhà tư tưởng độc lập và khác biệt, những người lao động năng động và những nhà đổi mới.

Học sinh được dẫn dắt trong quá trình khám phá bản thân, người khác và thế giới liên quan đến các loại hình nghệ thuật. Học sinh có những cơ hội trong nghệ thuật để áp dụng việc học theo những cách mới bằng cách kết nối và tích hợp nội dung giữa các ngành. Mỹ thuật—khiêu vũ, nghệ thuật truyền thống, âm nhạc, sân khấu và nghệ thuật thị giác—cung cấp cho mỗi thể hệ kiến thức về các nền văn hóa khác, quá khứ và hiện tại, đồng thời là một trong những thành tựu trí tuệ và thẩm mỹ vĩ đại nhất của nhân loại. Chương trình giảng dạy trong các khóa học mỹ thuật được hướng dẫn bởi bốn quy trình nghệ thuật được xác định trong Khung MCPS mới: Sáng tạo, Trình diễn/Trình bày, Đáp ứng và Kết nối; và phù hợp với cả tiêu chuẩn Mỹ thuật Quốc gia và Mỹ thuật Tiểu bang Maryland.

Mỹ thuật khuyến khích học sinh chấp nhận rủi ro trí tuệ và suy nghĩ chín chắn và sáng tạo khi có cơ hội đưa ra lựa chọn và giải quyết các vấn đề phức tạp, đối phó với các vấn đề với khả năng có nhiều giải pháp. Sự xuất sắc trong nghệ thuật được phát triển thông qua thực tập liên tục, khéo léo, tinh tế và suy ngẫm. Quá trình sáng tạo khuyến khích các học sinh tạo khả năng phục hồi, sự kiên trì, tự nhận thức và phát triển quan điểm. Mỹ thuật chuẩn bị cho học sinh tương tác một cách có ý nghĩa với người khác trong một thế giới luôn thay đổi. Các kỹ năng học được thông qua học tập và thực hành mỹ thuật bảo đảm học sinh được trang bị cho việc học tập và nghề nghiệp trong tương lai.

 **Cần có một tín chỉ về Mỹ thuật để tốt nghiệp:** Các khóa học đáp ứng điều kiện về mỹ thuật được đánh dấu FA.

MÚA Xem http://coursebulletin.montgomeryschoolsmd.org/CourseLists/Index/5 cho sự mô tả các khóa học				
TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC	ĐIỀU KIỆN YÊU CẦU
Múa như Mỹ thuật A/B	ART2000 A/B	0.5	FA	
Múa như Mỹ thuật 2 A/B	ART2003 A/B	0.5	FA CM (AL)	Múa như Mỹ thuật A/B
Múa như Mỹ thuật 3 A/B	ART2004 A/B	0.5	FA CM (AL)	Adv. Điều múa 2 A/B
Đoàn Khiêu vũ A/B	ART2010 A/B	0.5	FA CM (AL)	
Ballet 1 A/B	ART2014 A/B	0.5	FA CM (AL)	
Ballet 2 A/B	ART2015 A/B	0.5	FA CM (AL)	Ballet 1 A/B
Điệu vũ 1 A/B	ART2016 A/B	0.5	FA CM (AL)	
Điệu vũ Hip Hop A/B	ART2009 A/B	0.5	FA	
Điệu vũ Jazz 1 A/B	ART2011 A/B	0.5	FA	
Điệu vũ Jazz 2 A/B	ART2012 A/B	0.5	FA CM (AL)	Điệu vũ Jazz 1 A/B
Điệu vũ Jazz 3 A/B	ART2013 A/B	0.5	FA CM (AL)	Điệu vũ Jazz 2 A/B
Điệu vũ Hiện đại A/B	ART2005 A/B	0.5	FA CM (AL)	
Điệu vũ Tap 1 A/B	ART2006 A/B	0.5	FA	
Điệu vũ Tap 2 A/B	ART2007 A/B	0.5	FA CM (AL)	Điệu vũ Tap 1 A/B
Điệu vũ Tap 3 A/B Trình độ cao	ART2008 A/B	0.5	FA CM (AL)	Adv. Múa 2 A/B



TRUYỀN THÔNG MỸ THUẬT				
TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC	ĐIỀU KIỆN YÊU CẦU
Sân xuất & Biểu diễn A/B	ART2108 A/B	0.5	FA	

ÂM NHẠC TỔNG HỢP				
TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC	ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
Đàn dương cầm, HS 1 A/B	ART2071 A/B	0.5	FA	
Đàn dương cầm, HS 2 A/B	ART2072 A/B	0.5	FA CM (AL)	Đàn dương cầm, HS 1 A/B hoặc sự cho phép của giáo viên dựa trên buổi diễn thử
Đàn dương cầm, HS 3 A/B	ART2073 A/B	0.5	FA CM (AL)	Đàn dương cầm, HS 2 A/B hoặc sự cho phép của giảng viên dựa trên buổi diễn thử
Đàn dương cầm, HS 4 A/B	ART2074 A/B	0.5	FA CM (AL)	Đàn dương cầm, HS 3 A/B hoặc sự cho phép của giáo viên dựa trên buổi diễn thử
Lý thuyết âm nhạc và sáng tác A/B	ART2075 A/B	0.5	FA	
Lý thuyết Âm nhạc và Sáng tác A/B	ART2076 A/B	0.5	FA CM (AP) (AL)	Sự cho phép của giáo viên dựa trên kinh nghiệm âm nhạc trước đó.
Quan điểm Nhạc A/B	ART2078 A/B	0.5	FA CM (AL)	
Đàn ghi-ta, HS 1 A/B	ART2082 A/B	0.5	FA	
Đàn ghi-ta, HS 2 A/B	ART2083 A/B	0.5	FA CM (AL)	Đàn ghi-ta, HS 1 A/B hoặc sự cho phép của giáo viên dựa trên buổi diễn thử
Đàn ghi-ta, HS 3 A/B	ART2080 A/B	0.5	FA CM (AL)	Đàn ghi-ta, HS 2 A/B hoặc sự cho phép của giáo viên dựa trên buổi diễn thử
Đàn ghi-ta, HS 4 A/B	ART2081 A/B	0.5	FA CM (AL)	Đàn ghi-ta, HS 3 A/B hoặc sự cho phép của giáo viên dựa trên buổi diễn thử
Kỹ thuật Nhạc A/B	ART2084 A/B	0.5	FA	

NHẠC HỢP XƯỚNG				
TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC	ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
Đồng ca, HS 1 A/B	ART2087 A/B	0.5	FA	
Đồng ca, HS 2 A/B	ART2088 A/B	0.5	FA CM (AL)	Đồng ca, HS 1 A/B hoặc sự cho phép của giáo viên dựa trên buổi thử giọng, kinh nghiệm trong các buổi hòa tấu trước đó và nhu cầu về một buổi hòa tấu cân bằng.
Đồng ca, HS 3 A/B	ART2089 A/B	0.5	FA CM (AL)	Đồng ca, HS 2 A/B hoặc sự cho phép của giáo viên dựa trên buổi thử giọng, kinh nghiệm trong các buổi hòa tấu trước đó và nhu cầu về một buổi hòa tấu cân bằng.
Hợp xướng, Phòng A/B	ART2090 A/B	0.5	FA CM (AL)	Sự cho phép của giáo viên dựa trên buổi thử giọng, kinh nghiệm trong các buổi hòa tấu trước đó và nhu cầu về một buổi hòa tấu cân bằng.
Hợp xướng, Trình diễn A/B	ART2091 A/B	0.5	FA CM (AL)	Sự cho phép của giáo viên dựa trên buổi tập thử, kinh nghiệm trong các buổi hòa tấu trước đó và nhu cầu về một buổi hòa tấu cân bằng.

HÒA TẤU NHẠC KHÍ				
TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC	ĐIỀU KIỆN YÊU CẦU
Ban nhạc A/B Bắt đầu	ART2092 A/B	0.5	FA	
Ban nhạc Hòa nhạc A/B	ART2093 A/B	0.5	FA	<i>MS Band 3 HOẶC Ban nhạc A/B mới bắt đầu HOẶC dựa trên buổi thử, kinh nghiệm trong các buổi hòa tấu trước đó và nhu cầu sử dụng nhạc cụ HOẶC sự cho phép của giáo viên dựa theo buổi tập thử.</i>
Ban nhạc Hòa tấu A/B	ART2094 A/B	0.5	FA CM (AL)	<i>Ban nhạc Hòa nhạc A/B HOẶC dựa trên buổi thử, kinh nghiệm trong các buổi hòa tấu trước đó và nhu cầu về nhạc cụ, HOẶC sự cho phép của giáo viên dựa trên buổi tập thử.</i>
Hòa âm Nhóm A/B	ART2154 A/B	0.5	FA CM (AL)	<i>Ban nhạc hòa tấu A/B HOẶC dựa trên buổi thử, kinh nghiệm trong buổi hòa nhạc trước đó và nhu cầu về nhạc cụ, HOẶC sự cho phép của giáo viên dựa trên buổi tập thử.</i>
Dàn nhạc Khởi đầu A/B	ART2096 A/B	0.5	FA	
Dàn nhạc Hòa tấu A/B	ART2097 A/B	0.5	FA	<i>MS Orchestra 3 HOẶC Dàn nhạc mới bắt đầu A/B HOẶC dựa trên buổi thử, kinh nghiệm trong các buổi hòa tấu trước đó và các nhu cầu về nhạc cụ, HOẶC sự cho phép của giáo viên dựa trên buổi tập thử.</i>
Dàn nhạc Hòa tấu A/B	ART2099 A/B	0.5	FA CM (AL)	<i>Dàn nhạc Hòa nhạc A/B HOẶC dựa trên buổi thử, kinh nghiệm trong các buổi hòa tấu trước đó và nhu cầu về nhạc cụ, HOẶC sự cho phép của giáo viên dựa trên buổi tập thử.</i>
Dàn nhạc Philharmonic A/B	ART2155 A/B	0.5	FA CM (AL)	<i>Dàn nhạc Hòa tấu A/B HOẶC dựa trên buổi thử, kinh nghiệm trong các buổi hòa tấu trước đó và nhu cầu về nhạc cụ, HOẶC sự cho phép của giáo viên dựa trên buổi tập thử.</i>
Ban nhạc Jazz Lab A/B	ART2150 A/B	0.5	FA	<i>Ban nhạc hòa tấu A/B, HOẶC Dàn nhạc Hòa nhạc A/B, HOẶC dựa trên buổi thử, kinh nghiệm trong các buổi hòa tấu trước đó và nhu cầu về nhạc cụ, HOẶC sự cho phép của giáo viên dựa trên buổi tập thử.</i>
Jazz Ensemble A/B	ART2100 A/B	0.5	FA CM (AL)	<i>Dựa trên buổi tập thử, kinh nghiệm trong các nhóm trước đó và nhu cầu về một nhóm cân bằng.</i>

KỊCH NGHỆ				
TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC	ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
Kịch nghệ 1 A/B	ART2106 A/B	0.5	FA	
Kịch nghệ 2 A/B	ART2107 A/B	0.5	FA CM (AL)	<i>Kịch nghệ 1 A/B hoặc được sự cho phép của giáo viên</i>
Thiết kế Sân khấu A/B	ART2104 A/B	0.5	FA CM (AL)	<i>Kịch nghệ 1 A/B hoặc được sự cho phép của giáo viên</i>
Kịch nghệ Nhạc A/B	ART2101 A/B	0.5	FA CM (AL)	<i>Kịch nghệ 1 A/B hoặc được sự cho phép của giáo viên</i>
Diễn xuất Cấp cao A/B	ART2103 A/B	0.5	FA CM (AL)	<i>Kịch 2 A/B, Thiết kế sân khấu A/B, Nhạc kịch A/B, hoặc sự cho phép của giáo viên</i>
Hướng dẫn Màn kịch A/B	ART2105 A/B	0.5	FA CM (AL)	<i>Kịch 2 A/B, Thiết kế Sân khấu A/B, Nhạc kịch A/B, hoặc sự cho phép của giáo viên</i>

NGHỆ THUẬT THỊ GIÁC				
TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC	ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
Lịch sử Nghệ thuật A/B	ART2052 A/B	0.5	FA	
Nền tảng Nghệ thuật & Văn hóa A/B	ART2001 A/B	1.0	FA	
Truyền thông Hỗn hợp Hiện đại & Tiên tiến 2	ART2020	0.5	FA CM (AL)	1.0 tín chỉ về Nghệ thuật Thị giác
Hoạt họa Nâng Cao 2 A/B	ART2061 A/B	0.5	FA CM (AL)	1.0 tín chỉ trong Studio hoặc Nghệ thuật Kỹ thuật số
NGHỆ THUẬT STUDIO 2-D				
2-D Nghệ thuật Studio 1 A/B	ART2042 A/B	0.5	FA	
2-D Nghệ thuật Studio 2 A/B	ART2031 A/B	0.5	FA CM (AL)	2-D Nghệ thuật Studio 1 A/B
Vẽ Cấp tiến 2	ART2019 A/B	0.5	FA CM (AL)	2-D Nghệ thuật Studio 1 A/B
Hoạt họa Nâng Cao 2 A/B	ART2043 A/B	0.5	FA CM (AL)	2-D Nghệ thuật Studio 1 A/B
In ấn Nâng Cao 2 A/B	ART2044 A/B	0.5	FA CM (AL)	2-D Nghệ thuật Studio 1 A/B
2-D Nghệ thuật Studio 3 A/B	ART2032 A/B	0.5	FA CM (AL)	2.0 tín chỉ trong 2-D Studio Art Pathway
2-D Nghệ thuật Studio 4 A/B	ART2033 A/B	0.5	FA CM (AL)	2-D Nghệ thuật Studio 3 Cấp cao A/B
ĐỒ GỐM & ĐIỀU KHẮC				
Đồ gốm/Điều khắc 1 A/B	ART2045 A/B	0.5	FA	
Đồ gốm/Điều khắc 2 A/B	ART2046 A/B	0.5	FA CM (AL)	Đồ gốm/Điều khắc 1 A/B
Đồ gốm/Điều khắc 3 A/B	ART2047 A/B	0.5	FA CM (AL)	Đồ gốm/Điều khắc 2 A/B
Đồ gốm/Điều khắc 4 A/B	ART2048 A/B	0.5	FA CM (AL)	Đồ gốm/Điều khắc Trình độ Cao 3 A/B
NGHỆ THUẬT SỐ				
Nghệ thuật Kỹ thuật số 1 A/B	ART2069 A/B	0.5	FA	
Nghệ thuật Kỹ thuật số 2 A/B	ART2070 A/B	0.5	FA CM (AL)	Nghệ thuật Kỹ thuật số 1 A/B
Nghệ thuật Kỹ thuật số 3 A/B	ART2059 A/B	0.5	FA CM (AL)	Nghệ thuật Kỹ thuật Số 2 A/B hoặc Hoạt hình A/B
Nghệ thuật Kỹ thuật số 4 A/B	ART2060 A/B	0.5	FA CM (AL)	Nghệ thuật Kỹ thuật Số Trình độ Cao 3 A/B
CHỨC NĂNG MỸ NGHỆ & THỦ CÔNG				
Mỹ thuật & Thủ công chức năng 1 A/B	ART2053 A/B	0.5	FA	
Mỹ thuật & Thủ công 2 A/B	ART2049 A/B	0.5	FA CM (AL)	Mỹ thuật & Thủ công 1 A/B
Nghệ thuật Đồ họa & Thiết kế 1 A/B	ART2050 A/B	0.5	FA	
Nghệ thuật Đồ họa & Thiết kế 2 A/B	ART2051 A/B	0.5	FA CM (AL)	Nghệ thuật Đồ họa & Thiết kế 1 A/B
Minh họa Thời trang 1 A/B	ART2022 A/B	0.5	FA	
Minh họa Thời trang 2 A/B	ART2030 A/B	0.5	FA CM (AL)	Minh họa Thời trang 1 A/B
Trình bày Thời trang 1 A/B	ART2023 A/B	0.5	FA	
Trình bày Thời trang 2 A/B	ART2024 A/B	0.5	FA CM (AL)	Trình bày Thời trang 1 A/B
Trình bày Thời trang 3 A/B	ART2151 A/B	0.5	FA CM (AL)	Trình bày Thời trang 2 A/B
Trình bày Thời trang 4 A/B	ART2152 A/B	0.5	FA CM (AL)	Trình bày Thời trang Cấp cao 3 A/B
NHIẾP ẢNH				
Nhiếp ảnh Phòng tối A/B	ART2037 A/B	0.5	FA	
Nhiếp ảnh 1 A/B	ART2038 A/B	0.5	FA	
Nhiếp ảnh 2 A/B	ART2039 A/B	0.5	FA CM (AL)	Nhiếp ảnh 1 A/B hay Nhiếp ảnh Phòng tối A/B
Nhiếp ảnh 3 A/B	ART2034 A/B	0.5	FA CM (AL)	Nhiếp ảnh Cấp cao 2 A/B
Nhiếp ảnh 4 A/B	ART2035 A/B	0.5	FA CM (AL)	Nhiếp ảnh Cấp cao 3 A/B

NGHỆ THUẬT THỊ GIÁC				
TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC	ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
TRÌNH ĐỘ CẤP CAO				
AP Hoạt họa A/B	ART2062 A/B	0.5	FA CM AP (AL)	3.0 tín chỉ trong Nghệ thuật Studio hoặc Nghệ thuật Kỹ thuật số
Hoạt họa AP A/B DP	ART2063 A/B	0.5	FA CM AP (DP)	3.0 tín chỉ trong Nghệ thuật Studio hoặc Nghệ thuật Kỹ thuật số
AP Lịch sử Nghệ thuật A/B	ART2054 A/B	0.5	FA CM AP (AL)	
AP 2D Nghệ thuật & Thiết kế A/B	ART2064 A/B	0.5	FA CM AP (AL)	2.0 tín chỉ trong Nghệ thuật Studio hoặc Nghệ thuật Kỹ thuật số
AP 2D Nghệ thuật & Thiết kế DP	ART2065	1.0	FA CM AP (DP) (AL)	2.0 tín chỉ trong Nghệ thuật Studio hoặc Nghệ thuật Kỹ thuật số
AP 3D Nghệ thuật & Thiết kế A/B	ART2066 A/B	0.5	FA CM AP (AL)	2.0 tín chỉ về Đồ gốm/Điều khắc hoặc Mỹ thuật & Thủ công Thiết yếu
AP 3D Nghệ thuật & Thiết kế DP	ART2067	1.0	FA CM AP (DP) (AL)	2,0 tín chỉ về Đồ gốm/Điều khắc hoặc Mỹ thuật & Thủ công Thiết yếu
Nhiếp ảnh AP A/B	ART2040 A/B	0.5	FA CM AP (AL)	Nhiếp ảnh Cấp cao A/B
Nhiếp ảnh AP A/B DP	ART2041 A/B	1.0	FA CM AP (DP) (AL)	Nhiếp ảnh Cấp cao A/B
TRUNG TÂM NGHỆ THUẬT TRỰC QUAN (VAC)				
Trung tâm Nghệ thuật Thị giác 1 A/B	ART2068 A/B	0.5	FA CM (AL) (DP)	
Trung tâm Nghệ thuật Thị giác 2 A/B	ART2055 A/B	0.5	FA CM (AL) (DP)	
Trung tâm Nghệ thuật Thị giác 3 A/B DP	ART2056 A/B	1.0	FA CM (AL) (DP)	
Trung tâm Nghệ thuật Thị giác AP 4 A/B DP	ART2057 A/B	1.0	FA CM (AL) (DP)	
Trung tâm Nghệ thuật Thị giác 4 A/B TP	ART2058 A/B	1.5	FA CM (AL) (TP)	

TÚ TÀI QUỐC TẾ (IB) CÁC KHÓA HỌC MỸ THUẬT				
Cung cấp tại: Bethesda-Chevy Chase HS, Albert Einstein HS, John F. Kennedy HS, Richard Montgomery HS, Rockville HS, Seneca Valley HS, Springbrook HS, Watkins Mill HS				
TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC	ĐIỀU KIỆN YÊU CẦU
IB Nhạc nâng cao 1 A/B	ART2079 A/B	0.5	FA CM IB (AL)	Sự cho phép của giáo viên dựa trên kinh nghiệm âm nhạc trước đó.
IB Âm nhạc Cấp cao 2 A/B	ART2128 A/B	0.5	FA CM IB (AL)	Sự cho phép của người hướng dẫn dựa trên kinh nghiệm âm nhạc trước đó.
IB Múa 1 A/B	ART2124 A/B	0.5	FA CM IB (AL)	Khiêu vũ như một nghệ thuật
IB Múa 2 A/B	ART2125 A/B	0.5	FA CM IB (AL)	IB Múa 1 A/B
Học về Phim IB 1 A/B	ART2110	0.5	FA CM IB (AL)	
Học về Phim IB 2 A/B	ART2111	0.5	FA CM IB (AL)	Học về Phim IB 1 A/B
IB Kịch nghệ 1 A/B	ART2126 A/B	0.5	FA CM IB (AL)	Kịch 2, Thiết kế sân khấu, Nhạc kịch, hoặc sự cho phép của giáo viên
IB Kịch nghệ 2 A/B	ART2127 A/B	0.5	FA CM IB (AL)	IB Kịch nghệ 1 A/B
Nghệ thuật Thiết kế IB A/B	ART2018 A/B	0.5	FA CM IB (AL)	1 tín chỉ về Nghệ thuật Thị giác
Nghệ thuật Thiết kế IB A/B	ART2021 A/B	0.5	FA CM IB (AL)	IB Nghệ thuật Thị giác 1 A/B

Mỹ thuật Bổ sung có thể được tìm thấy dưới dạng các chương trình địa phương, toàn quận hoặc vùng:

- Trung Tâm Nghệ Thuật Trực Quan (VAC) tại Albert Einstein High www.montgomeryschoolsmd.org/schools/vac/.
- Chương trình Hợp tác của các Đoàn thể tại Montgomery College

Giáo dục Y tế/Thể thao

Giáo Dục Y Tế

 ***Cần có một tín chỉ về Giáo dục Y tế để tốt nghiệp. HPE2047 A/B đáp ứng điều kiện tín chỉ về giáo dục sức khỏe.**

Giáo dục sức khỏe cung cấp cho học sinh kiến thức và kỹ năng cần thiết để giúp em làm các quyết định có lợi cho sức khỏe — cả hiện tại và trong tương lai. Thông qua việc thực hiện chương trình giảng dạy giáo dục sức khỏe toàn diện, hiệu quả, học sinh sẽ phát triển các kỹ năng sống để nâng cao tiềm năng thành công trong học tập và có cuộc sống khỏe mạnh, hạnh phúc hơn và hiệu quả hơn. Kiến thức về thông tin sức khỏe chính xác là điều cần thiết. Mục tiêu cuối cùng của chương trình là thực hành các kỹ năng liên quan đến sức khỏe trong các tình huống thực tế và phát triển các hành vi lành mạnh. Giáo dục Sức khỏe phù hợp với Be Well 365 bằng cách nhấn mạnh thái độ và hành vi tích cực suốt đời liên quan đến sức khỏe nhằm thúc đẩy khả năng tự lực và tự điều chỉnh cho tất cả học sinh.

KHÓA HỌC GIÁO DỤC Y TẾ Xem http://coursebulletin.montgomeryschoolsmd.org/CourseLists/Index/225 về mô tả khóa học.				
TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC	ĐIỀU KIỆN YÊU CẦU
Giáo Dục Y Tế, Danh dự A	HPE2047A	0.5	(H)	
Giáo Dục Y Tế, Danh dự B	HPE2047B	0.5	(H) 5 SSL	Giáo Dục Y Tế, Danh dự A
Đời sống Gia đình và sự Phát triển Con Người*	HPE 2029	0.5		Giáo dục Y tế, Danh dự A và B
Hành vi của Con người*	HPE 2030	0.5	NCAA	Giáo dục Y tế, Danh dự A và B
Cấp Cứu*	HPE 2034	0.5		Giáo dục Y tế, Danh dự A và B

Thể Dục

 **Cần có một tín chỉ về Giáo dục Thể chất để tốt nghiệp:** Các khóa học đáp ứng các yêu cầu này được mô tả dưới đây.

Giáo dục Thể chất ở Trường Trung học thúc đẩy sức khỏe lâu dài và chuẩn bị cho học sinh một lối sống năng động về thể chất. Học sinh sẽ mở rộng các kỹ năng và kiến thức đã phát triển ở trường trung học cơ sở, nhưng tập trung hơn vào việc lập kế hoạch và thực hiện các mục tiêu hoạt động thể chất suốt đời. Việc giảng dạy tập trung vào việc nắm vững khả năng tự cải thiện, cung cấp cho học sinh những lựa chọn và không chú trọng đến sự cạnh tranh cũng như so sánh với bạn bè. Việc tích hợp công nghệ vào kết quả đầu ra ở cấp lớp sẽ nâng cao trải nghiệm của học sinh. Khi học sinh chuẩn bị sẵn sàng cho nghề nghiệp, chương trình giáo dục thể chất sẽ chuẩn bị cho các em bằng cách đảm bảo các em có thể đặt ra các mục tiêu về thể lực và hoạt động thể chất cá nhân. Giáo dục thể chất phù hợp với Be Well 365 bằng cách nhấn mạnh vào các kỹ năng giải quyết vấn đề, ra quyết định, đặt mục tiêu và xây dựng mối quan hệ.

KHÓA HỌC THỂ DỤC Xem http://coursebulletin.montgomeryschoolsmd.org/CourseLists/Index/225 cho mô tả khóa học.	
TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC
Nền tảng của thể dục và thể thao cá nhân	HPE 2004
Cơ hội lãnh đạo trong giáo dục thể chất	HPE 2003

Giáo Dục Thể Chất Tập Trung (CPE)

Các khóa học kéo dài một học kỳ này bao gồm hướng dẫn theo các đơn vị hai đến ba tuần tập trung vào việc cải thiện cá nhân trong một danh mục trò chơi. Kết quả của các khóa học này thúc đẩy việc hoàn thiện các kỹ năng sống như tự quản lý, giải quyết vấn đề và giao tiếp. Mỗi khóa học mang lại cơ hội cho học sinh phát triển trong các hoạt động thể dục nâng cao sức khỏe, kỹ năng và khái niệm vận động cũng như trách nhiệm cá nhân và xã hội vì chúng liên quan đến khóa học CPE đã được chọn. Là phần mở rộng của Nền tảng về Thể dục và Thể thao Cá nhân, học sinh sẽ áp dụng kiến thức về các thành phần và nguyên tắc về sức khỏe và thể chất liên quan đến kỹ năng khi lập kế hoạch thể dục cá nhân liên quan trực tiếp đến hoạt động CPE đã chọn. Các khóa học CPE đều là các khóa học kéo dài một học kỳ, 0,5 tín chỉ, như được liệt kê trong bảng khóa học bên dưới. Kiểm tra với trường của bạn để biết những lớp học nào có sẵn.

CÁC KHÓA GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẬP TRUNG (CPE) Điều kiện tiên quyết: Nền tảng Thể dục Thể thao Cá nhân	
TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC
CPE—Net Sports	HPE 2011
CPE—Thể thao Đội	HPE 2012
CPE—Thể thao Cá nhân	HPE 2009
CPE—Thể thao trọn đời	HPE 2010

Giáo dục Thể chất Đặc biệt (SPE)

Các khóa học kéo dài một học kỳ này cung cấp hướng dẫn và lập kế hoạch chuyên sâu cho hoạt động suốt đời và thể dục bằng cách áp dụng và hoàn thiện các kỹ năng cũng như khái niệm đã học ở cấp trung học cơ sở. Học sinh sẽ thích thú với những bài học mới và việc áp dụng các kỹ năng vào các trò chơi nhỏ và lập kế hoạch thực hành. Học sinh sẽ có thể áp dụng kiến thức thu được trong những năm đầu đời và có thể phát triển các kế hoạch thể dục cá nhân thông qua phân tích các khái niệm và kỹ năng thể dục liên quan đến sức khỏe và kỹ năng. Học sinh sẽ có cơ hội áp dụng các kỹ năng vận động vào các chiến thuật và khái niệm nâng cao của hoạt động đã chọn. Học sinh sẽ được giao vai trò lãnh đạo như một cơ hội để phát triển trách nhiệm cá nhân và xã hội. Là phần mở rộng của Nền tảng về Thể dục và Thể thao Cá nhân, học sinh sẽ áp dụng kiến thức của mình về các thành phần và nguyên tắc về sức khỏe và thể dục liên quan đến kỹ năng khi lập kế hoạch thể dục cá nhân. Học sinh sẽ hiểu sâu hơn về kế hoạch tập thể dục cá nhân và thiết lập mục tiêu khi áp dụng trực tiếp vào hoạt động SPE đã chọn.

Các khóa học SPE đều là các khóa học kéo dài một học kỳ, 0,5 tín chỉ, như được liệt kê trong bảng khóa học bên dưới. Kiểm tra với trường của bạn để biết những lớp học nào có sẵn.

CÁC KHÓA HỌC GIÁO DỤC THỂ CHẤT ĐẶC BIỆT (SPE) <i>Điều kiện tiên quyết: Nền tảng Thể dục Thể thao Cá nhân</i>	
TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC
SPE—Hướng dẫn và Huấn luyện Thể thao	HPE 2014
SPE—Bóng rổ	HPE 2016
SPE—Khiêu vũ	HPE 2017
SPE—Hockey trên sàn/đường phố	HPE 2018
SPE—Thể hình	HPE 2019
SPE—Cờ bóng đá	HPE 2020
SPE—Bóng vợt	HPE 2021
SPE—Bóng đá	HPE 2022
SPE—Tối thượng	HPE 2024
SPE—Volleyball	HPE 2025
SPE—Huấn luyện/Điều hòa Cân nặng/Sức mạnh	HPE 2026
SPE—Yoga/Cơ giãn	HPE 2028



Khóa học Liên ngành và Nghiên cứu

Các khóa học liên ngành và nghiên cứu là các khóa học cung cấp cho học sinh sự kết hợp giữa các kỹ năng học thuật và thực tiễn. Trọng tâm là kỹ năng nghiên cứu và suy luận như một khóa học đỉnh cao cho phép học sinh áp dụng và sử dụng các kỹ năng để chuyển giao và áp dụng trong nhiều tình huống.

TÚ TÀI QUỐC TẾ (IB) CÁC KHÓA HỌC

Xem <http://coursebulletin.montgomeryschoolsmd.org/CourseLists/Index/92> về mô tả khóa học

Cung cấp tại: Bethesda-Chevy Chase HS, Albert Einstein HS, John F. Kennedy HS, Richard Montgomery HS, Rockville HS, Seneca Valley HS, Springbrook HS, Watkins Mill HS

TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC	ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
IB Kỹ năng Cá nhân và Chuyên môn 1 A/B	ITR 2002 A/B	0.5	CM IB CDP (AL)	Chỉ dành cho Học sinh Dự tuyển Chương trình Văn bằng IB
IB Kỹ năng Cá nhân và Chuyên môn 2 A/B	ITR 2002 C/D	0.5	CM IB (AL)	Chỉ dành cho Học sinh Dự tuyển Chương trình Văn bằng IB
IB Lý thuyết Kiến thức 1 A/B	SOC2015	0.5	CM IB NCAA (AL)	Chỉ dành cho Học sinh Dự tuyển Chương trình Văn bằng IB
IB Lý thuyết Kiến thức 2 A/B	SOC2016	0.5	CM IB NCAA (AL)	Chỉ dành cho học sinh dự tuyển Chương trình Văn bằng IB

CÁC KHÓA HỌC CHƯƠNG TRÌNH CAPSTONE NÂNG CAO (AP)

Cung cấp tại: Blake HS, Churchill HS, Clarksburg HS, Damascus HS, Poolesville HS, Wootton HS

TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
AP Hội thảo A/B	NSS2023 A/B	0.5	CM AP (AL)
AP Nghiên cứu A/B	NSS2024 A/B	0.5	CM AP (AL)

KHÓA HỌC MAGNET TẠI BLAIR VÀ POOLESVILLE

Cung cấp tại: Montgomery Blair HS, Poolesville HS

TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
Nghiên Cứu và Thử Nghiệm cho Giải Quyết Vấn Đề 1 A/B	TEC2009 A/B	0.5	CM (AL)
Nghiên Cứu và Thử Nghiệm cho Giải Quyết Vấn Đề 2 A/B	TEC2010 A/B	0.5	CM (AL)
Thiết Kế Nghiên Cứu	TEC2011	0.5	CM (AL)
Nghiên Cứu và Thử nghiệm: Kỹ thuật giải quyết vấn đề	ENR2001	0.5	CM (AL)
Nghiên Cứu Dự Án A/B	ENR2004 A/B	0.5	CM (AL)
Hướng dẫn Nghiên cứu A/B	ENR2002 A/B	0.5	CM (AL)



Toán

Trong thế kỷ thứ 21, một sự thông hiểu sâu sắc về toán học, và khả năng áp dụng sự thông hiểu ấy, là quan trọng hơn bao giờ hết. Tại Trường Công Quận Montgomery (MCPS), học sinh phát triển sự hiểu biết sâu sắc về toán học bằng cách xây dựng nền tảng vững chắc về ý nghĩa số ở cấp tiểu học trước khi chuyển sang nội dung nâng cao hơn. MCPS tin rằng các lựa chọn khóa học có sẵn cho học sinh sẽ chuẩn bị cho các em thành công ở đại học và nghề nghiệp. Thông qua các cơ hội tăng tốc các khóa học từ lớp 6-12, học sinh có thể tiếp cận các khóa học Xếp lớp Nâng cao, chẳng hạn như Giải tích AP hoặc Thống kê AP, trước lớp 12, bất kể cấp lớp nào các em đã hoàn thành thành công Đại số 1. Tiêu chuẩn tối thiểu mới để được nhận vào các trường đại học của Hệ thống Đại học Maryland bao gồm việc hoàn tất Toán Đại số 2 hay một giáo trình toán đáng kể với nội dung nâng cao ở năm Lớp 12. College and Career Readiness Act of 2013 đã thiết lập ngôn ngữ luật định trong Bộ luật Giáo dục Maryland được chú thích 7-205.1. Đạo luật này quy định rằng “Bắt đầu từ khi học sinh vào lớp 9 năm học 2014–2015, mỗi học sinh phải đăng ký một khóa học toán trong mỗi năm học trung học mà học sinh đó theo học, tối đa là 4 năm học, trừ khi vào năm thứ 5 hoặc thứ 6, cần phải có môn toán để đáp ứng yêu cầu tốt nghiệp.”

 **Cần có bốn tín chỉ toán học, bao gồm 1 tín chỉ đại số và 1 tín chỉ hình học để tốt nghiệp.** MSDE quy định thêm rằng học sinh phải đạt được tín chỉ trong các khóa học toán, bao gồm một tín chỉ giảng dạy về đại số phù hợp với MHSAs cho đại số hoặc một hoặc nhiều tín chỉ trong các khóa học toán tiếp theo mà Đại số I là điều kiện tiên quyết; và một có hướng dẫn về hình học, phù hợp với các tiêu chuẩn nội dung về hình học.

Học sinh phải đăng ký một khóa học dựa trên toán học cho mỗi năm học trung học, tối đa là bốn năm học, trừ khi vào năm thứ năm hoặc năm thứ sáu, một khóa học toán là cần thiết để đáp ứng điều kiện tốt nghiệp. Điều này được yêu cầu bởi MSDE, cũng như đại học mà học sinh MCPS có thể muốn đăng ký. Học sinh nên tham khảo ý kiến với cố vấn/cố vấn học tập để bảo đảm đáp ứng tất cả các điều kiện tốt nghiệp môn toán và kiểm tra cẩn thận mọi điều kiện nhập học bổ sung có thể có hiệu lực tại trường sau trung học tiềm năng mà em quan tâm.

KHÓA HỌC TOÁN Xem http://coursebulletin.montgomeryschoolsmd.org/CourseLists/Index/234 về mô tả khóa học				
TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC	ĐIỀU KIỆN TIÊN QUYẾT/ĐIỀU KIỆN CƠ BẢN
Toán Đại số 1 A/B	MAT2000 A/B	0.5	NCAA	
Toán Liên quan A/B	MAT2001 A/B	0.5		Điều kiện tiên quyết: Toán Đại số 1 A/B
Hình Học A/B	MAT2003 A/B	0.5	NCAA	
Hình Học, Danh dự A/B	MAT2004 A/B	0.5	CM NCAA (H)	
2 Năm Đại số 2 A/B	MAT2015 A/B	0.5	CM NCAA*	<i>Algebra 1 A/B và Geo A/B hay Hình học Danh dự A/B</i>
2 năm Toán Đại số 2 C/D	MAT2016 C/D	0.5	CM NCAA*	<i>Đại số 2 A/B Năm 2 hay Đại số Danh dự 2 A</i>
Toán Đại số 2 A/B	MAT2011 A/B	0.5	CM NCAA	<i>Đại số 1 A/B và/hay Hình học Danh dự A/B</i>
Toán Đại số 2, Danh dự A/B	MAT2012 A/B	0.5	CM NCAA (AL) (H)	<i>Đại số 1 A/B và Hình học A/B hoặc Hình học Danh dự A/B</i>
Danh dự Thống kê A/B	MAT2046 A/B	0.5	CM NCAA (AL)	<i>Toán Đại số 2 A/B</i>
Toán học Tài chính	MAT2034 A/B	0.5	NCAA 5 SSL	<i>Toán Đại số 2 A/B</i>
Dự Bị Toán Giải Tích A/B	MAT2031 A/B	0.5	CM NCAA	<i>Toán Đại số A/B</i>
Dự Bị Toán Giải Tích, Danh dự A/B	MAT2048 A/B	0.5	CM NCAA (AL) (H)	<i>Đại số 2 A/B hay Đại số Danh dự 2 A/B</i>
AP Precalculus	MAT2033 A/B	0.5	CM NCAA AP (AL)	<i>Toán Đại số 2 A/B</i>
Toán Giải Tích với Ứng Dụng A/B	MAT2049 A/B	0.5	CM NCAA (AL)	<i>Toán Giải Tích A/B hay Toán Giải tích Danh dự A/B</i>
AP Toán Giải tích AB, A/B	MAT2040 A/B	0.5	CM NCAA AP (AL)	<i>Toán Giải Tích A/B hay Toán Giải tích Danh dự A/B</i>
AP Toán Giải tích BC, A/B	MAT2041 A/B	0.5	CM NCAA AP (AL)	<i>Dự Bị Toán Giải Tích Danh dự A/B</i>
AP Toán Giải Tích A/B	MAT2068 A/B	0.5	CM NCAA AP (AL)	<i>Toán Đại số 2 A/B</i>
Toán Giải tích Đa biến và Phương trình Vi phân A/B	MAT2038 A/B	0.5	CM NCAA (AL)	<i>AP Giải tích BC, A/B hoặc Phân tích Magnet 1 A/B</i>
Phương pháp Toán học để Giải Bài A/B	MAT2026 A/B	0.5		<i>Chỉ dành cho Học sinh METS thôi</i>
Math 180 Course 2	MAT2077	0.5	Cán thiệp Bậc 3; tín chỉ tự chọn	<i>Học sinh phải được ghi danh đồng thời vào một lớp toán có tín chỉ trung học.</i>
Phương pháp Toán học để Giải quyết Vấn đề Tỉe 1 A/B	MAT2086	0.5	Toán cấp 1 Chỉ dành cho Học sinh SLIFE	
Phương pháp Toán học để Giải quyết Vấn đề Cấp 2 A/B	MAT2026	0.5	Toán Tỉe 2 Chỉ dành cho Học sinh SLIFE	
Mô hình Thống kê và Toán (SAMM)	MAT2044 A/B	0.5	CM NCAA	<i>Đại Số 2</i>

*NCAA tính một năm Đại số 2 trong 2 năm là 0,5 tín chỉ

TÚ TÀI QUỐC TẾ (IB) CÁC KHÓA HỌC TOÁN Cung cấp tại: Bethesda-Chevy Chase HS, Albert Einstein HS, John F. Kennedy HS, Richard Montgomery HS, Rockville HS, Seneca Valley HS, Springbrook HS, Watkins Mill HS				
TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC	ĐIỀU KIỆN YÊU CẦU
Phân tích Thống kê IB/Giải tích SL 1A/B	MAT2061 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)	Đại số 2 A/B và Hình học A/B hoặc Hình học Danh dự A/B
Phân tích Thống kê IB/Giải tích HL 1A/B	MAT2063 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)	Toán Đại số 2 A/B
Thống kê Ứng dụng IB/Giải tích SL 2A/B	MAT2062 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)	Phân tích Thống kê IB/Giải tích SL 1A/B
Phân tích Thống kê IB/Giải tích HL 2A/B	MAT2064 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)	Phân tích Thống kê IB/Giải tích HL 1A/B
Ứng dụng Thống kê IB/Giải tích SL 1A/B	MAT2081 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)	Đại số 2 A/B và Hình học A/B hoặc Hình học Danh dự A/B
Ứng dụng Thống kê IB/Giải tích HL 1A/B	MAT2083 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)	Toán Đại số 2 A/B
Ứng dụng Thống kê IB/Giải tích SL 2A/B	MAT2082 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)	Thống kê Ứng dụng IB/Giải tích SL 1A/B
Ứng dụng Thống kê IB/Giải tích HL 2A/B	MAT2084 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)	Thống kê Ứng dụng IB/Giải tích HL 1A/B

KHÓA HỌC MAGNET TẠI BLAIR VÀ POOLESVILLE Cung cấp tại: Montgomery Blair HS, Poolesville HS				
TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC	ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
Hình Học Magnet A/B	MAT2008 A/B	0.5	CM NCAA (AL)	Toán Đại số 1 A/B
Dự Bị Toán Giải Tích Magnet A/B	MAT2029 A/B	0.5	CM NCAA (AL)	Hình học Magnet A/B hay Hình học Danh dự A/B
Toán Giải Tích Magnet C/D	MAT2030 C/D	0.5	CM NCAA (AL)	Dự Bị Toán Giải Tích Magnet A/B
Hàm Số Magnet A/B	MAT2036 A/B	0.5	CM NCAA (AL)	Hình học Magnet A/B hay Hình học Danh dự A/B
Giải Tích Magnet 1A/B	MAT2037 A/B	0.5	CM NCAA (AL)	Giải tích Sơ cấp Magnet C hay Hàm số Magnet B
Thống kê Áp dụng	MAT2039	0.5	CM NCAA (AL)	Phân tích Magnet 1 A/B hay AP BC Toán Giải Tích A/B
Toán Riêng biệt	MAT2053	0.5	CM NCAA (AL)	Toán Giải tích Magnet A/B/C/(D) hay Hàm Số Magnet A/B và Phân tích Thuật toán hoặc Khoa học Điện toán AP
Đại số Tuyến tính	MAT2054	0.5	CM NCAA (AL)	Phân tích Magnet A/B hay AP BC Toán Giải Tích A/B
Giải Tích Phức tạp	MAT2055	0.5	CM NCAA (AL)	Phép tính Đa biến & Phương trình Vi phân
Phép tính Vector A/B	MAT2050 A/B	0.5	CM NCAA (AL)	Phân tích Magnet 1 A/B

Thông tin bổ sung có thể được tìm thấy tại

- Chương Trình Toán, Khoa học, và Khoa học Điện toán tại Montgomery Blair và Poolesville High School

Khoa Học

 **3 tín chỉ Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Tiếp theo (NGSS), bao gồm tín chỉ khoa học đời sống phù hợp với Thảm định Life Science Maryland Integrated Science Assessment (LS MISA), tín chỉ khoa học vật lý và tín chỉ về khoa học Trái đất/vũ trụ hay một khóa học NGSS với các chủ đề về Trái đất/khoa học vũ trụ tích hợp. Các khóa học đáp ứng các điều kiện này được mô tả dưới đây.**

Mục tiêu của chương trình khoa học là giúp tất cả học sinh đạt được kiến thức khoa học đầy đủ thông qua việc giảng dạy dựa trên vấn đề, phù hợp với tiêu chuẩn. Học sinh áp dụng nội dung kiến thức qua việc thực hành khoa học và kỹ thuật để giải quyết các vấn đề liên quan, không thường xuyên. Để tốt nghiệp trung học, mỗi học sinh phải đạt tối thiểu 3 tín chỉ trong các khóa học khoa học phù hợp với Tiêu chuẩn Khoa học Maryland (Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Tiếp theo) và được chấp cho tín chỉ tốt nghiệp. Khi lựa chọn các khóa học để đáp ứng điều kiện 3 tín chỉ, học sinh nên tìm kiếm những học tập đa dạng bao gồm kinh nghiệm trong từng ngành khoa học chính.

Khoa Học Về Đời Sống ^{1,2}	Sinh học A và B (Danh dự, AP hoặc IB)	
Khoa học Vật lý³ hoặc Tích hợp	- Hóa học³ A và B (Danh dự, AP hoặc IB) - Vật lý³ A và B (Danh dự, AP hoặc IB)	- Thiên văn học với Vật lý³ A và B - Thể thao IB Thể dục và Khoa học Sức khỏe
Khoa học Trái đất/Không gian² hoặc Tích hợp	- Hóa học³ A và B (Danh dự, AP hoặc IB) - Vật lý³ A và B (Danh dự, AP hoặc IB) - Thiên văn học với Vật lý³ A và B - AP Sinh học³	- AP Khoa học Môi trường A và B - IB Khoa học Môi trường A và B - Hệ thống Trái đất và Sự Bền vững⁴ A và B - IB Sinh vật học

¹ Bắt đầu từ năm học 2023–2024, Thảm định Toàn diện Maryland về khoa học và chính phủ sẽ được tính là 20 phần trăm cho các học sinh lớp 9 lần đầu vào điểm cuối cùng trong các khóa học chính phủ và khoa học cấp trung học tương ứng (Sinh học và Chính phủ NSL).

² Học sinh trong các chương trình magnet khoa học trung học có thể hoàn thành các điều kiện tốt nghiệp này trong các khóa học magnet được chấp thuận tín chỉ tốt nghiệp, phù hợp với NGSS nhưng không được liệt kê trong bản tin khóa học này. Tham khảo bản tin khóa học của trường để biết chi tiết.

³ Một khóa học duy nhất chỉ có thể được áp dụng để hoàn thành một hạng mục kỷ luật duy nhất như được mô tả trong COMAR. Hóa học, Vật lý và Thiên văn học với Vật lý tích hợp các ý tưởng cốt lõi của ngành khoa học vật lý và khoa học Trái đất/không gian; việc hoàn thành khóa học có thể hoàn tất tín chỉ khoa học vật lý HOẶC tín chỉ khoa học Trái đất/không gian, không phải cả hai.⁴

THAY THẾ CHO GIẢI PHẪU

Giải phẫu là một trong nhiều phương pháp giảng dạy có thể được sử dụng trong các khóa học khoa học trong phòng thí nghiệm. Học sinh/ phụ huynh/người giám hộ có thể yêu cầu giáo viên thay thế phương pháp mổ xẻ. Các lựa chọn thay thế có thể bao gồm các tài liệu như video, chương trình máy tính, phim, mô hình, phim trong suốt, biểu đồ, sơ đồ và lớp phủ sách giáo khoa.

KHÓA HỌC KHOA HỌC

Xem <http://coursebulletin.montgomeryschoolsmd.org/CourseLists/Index/182> for course descriptions

TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC	ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT/ĐIỀU KIỆN CƠ BẢN
KHÓA HỌC ĐƯỢC CHẤP THUẬN VỚI TÍN CHỈ TỐT NGHIỆP NGSS				
Thiên văn học với Vật lý A/B (NGSS)	SCI5085 A/B	0.5	CM NCAA	Điều kiện tiên quyết: Hình Học A/B
Sinh vật học A/B (NGSS)	SCI2000 A/B	0.5	NCAA	
Sinh vật học Danh dự A/B (NGSS)	SCI2001 A/B	0.5	CM NCAA (H)	
Sinh vật học Danh dự A/B DP (NGSS)	SCI2108	1.0	CM NCAA (H) (DP)	
Sinh vật học AP A/B (NGSS)	SCI2040 A/B	0.5	CM NCAA AP (AL)	Sinh Vật Học A & B Điều kiện tiên quyết: Hóa học A/B
Sinh vật học AP A/B (DP) (NGSS)	SCI2041 A/B	1.0	CM NCAA AP (DP) (AL)	Sinh Vật Học A/B Điều kiện tiên quyết: Hóa học A/B
Hóa học A/B (NGSS)	SCI2003 A/B	0.5	CM NCAA	Đại số 1 Điều kiện tiên quyết: Hình học A/B
Hóa học Danh dự A/B (NGSS)	SCI2004 A/B	0.5	CM NCAA (H)	Toán Giải tích 1 hay Hình học A/B hay Danh dự Điều kiện tiên quyết: Toán Đại số 1 hay Hình học A/B hay Danh dự
Hóa học Danh dự A/B DP (NGSS)	SCI2107	1.0	CM NCAA (H) (DP)	Toán Đại số 1 hay Hình học A/B hay Danh dự Điều kiện tiên quyết: Toán Đại số 1 hay Hình học A/B hay Danh dự
AP Hóa học A/B (NGSS)	SCI2057 A/B	0.5	CM NCAA AP (AL)	Hóa học A/B Điều kiện tiên quyết: Toán Đại số 2 A/B
AP Hóa học A/B (DP) (NGSS)	SCI2059 A/B	1.0	CM NCAA AP (DP) (AL)	Hóa học A/B hay Đại số 2 A/B

KHÓA HỌC KHOA HỌC

Xem <http://coursebulletin.montgomeryschoolsmd.org/CourseLists/Index/182> for course descriptions

TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC	ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT/ĐIỀU KIỆN CƠ BẢN
Hệ thống Trái đất và Sự Bền vững A/B* (NGSS) <i>*Khóa học dành cho Học sinh Anh ngữ, trình độ I/II</i>	SCI2110 A/B	0.5	NCAA	
Khoa học Môi trường AP A/B (NGSS)	SCI2046 A/B	0.5	CM NCAA AP (AL)	Sinh Vật Học A & B Điều kiện tiên quyết: Hóa học A/B được Đề nghị
Vật lý A/B (NGSS)	SCI2005 A/B	0.5	CM NCAA	Điều kiện tiên quyết: Hình học A/B
Vật lý Danh dự A/B (NGSS)	SCI2006 A/B	0.5	CM NCAA (H)	Điều kiện tiên quyết: Hình Học A/B
Vật lý AP 1 A/B (NGSS)	SCI2072 A/B	0.5	CM NCAA AP (AL)	Hình Học Điều kiện tiên quyết: Đại Số 2
Vật lý AP 2 A/B (NGSS)	SCI2073 A/B	0.5	CM NCAA AP (AL)	Vật lý 1, AP A/B Điều kiện tiên quyết: Dự bị Toán Giải tích
Vật lý AP C (MEM) A/B (NGSS)	SCI2065 A/B	0.5	CM NCAA AP (AL)	Vật lý A/B và Toán Giải tích A/B
Vật lý AP C (Mech) A/B (NGSS)	SCI2064 A/B	0.5	CM NCAA AP (AL)	Vật lý A/B và Toán Giải tích A/B
AP Vật lý C (Elec Mag) A/B (NGSS)	SCI2063 A/B	0.5	CM NCAA AP (AL)	Vật lý A/B và Toán Giải tích A/B
CÁC MÔN KHOA HỌC TỰ CHỌN				
Giải phẫu học và Sinh lý học A/B	SCI2060 A/B	0.5	CM NCAA (AL)	Sinh Vật Học A & B Điều kiện tiên quyết: Hóa học A/B
Thiên văn học A/B	SCI2068 A/B	0.5	NCAA	Hóa học A/B
Khoa học Môi trường A/B	SCI2047 A/B	0.5	NCAA	Sinh vật học A/B
Khoa học Pháp y A/B	SCI2069 A/B	0.5	NCAA (AL)	Sinh học A/B và Hóa học A/B hoặc Vật lý A/B
Khoa học Trồng trọt A/B	AGB2000 A/B	0.5		Sinh Vật Học A & B
Thực tập, Khoa học A/B	SCI2008 A/B	0.5	CM	
Thực tập, Khoa học A/B (DP)	SCI2009 A/B	1.0	CM (DP)	
Sinh Học Phân tử A/B	SCI2045 A/B	0.5	CM NCAA (AL)	Sinh Vật Học A & B Điều kiện tiên quyết: Hóa học A/B
Khoa học Dinh dưỡng A/B	SCI2026 A/B	0.5		Sinh Vật Học A & B
Khoa học Dinh dưỡng Danh dự A/B	SCI2027 A/B	0.5	CM (H)	Sinh Vật Học A & B
Sinh học Hoang dã	SCI2043	0.5	NCAA	Sinh Vật Học A & B

TÚ TÀI QUỐC TẾ (IB) CÁC KHÓA HỌC KHOA HỌC

Cung cấp tại: Bethesda-Chevy Chase HS, Albert Einstein HS, John F. Kennedy HS, Richard Montgomery HS, Rockville HS, Seneca Valley HS, Springbrook HS, Watkins Mill HS

TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC	ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
KHÓA HỌC ĐƯỢC CHẤP THUẬN VỚI TÍN CHỈ TỐT NGHIỆP NGSS				
IB Sinh vật học SL 1 A/B (NGSS)	SCI2081 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL) (DP)	MCPS/Danh dự hoặc MCPSPiB Sinh học, Vật lý và/hoặc Hóa học
IB Sinh vật học SL 2 A/B (NGSS)	SCI2114 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)	MCPS/Danh dự hoặc MCPSPiB Sinh học, Vật lý và/hoặc Hóa học
IB Sinh vật học HL 1 A/B (NGSS)	SCI2082 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)	MCPS/Danh dự hoặc MCPSPiB Sinh học, Vật lý và/hoặc Hóa học
IB Sinh vật học HL 2 A/B (NGSS)	SCI2083 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)	MCPS/Danh dự hoặc MCPSPiB Sinh học, Vật lý và/hoặc Hóa học
IB Hóa học SL 1 A/B (NGSS)	SCI2087 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)	MCPS/Danh dự hoặc MCPSPiB Sinh học, Vật lý và/hoặc Hóa học
IB Hóa học SL 2 A/B (NGSS)	SCI2089 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)	MCPS/Danh dự hoặc MCPSPiB Sinh học, Vật lý và/hoặc Hóa học và IB Hóa học SL 1
IB Hóa học HL 1 A/B (NGSS)	SCI2115 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)	MCPS/Danh dự hoặc MCPSPiB Sinh học, Vật lý và/hoặc Hóa học
IB Hóa học HL 2 A/B (NGSS)	SCI2116 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)	MCPS/Danh dự hoặc MCPSPiB Sinh học, Vật lý và/hoặc Hóa học và IB Hóa học HL 1
IB Khoa học Môi trường A/B (NGSS)	SCI2090 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)	
IB Vật lý SL 1 A/B (NGSS)	SCI2096 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)	MCPS, Danh dự, hoặc AP Precalculus
IB Vật lý SL 2 A/B (NGSS)	SCI2097 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)	MCPS, Danh dự, hoặc AP Precalculus và IB Vật lý SL 1 A/B
IB Vật lý HL 1 A/B (NGSS)	SCI2117 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)	MCPS, Danh dự, hoặc AP Precalculus

TÚ TÀI QUỐC TẾ (IB) CÁC KHÓA HỌC KHOA HỌC <i>Cung cấp tại: Bethesda-Chevy Chase HS, Albert Einstein HS, John F. Kennedy HS, Richard Montgomery HS, Rockville HS, Seneca Valley HS, Springbrook HS, Watkins Mill HS</i>				
TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC	ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
KHÓA HỌC ĐƯỢC CHẤP THUẬN VỚI TÍN CHỈ TỐT NGHIỆP NGSS				
IB Vật lý HL 2 A/B (NGSS)	SCI2118 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)	MCPS, Danh dự, hoặc AP Toán Giải tích và IB Vật lý HL 1 A/B
IB Thể thao, Sức khỏe, và Khoa học Thể dục A/B (NGSS)	SCI2085 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)	MCPS/Danh dự hoặc MCPSPiB Sinh học, và Hóa học

KHÓA HỌC MAGNET TẠI BLAIR VÀ POOLESVILLE <i>Cung cấp tại: Montgomery Blair HS, Poolesville HS</i>				
TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC	ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
KHÓA HỌC ĐƯỢC CHẤP THUẬN VỚI TÍN CHỈ TỐT NGHIỆP NGSS				
Khoa Học Nâng Cao 1, Vật lý DP (NGSS)	SCI2010	1.0	CM NCAA (AL) (DP)	Đại số 1
Khoa Học Cấp Cao 2—Hóa Học DP(NGSS)	SCI2011	1.0	CM NCAA (AL) (DP)	Khoa Học Cấp Cao, Vật Lý
Khoa học Cấp cao 4, Sinh vật học A/B (NGSS)	SCI2013 A/B	0.5	CM NCAA (AL)	
Khoa học Cấp Cao 4, Sinh vật học DP (NGSS)	SCI2015	1.0	CM NCAA (AL) (DP)	
CÁC MÔN KHOA HỌC TỰ CHỌN				
Chủ đề Cấp cao Khoa học Điện toán A/B	SCI2020 A/B	0.5	CM NCAA (AL)	Danh dự Sinh học và Hóa học
Khoa học Trình độ cao 3, Hệ thống Trái đất Không gian A/B	SCI2012 A/B	0.5	CM NCAA (AL)	
Khoa học Trình độ cao 3, Hệ thống Trái đất Không gian DP	SCI2014	1.0	CM NCAA (AL) (DP)	
Hóa Học Giải Tích	SCI2018	0.5	CM NCAA (AL)	Khoa Học Cấp Cao 2 hay Hóa Học AP
Sinh Lý Học Tế Bào	SCI2021	0.5	CM NCAA (AL)	Danh dự Sinh học và Danh dự Hóa học
Côn Trùng Học	SCI2029	0.5	CM NCAA	Anh Văn Danh Dự
Nền tảng của Miễn dịch học	SCI2054	0.5	CM NCAA (AL)	Danh dự Sinh học và Danh dự Hóa học
Giới thiệu Sinh Hóa học	SCI2070	0.5	CM NCAA (AL)	Danh dự Sinh học và Danh dự Hóa học
Giới thiệu Phân tích Di truyền A/B	SCI2033 A/B	0.5	CM NCAA (AL)	Danh dự Sinh học và Danh dự Hóa học
Giới thiệu Hóa Lý	SCI2036	0.5	CM NCAA (AL)	Khoa Học Cấp Cao 2 hay Hóa Học AP
Sinh Học Biển	SCI2022	0.5	CM NCAA (AL)	Danh dự Sinh học và Danh dự Hóa học
Khoa Học Vật Liệu	SCI2019	0.5	CM NCAA (AL)	Khoa Học Cấp Cao hay Hóa học AP
Quang Học	SCI2016	0.5	CM NCAA (AL)	Khoa học Trình độ Cao 1 hoặc Danh dự hoặc Vật lý AP và AP Calculus BC hoặc Phân tích 1 A
Hóa Học Hữu Cơ	SCI2037	0.5	CM NCAA (AL)	Hóa Học Danh Dự
Nguồn Gốc của Khoa Học	SCI2025	0.5	CM NCAA (AL)	
Vật Lý Lượng Tử	SCI2024	0.5	CM NCAA (AL)	Khoa học nâng cao 1 hoặc Danh dự hoặc Vật lý AP
Nhiệt Động Lực Học	SCI2017	0.5	CM NCAA (AL)	Khoa học nâng cao 1 hoặc Danh dự hoặc Vật lý AP

Thông tin bổ sung có thể được tìm thấy tại

- Chương Trình Khoa Học, Toán, và Khoa Học Điện Toán tại Trường trung học Montgomery Blair và Poolesville

Xã hội học

 Cần có ba tín chỉ về nghiên cứu xã hội để tốt nghiệp, bao gồm 1 tín chỉ Lịch sử Hoa Kỳ, 1 tín chỉ Chính quyền Quốc gia, Tiểu bang và địa phương và 1 tín chỉ Lịch sử Thế giới. Các khóa học đáp ứng các điều kiện này được mô tả dưới đây.

Lịch sử Hoa Kỳ	- Lịch sử Hoa Kỳ A và B - AP Lịch sử Hoa Kỳ A và B
Chính quyền quốc gia, tiểu bang và địa phương	- Chính Quyền Quốc gia, Tiểu bang, và Địa phương A và B - AP Chính phủ và Chính trị Hoa Kỳ với NSL A và B
Lịch sử thế giới	- Lịch sử Thế giới Mới A và B - Lịch Sử Thế Giới AP - IB History 1 A and B

Học sinh MCPS sẽ tham gia vào cuộc điều tra nghiên cứu xã hội nghiêm ngặt, dễ tiếp cận, phù hợp và toàn diện mà sử dụng các nguồn chính--bao gồm nhiều quan điểm từ những tiếng nói bị gạt ra ngoài lề lịch sử--để phát triển khả năng suy nghĩ chín chắn, đọc kỹ, giao tiếp rõ ràng và hành động để cải thiện cộng đồng, đất nước và thế giới của họ.

Học sinh sẽ phát triển và sử dụng các kỹ năng sau trong suốt quá trình học Lịch sử Hoa Kỳ, Chính quyền Quốc gia, Tiểu bang và Địa phương, Lịch sử Thế giới Hiện đại và các khóa học tự chọn:

- phân tích nhiều nguồn, bao gồm các nguồn chính thể hiện nhiều quan điểm của những tiếng nói bị gạt ra ngoài lề lịch sử;
- áp dụng những khái niệm và kiến thức về quá khứ để giải quyết các vấn đề thực tế của thế giới hiện tại; và
- truyền đạt các khái niệm và kiến thức nghiên cứu xã hội bằng nhiều hình thức khác nhau, nhấn mạnh vào văn bản phân tích và lập luận.

Các khóa học xã hội bắt buộc bao gồm các điều kiện của tiểu bang về giảng dạy hiểu biết về môi trường và hiểu biết về tài chính.

Thông tin bổ sung về chương trình Nghiên cứu Xã hội MCPS có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/curriculum/socialstudies.

KHÓA HỌC XÃ HỘI HỌC Xem http://coursebulletin.montgomeryschoolsmd.org/CourseLists/Index/209 for course descriptions Một khóa học là điều kiện tiên quyết cho khóa học B có cùng tên			
TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
Lịch Sử Hoa Kỳ Danh dự A/	SOC2001 A/B	0.5	CM NCAA (H)
AP Lịch sử Hoa Kỳ A/B	SOC2022 A/B	0.5	CM NCAA AP (AL)
Chính Quyền Quốc gia, Tiểu bang, và Địa phương A/B	SOC2003 A/B	0.5	NCAA (7 SSL/8 SSL)
Danh dự của Chính quyền Quốc gia, Tiểu bang và Địa phương (NSL) A/B	SOC2004 A/B	0.5	CM NCAA (H) (7 SSL/8 SSL)
AP Chính phủ và Chính trị Hoa Kỳ (NSL) A/B	SOC2021 A/B	0.5	CM NCAA AP (7 SSL/8 SSL) (AL)
Lịch Sử Thế Giới Hiện đại A/B	SOC2006 A/B	0.5	CM NCAA
Thế giới Hiện đại Danh dự A/B	SOC2007 A/B	0.5	CM NCAA (H)
Lịch Sử Thế Giới AP: Hiện đại A/B	SOC2047 A/B	0.5	CM NCAA AP (AL)
Người Châu Á/Đảo Thái Bình Dương/Người Desi/Nghiên cứu về Châu Mỹ (APIDA)	SOC2094	0.5	
Tôn giáo so sánh	SOC2067	0.5	CM NCAA
Nhân học văn hóa A/B	SOC2062 A/B	0.5	CM NCAA
Kinh Tế Học	SOC2052	0.5	CM NCAA
Kinh tế vĩ mô AP	SOC2064	0.5	CM NCAA AP (AL)
AP Kinh tế vi mô	SOC2065	0.5	CM NCAA AP (AL)
Các vấn đề toàn cầu trong thế kỷ 21 A/B	SOC2071 A/B	0.5	CM NCAA
So sánh Chính phủ và Chính trị AP A/B	SOC2024 A/B	0.5	CM NCAA AP (AL)
Lịch sử Châu Phi Nam Sahara	SOC2030	0.5	CM NCAA
Lịch sử Phi châu Mỹ	SOC2019	0.5	CM NCAA
Ancient and Medieval History	SOC2033	0.5	CM NCAA
Lịch sử Phi châu Mỹ 2	SOC2020	0.5	CM NCAA
Lịch sử Nền Văn minh Địa Trung Hải cổ đại	SOC2031	0.5	CM NCAA
Lịch sử nước Mỹ qua Lịch sử Điện ảnh	SOC2089	0.5	
Lịch sử Đông Á	SOC2038	0.5	CM NCAA
Lịch sử Âu châu	SOC2034	0.5	CM NCAA

KHÓA HỌC XÃ HỘI HỌC

Xem <http://coursebulletin.montgomeryschoolsmd.org/CourseLists/Index/209> for course descriptions

Một khóa học là điều kiện tiên quyết cho khóa học B có cùng tên

TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
Lịch Sử Âu châu A/B	SOC2036 A/B	0.5	CM NCAA
AP Môn học người Mỹ gốc Phi A/B	SOC2101 A/B	0.5	CM NCAA AP (AL)
Lịch sử Âu châu AP	SOC2037 A/B	0.5	CM NCAA AP (AL)
Lịch sử và văn hóa Hip Hop	SOC2035	0.5	
Latin American History	SOC2028	0.5	CM NCAA
Lịch sử châu Âu thời trung cổ	SOC2032	0.5	CM NCAA
Lịch sử Nga	SOC2029	0.5	CM NCAA
Lịch sử Trung Đông	SOC2041	0.5	CM NCAA
Lịch sử Quân sự Thế giới	SOC2040	0.5	CM
Địa lý Nhân văn AP A/B	SOC2068 A/B	0.5	CM NCAA AP (AL)
Nhân văn A/B	SOC2066 A/B	0.5	CM NCAA
Nhân Quyền Quốc Tế 1	SOC2026	0.5	CM NCAA
Nhân Quyền Quốc Tế 2	SOC2027	0.5	CM NCAA
Luật pháp 1	SOC2059	0.5	CM NCAA
Luật pháp 2	SOC2060	0.5	CM NCAA
Nghiên cứu về LGBTQ+	SOC2087	0.5	NCAA
Mô hình Quốc gia Thống nhất A/B	SOC2042 A/B	0.5	CM
Tài Chánh Cá Nhân	SOC2102	0.5	5 SSL
Triết Lý	SOC2063	0.5	CM NCAA
Thái độ Chính trị và Tâm lý	SOC2088	0.5	NCAA
Tâm lý học Tích cực	SOC2097	0.5	
Tâm Lý Học 1/2	SOC2053 SOC2054	0.5	CM NCAA
AP Tâm lý học A/B	SOC2069 A/B	0.5	CM NCAA AP (AL)
Hội thảo về Nghiên cứu Hòa bình	SOC2086	0.5	CM NCAA (AL)
Giới thiệu về Công bằng Xã hội	SOC2091	0.5	
Xã Hội Học 1/2	SOC2055 SOC2056	0.5	CM NCAA
Lãnh đạo Học sinh A/B	NSS2005 NSS2006	0.5	
Nghiên cứu về Phụ nữ A/B	SOC2051 A/B	0.5	NCAA
Môn học về người Mỹ gốc Tây Ban Nha/Latinx	SOC2099	0.5	

TÚ TÀI QUỐC TẾ (IB) CÁC KHÓA HỌC XÃ HỘI HỌC

Cung cấp tại: Bethesda-Chevy Chase HS, Albert Einstein HS, John F. Kennedy HS, Richard Montgomery HS, Rockville HS, Seneca Valley HS, Springbrook HS, Watkins Mill HS

Một khóa học là điều kiện tiên quyết cho khóa học B có cùng tên

TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
Kinh tế IB SL A/B	SOC2045 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)
IB Địa Lý SL A/B	SOC2073 A/B	0.5	CM IB (AL)
IB Chính trị toàn cầu SL A/B	SOC2018 A/B	0.5	CM IB (AL)
IB Lịch sử 1 A B	SOC2043 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)
IB Lịch sử 2 A B	SOC2074 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)
Tâm lý học IB SL A/B	SOC2044 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)
IB Tôn giáo Thế giới SL A/B	SOC2050 A/B	0.5	CM IB (AL)
IB Quản lý kinh doanh SL A/B	BMF2016 A/B	0.5	CM IB (AL)
IB Philosophy SL A/B	SOC2046 A/B	0.5	CM NCAA (AL)
Triết học IB SL A/B	SOC2048 A/B	0.5	CM NCAA (AL)

Ngôn Ngữ Thế Giới

 Hai tín chỉ trong cùng một ngôn ngữ trên thế giới, có thể bao gồm Ngôn ngữ Ký hiệu Hoa Kỳ, có thể được sử dụng để hoàn thành **Tùy chọn 1** của các tín chỉ tự chọn cần thiết để tốt nghiệp. Nếu học sinh chọn một ngôn ngữ thế giới để đáp ứng các yêu cầu về bằng tốt nghiệp của Maryland, học sinh phải hoàn thành 2 tín chỉ trong cùng một ngôn ngữ.

Mục tiêu của chương trình Ngôn ngữ Thế giới là chuẩn bị cho học sinh thành thạo về mặt ngôn ngữ và văn hóa bằng các ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh. Khả năng giao tiếp theo cách phù hợp về mặt văn hóa với những người nói ngôn ngữ khác là chìa khóa thành công trong cộng đồng toàn cầu ngày càng đa dạng của thế kỷ 21. Khi học sinh phát triển trình độ thông thạo các ngôn ngữ trên thế giới và hiểu biết về các giá trị và niềm tin cơ bản của các nền văn hóa khác, các em sẽ đạt được những kỹ năng cần thiết để giao tiếp có ý nghĩa. World Languages courses must be taken in sequential order. The prerequisite for all courses, except 1A, is either successful completion of the preceding course or a local placement test.

MARYLAND SEAL OF BILITERACY

Những học sinh tốt nghiệp trung học có thể sử dụng hai ngôn ngữ trở lên sẽ được trang bị kiến thức và kỹ năng để tham gia thành công vào đại học, nghề nghiệp và xã hội đa dạng của thế kỷ 21. Dấu ấn Song Ngữ Maryland là một giải thưởng được luật Maryland cho phép mà công nhận học sinh với trình độ thành thạo cao về nghe, nói, đọc và viết trong một hay nhiều ngôn ngữ ngoài tiếng Anh. Để nhận được Dấu ấn Song ngữ Maryland, học sinh phải làm như sau:

- Làm Bài Thăm định Trung học Cấp III Maryland môn Anh văn 10; VÀ
- Biểu lộ trình độ Thông thạo cao Trung cấp về nghe, nói, đọc và viết bằng một ngôn ngữ ngoài tiếng Anh, được đo lường bằng các bài thăm định phù hợp với hướng dẫn về trình độ của ACTFL (Hội đồng Giảng dạy Ngoại ngữ Hoa Kỳ).

Để biết thêm thông tin về các thăm định đã được chấp thuận, yêu cầu truy cập trang mạng <https://www.montgomeryschoolsmd.org/curriculum/office/seal-of-biliteracy.aspx>.

NGÔN NGỮ THẾ GIỚI CẤP 1

Xem <http://coursebulletin.montgomeryschoolsmd.org/CourseLists/Index/70> for course descriptions

Học sinh bắt đầu học cách giao tiếp bằng lời nói và bằng văn bản theo cách phù hợp về mặt văn hóa về các chủ đề liên quan đến cuộc sống hàng ngày. Họ diễn giải thông tin cơ bản khi nghe và đọc. Từ vựng và cấu trúc ngữ pháp cơ bản được dạy trong bối cảnh của những chủ đề quen thuộc này. Văn hóa được kết hợp trong suốt khóa học.

TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
Arabic 1 A/B	WLG2003 A/B	0.5	NCAA
Tiếng Trung hoa 1 A/B	WLG2021 A/B	0.5	NCAA
Pháp Văn 1 A/B	WLG2041 A/B	0.5	NCAA
Tiếng Đức 1 A/B	WLG2061 A/B	0.5	NCAA
Tiếng Ý 1 A/B	WLG2071 A/B	0.5	NCAA
Tiếng Nhật 1 A/B	WLG2081 A/B	0.5	NCAA
Tiếng Tây Ban Nha A/B	WLG2131 A/B	0.5	NCAA

NGÔN NGỮ THẾ GIỚI CẤP 2

Học sinh mở rộng khả năng giao tiếp bằng lời nói và bằng văn bản theo cách phù hợp về văn hóa về các chủ đề liên quan đến cuộc sống hàng ngày. Họ diễn giải thông tin khi nghe và đọc. Các cấu trúc từ vựng và ngữ pháp được dạy trong bối cảnh của những chủ đề này. Văn hóa được kết hợp trong suốt khóa học.

Điều kiện tiên quyết: Ngôn ngữ Trình độ 1

TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
Arabic 2 A/B	WLG2012 A/B	0.5	CM NCAA (AL)
Tiếng Trung hoa 2 A/B	WLG2022 A/B	0.5	CM NCAA
Pháp Văn 2 A/B	WLG2042 A/B	0.5	CM NCAA
Tiếng Đức 2 A/B	WLG2062 A/B	0.5	CM NCAA
Tiếng Ý 2 A/B	WLG2072 A/B	0.5	CM NCAA
Tiếng Nhật 2 A/B	WLG2082 A/B	0.5	CM NCAA
Tiếng Tây Ban Nha 2 A/B	WLG2132 A/B	0.5	CM NCAA

NGÔN NGỮ THẾ GIỚI CẤP 3

Học sinh tiếp tục mở rộng khả năng giao tiếp bằng lời nói và bằng văn bản theo cách phù hợp về mặt văn hóa về nhiều chủ đề quen thuộc. Họ diễn giải thông tin chi tiết khi nghe và đọc. Từ vựng và các cấu trúc ngữ pháp phức tạp hơn được dạy trong bối cảnh của các chủ đề này. Văn hóa được kết hợp trong suốt khóa học.

Điều kiện tiên quyết: *Ngôn ngữ Trình độ 2*

TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
Arabic 3 A/B	WLG2013 A/B	0.5	CM NCAA (AL)
Danh dự Tiếng Trung hoa 3 A/B	WLG2028 A/B	0.5	CM NCAA (H)
Danh dự Tiếng Pháp 3 A/B	WLG2048 A/B	0.5	CM NCAA (H)
Danh dự Tiếng Đức 3 A/B	WLG2067 A/B	0.5	CM NCAA (H)
Danh dự Tiếng Ý 3 A/B	WLG2076 A/B	0.5	CM NCAA (H)
Tiếng Nhật 3 Danh dự A/B	WLG2088 A/B	0.5	CM NCAA (H)
Danh dự Tiếng Tây ban nha 3 A/B	WLG2138 A/B	0.5	CM NCAA (H)

NGÔN NGỮ THẾ GIỚI TRÌNH ĐỘ 4

Học sinh liên hệ qua lời nói và văn bản với trình độ ngày càng cao theo cách phù hợp về văn hóa về nhiều chủ đề. Em diễn giải thông tin chi tiết khi nghe và đọc. Từ vựng và cấu trúc ngôn ngữ phức tạp được dạy trong bối cảnh của các chủ đề này. Văn hóa được kết hợp trong suốt khóa học.

Điều kiện tiên quyết: *Ngôn ngữ Trình độ 3*

TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
Danh dự Tiếng Trung hoa 4 A/B	WLG2029 A/B	0.5	CM NCAA (H)
Danh dự Tiếng Pháp 4 A/B	WLG2049 A/B	0.5	CM NCAA (H)
Danh dự Tiếng Đức 4 A/B	WLG2068 A/B	0.5	CM NCAA (H)
Danh dự Tiếng Ý 4 A/B	WLG2077 A/B	0.5	CM NCAA (H)
Danh dự Tiếng Nhật 4 A/B	WLG2089 A/B	0.5	CM NCAA (H)
Danh dự Tiếng Tây ban nha 4 A/B	WLG2139 A/B	0.5	CM NCAA (H)

NGÔN NGỮ THẾ GIỚI CẤP 5

Học sinh tiếp tục nâng cao trình độ giao tiếp bằng lời nói và bằng văn bản theo cách phù hợp về mặt văn hóa với nhiều chủ đề. Các em diễn giải thông tin phức tạp khi nghe và đọc. Từ vựng và nhiều cấu trúc ngữ pháp phức tạp hơn được dạy trong bối cảnh của các chủ đề này. Văn hóa được kết hợp trong suốt khóa học.

Điều kiện tiên quyết: *Ngôn ngữ Trình độ 4*

TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
Tiếng Trung hoa 5 A/B	WLG2025 A/B	0.5	CM NCAA (AL)
Pháp Văn 5 A/B	WLG2045 A/B	0.5	CM NCAA (AL)
Tiếng Đức 5 A/B	WLG2065 A/B	0.5	CM NCAA (AL)
Tiếng Ý 5 A/B	WLG2075 A/B	0.5	CM NCAA (AL)
Tiếng Nhật 5 A/B	WLG2085 A/B	0.5	CM NCAA (AL)
Tây Ban Nha 5 A/B	WLG2135 A/B	0.5	CM NCAA (AL)

NGÔN NGỮ THẾ GIỚI CẤP 6

Học sinh giao tiếp ở mức độ thành thạo cao bằng lời nói và bằng văn bản theo cách phù hợp về mặt văn hóa về nhiều chủ đề. Các em diễn giải thông tin phức tạp khi nghe và đọc. Từ vựng và nhiều cấu trúc ngữ pháp phức tạp hơn được dạy trong bối cảnh của các chủ đề này. Văn hóa được kết hợp trong suốt khóa học.

Điều kiện tiên quyết: *Ngôn ngữ Trình độ 5*

TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
Tiếng Trung hoa 6 A/B	WLG2026 A/B	0.5	CM NCAA (AL)
Tiếng Pháp 6 A/B	WLG2046 A/B	0.5	CM NCAA (AL)

NGÔN NGỮ THỂ GIỚI CẤP 6

Học sinh giao tiếp ở mức độ thành thạo cao bằng lời nói và bằng văn bản theo cách phù hợp về mặt văn hóa về nhiều chủ đề. Các em diễn giải thông tin phức tạp khi nghe và đọc. Từ vựng và nhiều cấu trúc ngữ pháp phức tạp hơn được dạy trong bối cảnh của các chủ đề này. Văn hóa được kết hợp trong suốt khóa học.

Điều kiện tiên quyết: *Ngôn ngữ Trình độ 5*

TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
Tiếng Đức 6 A/B	WLG2066 A/B	0.5	CM NCAA (AL)
Tiếng Nhật 6 A/B	WLG2086 A/B	0.5	CM NCAA (AL)
Tây Ban Nha 6 A/B	WLG2136 A/B	0.5	CM NCAA (AL)

NGÔN NGỮ THỂ GIỚI AP

Các khóa học này dành cho các học sinh ngôn ngữ thể giới quan tâm đến học văn ở cấp đại học. Khóa học kết nối ngôn ngữ và văn hóa khi phát triển sự thành thạo của học sinh về nói, nghe, đọc và viết. Học sinh đọc, thảo luận và phản ứng với nhiều loại văn bản qua lời nói và văn bản để chuẩn bị cho kỳ thi AP.

TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
Tiếng Trung hoa AP và Văn hóa A/B	WLG2038 A/B	0.5	CM NCAA AP (AL)
Tiếng Pháp AP và Văn hóa A/B	WLG2057 A/B	0.5	CM NCAA AP (AL)
Tiếng Ý AP và Văn hóa A/B	WLG2078 A/B	0.5	CM NCAA AP (AL)
Tiếng Nhật AP và Văn hóa A/B	WLG2090 A/B	0.5	CM NCAA AP (AL)
Tiếng Tây ban nha AP và Văn hóa A/B	WLG2152 A/B	0.5	CM NCAA AP (AL)
Văn học Tây ban nha AP và Văn hóa A/B	WLG2153 A/B	0.5	CM NCAA AP (AL)
AP Tiếng Latin A/B	WLG2018 A/B	0.5	CM NCAA AP (AL)

TIẾNG TÂY BAN NHA CHO NGƯỜI NÓI TIẾNG TÂY BAN NHA

Tiếng Tây Ban Nha dành cho người nói tiếng Tây Ban Nha cung cấp chương trình giảng dạy ngôn ngữ cho những học sinh thành thạo tiếng Tây Ban Nha, vì đây là ngôn ngữ đầu tiên của họ hoặc vì nó được sử dụng nhiều ở nhà. Mỗi khóa học tích hợp lịch sử, văn hóa, ngôn ngữ và các kết nối liên quan đến thế giới nói tiếng Tây Ban Nha.

Tiếng Tây Ban Nha dành cho người nói tiếng Tây Ban Nha 3 A/B là khóa học trình độ cao được thiết kế để chuẩn bị cho học sinh tham gia kỳ thi AP Tiếng Tây Ban Nha hoặc AP Văn học Tây Ban Nha.

TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
Văn học Tiếng Tây Ban Nha 1 A/B	WLG2150 A/B	0.5	
Tiếng Tây ban nha cho Người Nói tiếng Tây Ban Nha 1 A/B	WLG2141 A/B	0.5	NCAA
Tiếng Tây ban nha cho Người Nói tiếng Tây Ban Nha 2 A/B	WLG2142 A/B	0.5	NCAA
Tiếng Tây ban nha cho Người Nói tiếng Tây Ban Nha 3 A/B	WLG2143 A/B	0.5	CM NCAA (AL)

LATIN

Khi học sinh tiến bộ qua chuỗi các khóa học tiếng Latinh, em sẽ xây dựng nền tảng từ vựng và ngữ pháp tiếng Latinh. Em nghiên cứu các khía cạnh của đời sống và lịch sử La Mã cũng như các tác phẩm của các tác giả lớn như Cicero, Pliny, Horace, Ovid, Tibullus hoặc Plautus. Để chuẩn bị cho kỳ thi tiếng Latinh nâng cao, học sinh dịch Aeneid từ tiếng Latinh sang tiếng Anh, phân tích phong cách của Vergil cũng như nghiên cứu bối cảnh văn hóa, xã hội và chính trị của văn học.

TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
Latin 1 A/B	WLG2101 A/B	0.5	NCAA
Latin 2 A/B	WLG2102 A/B	0.5	NCAA
Latin 3 A/B	WLG2103 A/B	0.5	CM NCAA
Danh dự Latin 3 A/B	WLG2106 A/B	0.5	CM NCAA (H)
Latin 4 A/B	WLG2104 A/B	0.5	CM NCAA (AL)
Danh dự Latin 4 A/B	WLG2017 A/B	0.5	CM NCAA (H)
AP Latin A/B	WLG2018 A/B	0.5	CM NCAA AP (AL)

NGÔN NGỮ DẤU HIỆU CỦA MỸ

Học sinh sử dụng Ngôn ngữ ký hiệu của Mỹ để giao tiếp về cuộc sống hàng ngày với từ vựng cơ bản và cấu trúc ngữ pháp đơn giản. Em khám phá di sản văn hóa và ngôn ngữ của cộng đồng người Điếc và ảnh hưởng của nó.

TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
Ngôn ngữ Ký hiệu của Mỹ 1 A/B	WLG2001 A/B	0.5	NCAA
Ngôn ngữ Ký hiệu của Mỹ 2 A/B	WLG2002 A/B	0.5	NCAA
Ngôn ngữ Ký hiệu của Mỹ 3 A/B	WLG2003 A/B	0.5	CM NCAA (AL)
Ngôn ngữ Ký hiệu của Mỹ 4 A/B	WLG2004 A/B	0.5	CM NCAA (AL)



Tủ tài Quốc tế Các Khóa học Ngôn ngữ Thế giới

Cấp độ 2—Học sinh được đào tạo chuyên sâu về nền tảng cơ bản của ngôn ngữ để phát triển trình độ thành thạo cả cách diễn đạt bằng lời nói và văn bản ở cấp độ thích hợp. Học sinh nắm vững chương trình giảng dạy ngoại ngữ hiện đại MCPS Cấp 2 và nghiên cứu văn học, văn hóa và văn minh của các quốc gia nơi ngôn ngữ em chọn được sử dụng.

Cấp độ 3—Học sinh phát triển các kỹ năng ngôn ngữ và từ vựng cấp độ cao hơn cần thiết để nâng cao trình độ diễn đạt bằng lời nói và văn bản, nghe và đọc hiểu. Học sinh nắm vững chương trình giảng dạy ngoại ngữ hiện đại MCPS Cấp 3; được giới thiệu về phân tích văn học; và nghiên cứu văn học, văn hóa, lịch sử và các sự kiện hiện tại ở các quốc gia sử dụng ngôn ngữ được chọn.

Cấp độ 4—Các khóa học ngoại ngữ IB Cấp độ 4 bao gồm năm đầu tiên của hai năm để chuẩn bị cho học sinh tham gia kỳ thi ngoại ngữ IB cấp độ tiêu chuẩn. Học sinh củng cố kiến thức và sự lưu loát trong ngôn ngữ nói và viết, đồng thời mở rộng hiểu biết về văn hóa và văn minh. Mục tiêu sáng tác cho các bài tập viết cụ thể có mối tương quan với các chủ đề văn học, văn hóa và văn minh.

Cấp độ 5—Học sinh hoàn tất quá trình chuẩn bị cho kỳ thi ngoại ngữ IB cấp độ tiêu chuẩn và kỳ thi ngôn ngữ Xếp lớp nâng cao. Nhấn mạnh vào khả năng đọc hiểu, giải thích, phân tích và trình độ nói. Học sinh phân tích nhiều loại tài liệu nói và viết cũng như cuộc sống và nền văn minh ở các quốc gia thích hợp.

Cấp độ 6—Các khóa học ngoại ngữ IB Cấp độ 6 nhấn mạnh vào cấu trúc của các bài luận mở rộng được sáng tạo tốt và trình độ nói ở cấp độ gần như người bản xứ. Việc giảng dạy nhấn mạnh đến việc phân tích quan trọng về các đặc điểm cấu trúc và phong cách của tác phẩm, nâng cao trình độ nói và viết, đồng thời tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu về cuộc sống và nền văn minh của các quốc gia thích hợp. Học sinh được chuẩn bị cho kỳ thi IB cấp độ cao hơn.

Cấp độ 7—Học sinh tiếp tục phát triển kỹ năng đọc và viết để chuẩn bị cho kỳ thi ngôn ngữ IB cấp độ cao hơn.

TỦ TÀI QUỐC TẾ (IB) CÁC KHÓA HỌC NGÔN NGỮ THẾ GIỚI Xem http://coursebulletin.montgomeryschoolsmd.org/CourseLists/Index/70 for course descriptions			
TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC	TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
IB Arabic 3 A/B	WLG2201 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)
IB Arabic 4 A/B	WLG2202 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)
MCPSPiB Chinese 2 A/B	WLG2251 A/B	0.5	CM PREIB NCAA (AL)
MCPSPiB Tiếng Trung hoa 3 A/B	WLG2252 A/B	0.5	CM PREIB NCAA (AL)
IB Tiếng Trung hoa 3 A/B	WLG2203 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)
IB Tiếng Trung hoa 4 A/B	WLG2204 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)
IB Tiếng Trung hoa 5 A/B	WLG2205 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)
IB Tiếng Trung hoa 6 A/B	WLG2206 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)
IB Tiếng Trung hoa 7 A/B	WLG2207 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)
MCPSPiB Tiếng Pháp 2 A/B	WLG2257 A/B	0.5	CM PREIB NCAA (AL)
MCPSPiB Tiếng Pháp 3 A/B	WLG2258 A/B	0.5	CM PREIB NCAA (AL)
IB Tiếng Pháp 4 A/B	WLG2208 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)
IB Tiếng Pháp 5 A/B	WLG2209 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)
IB Tiếng Pháp 6 A/B	WLG2210 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)
IB Tiếng Pháp 7 A/B	WLG2211 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)
IB Tiếng Ý 4 A	WLG2216 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)
IB Tiếng Ý 5 A/B	WLG2217 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)
IB Tiếng Ý 6 A/B	WLG2218 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)
IB Tiếng Nhật 3 A	WLG2220 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)
IB Tiếng Nhật 4 A	WLG2221 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)
IB Tiếng Nga 3 A/B	WLG2224 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)
IB Tiếng Nga 4 A/B	WLG2225 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)
MCPSPiB Tây Ban Nha 2 A/B	WLG2266 A/B	0.5	CM PREIB NCAA (AL)
MCPSPiB Tây Ban Nha 3 A/B	WLG2267 A/B	0.5	CM PREIB NCAA (AL)
IB Tây Ban Nha 4 A/B	WLG2226 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)
IB Tây Ban Nha 5 A/B	WLG2227 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)
IB Tây Ban Nha 6 A/B	WLG2228 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)
IB Tây Ban Nha 7 A/B	WLG2229 A/B	0.5	CM IB NCAA (AL)



Montgomery County Public Schools

Strong academics and real-world professional experiences so students can design their own future and stand out among the best.

WHAT ARE CAREER READINESS PROGRAMS?

Career readiness is an educational approach combining strong academics with technical skills and real-world professional experiences that gives students a competitive advantage for college and lifelong career success.

CAREER READINESS PROGRAMS COMBINE



COLLEGE CREDIT



INDUSTRY RECOGNIZED CREDENTIALS



TWO-YEAR ASSOCIATE'S DEGREE



INTERNSHIPS AND APPRENTICESHIPS

Each MCPS high school offers rigorous programs where students get a head start on reaching their career and college goals.

WHY CAREER READINESS?

MCPS recognizes that as the economy, the cost of college, and the labor market continue to change, a more comprehensive approach in high school is needed to ensure every graduate leaves prepared for their next step.

CAREER READINESS PROGRAMS HELP STUDENTS DESIGN THEIR OWN FUTURE BY

- Offering a combination of both college-level and career readiness courses at no cost.
- Providing relevant work based learning experiences (e.g. internships, apprenticeships) where students learn skills that make them more marketable to employers

STUDENTS WILL LEAVE HIGH SCHOOL WITH MORE OPTIONS AND BETTER EQUIPPED TO NAVIGATE CHANGES THAT INCLUDE

- Growth in IT, engineering, business management, health care, and other high-demand industries
- Higher college costs and more student debt
- More career opportunities for skilled technical workers with some level of postsecondary education

CAREER CLUSTERS

MCPS organizes career programming into 12 Career and Technical Education (CTE) Clusters. These career clusters will help direct you toward focused programs of study with high school plans to help you choose courses that align with your future goals.

- Arts, Media, and Communications
- Business Management and Finance
- Career and Research Development
- Construction and Development
- Consumer Services, Hospitality and Tourism
- Education Training and Child Studies
- Environmental, Agricultural and Natural Resources
- Health and Biosciences
- Information Technology and Computer Science
- Law, Government, Public Safety, and Administration
- Manufacturing, Engineering and Technology
- Transportation, Distribution, and Logistics

Montgomeryschoolsmd.org/Career-Readiness

SẴN SÀNG SỰ NGHIỆP

CHƯƠNG TRÌNH HỌC TẬP SẴN SÀNG CHO NGHỀ NGHIỆP

Các Chương trình Học tập Sẵn sàng cho Nghề nghiệp (POS) được thiết kế để chuẩn bị cho học sinh trung học bước vào nền kinh tế toàn cầu thế kỷ 21 và nhu cầu lực lượng lao động đang thay đổi nhanh chóng. Tất cả các chương trình đều phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ năng học thuật và kỹ thuật để đảm bảo học sinh được chuẩn bị đầy đủ cho đại học và nghề nghiệp. Nhiều POS cung cấp cơ hội cho học sinh lấy được các chứng chỉ được công nhận trong ngành, tín chỉ đại học và/hoặc kinh nghiệm học tập tại nơi làm việc qua chương trình thực tập hoặc học nghề. Các trường trung học MCPS cung cấp nhiều POS cho học sinh. Các chương trình được tiểu bang chấp thuận này đáp ứng điều kiện tốt nghiệp phát triển nghề nghiệp và được thiết kế để giúp học sinh có được kiến thức, kỹ năng, thái độ và thói quen làm việc chuyên môn cần thiết cho giáo dục sau trung học và việc làm. Các trường cung cấp POS cụ thể sẽ được bao gồm trong phần sau của bản tin. Các trường được ghi đã được chấp thuận cung cấp POS đầy đủ; tuy nhiên, không phải tất cả các trường đều cung cấp tất cả các khóa học hàng năm. Để biết thêm thông tin về Sẵn sàng cho Nghề nghiệp, hãy truy cập www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/

 **Việc hoàn thành chương trình học tập (POS) được tiểu bang chấp thuận có thể được sử dụng để hoàn thành Lựa chọn 2 của các tín chỉ tự chọn cần thiết để tốt nghiệp.**

TÍN CHỈ ĐẠI HỌC CÓ SẴN TẠI MC DÀNH CHO HỌC SINH MCPS HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH HỌC TẬP SẴN SÀNG CHO NGHỀ NGHIỆP

Những học sinh tốt nghiệp MCPS hoàn thành thành công các chương trình học Chuẩn bị Nghề nghiệp được chọn có thể nhận được tín chỉ đại học miễn phí sau khi đạt điểm C trở lên trong các khóa học liên kết với Montgomery College (MC). Các tín chỉ đạt được có thể được sử dụng để lấy bằng hai năm đại học tại MC. Để biết thêm thông tin về tín chỉ liên kết MC và các chương trình học liên quan, học sinh nên liên lạc với thầy cô vấn trung học và xem <https://cms.montgomerycollege.edu/CTE/>. MC cung cấp hỗ trợ tài chính để giúp thanh toán học phí cho những sinh viên đủ điều kiện. Gọi số 301-279-5000 tại MC để biết thông tin liên quan đến trường đại học, bao gồm thông tin từ Văn phòng Hỗ trợ Tài chính và tập đơn đăng ký. Học sinh cũng có thể kiểm tra được tín chỉ thành thạo (PC) ở một số POS qua bài thăm định hoặc kiểm tra hồ sơ do MC cung cấp. Qua quy trình PC, điểm đạt được trong bài thi hoặc sau khi xem xét tập tài liệu có thể được ghi vào bảng điểm đại học MC và có thể chuyển sang các trường đại học bốn năm.

Học sinh được khuyến khích có những lựa chọn phù hợp để đạt được tín chỉ đại học khi còn là học sinh MCPS. Để biết thêm thông tin về các cơ hội này, yêu cầu xem www.montgomeryschoolsmd.org/curriculum/partnerships/dual-enrollment.aspx.

CHƯƠNG TRÌNH HỌC VỀ NGHỆ THUẬT, TRUYỀN THÔNG VÀ TRUYỀN TIN

• KỸ THUẬT TRUYỀN THÔNG ÂM THANH VÀ TRUYỀN HÌNH POS

SẢN XUẤT VIDEO TRUYỀN THÔNG POS (4 TÍN CHỈ)

Cung cấp tại: James Hubert Blake HS, Gaithersburg HS, John F. Kennedy HS, Northwood HS, Paint Branch HS, Quince Orchard HS, Winston Churchill HS

Chương trình Kỹ thuật Phát thanh và Truyền thông âm thanh và truyền hình chuẩn bị cho các cá nhân áp dụng kiến thức và kỹ năng kỹ thuật vào việc sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và phương tiện truyền thông kỹ thuật số cũng như các hoạt động liên quan. Chương trình bao gồm hướng dẫn về âm thanh, ánh sáng, máy hình và kiểm soát nguồn điện và nguồn dữ liệu; hoạt động studio; chuẩn bị sản xuất; kỹ thuật phát sóng; các ứng dụng máy tính liên quan; và các ứng dụng chuyên biệt như tin tức, giải trí, trò chuyện trực tiếp, thể thao, quảng cáo và ghi âm. Chương trình bao gồm một khóa học nền tảng, hai khóa học tập trung vào chuyên môn cụ thể về sản xuất truyền thông nghe nhìn và khóa học cuối cùng.

KHÓA HỌC BẮT BUỘC TRONG TRÌNH TỰ NÀY			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	AMC2007 A/B	Giới thiệu Phương Tiện Truyền Thông Tương Tác A/B	0.5	
2	AMC2004 A/B	Sản Xuất Video A/B	0.5	
3	AMC2005 A/B	Sản Xuất Video Tại Thực Địa Bằng Phương Tiện Điện Tử A/B	0.5	

PHẢI THỰC HIỆN MỘT TRONG CÁC LỰA CHỌN CAO ĐIỂM SAU

4	AMC5120	Ghi danh Song đôi Nghệ thuật Truyền thông và Truyền tin	0.5	CM (AL)
	AMC2009	Thực tập, Nghệ Thuật Truyền tin và Truyền Thông (1 tín)	0.5	
	AMC2008 A/B	Hướng dẫn Nghiên cứu, Nghệ Thuật, Truyền tin và Truyền Thông	0.5	

CHỨNG CHỈ CÓ SẴN/CHỨNG NHẬN SAU TRUNG HỌC

- Adobe Certified Associate Suite (Certiport)
 - » After Effects; Animate
 - » Dreamweaver
 - » Người Minh họa
 - » InDesign
 - » Photoshop
 - » Premiere Pro
- Montgomery College—4 tín chỉ

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/television.aspx.

• POS SẢN XUẤT TRUYỀN THÔNG TƯƠNG TÁC

POS SẢN XUẤT TRUYỀN THÔNG TƯƠNG TÁC POS (4 TÍN CHỈ) Cung cấp tại: James Hubert Blake HS, Gaithersburg HS, Quince Orchard HS				
Sản xuất Truyền thông Tương tác (IMP) cung cấp cho học sinh nền tảng vững chắc về nghệ thuật và giao tiếp, đặc biệt chú trọng đến thiết kế, đồ họa và truyền thông, công nghệ tương tác và phát triển dự án. Trong suốt chương trình, học sinh tạo ra nhiều loại mô hình ba chiều, hoạt ảnh hai chiều, hình ảnh xếp lớp, phương tiện truyền phát trực tuyến và trang mạng. Các em cũng sẽ sử dụng nhiều ứng dụng phần mềm khác nhau để thiết kế “ứng dụng” và phát triển trò chơi điện tử.				
KHÓA HỌC BẮT BUỘC TRONG TRÌNH TỰ NÀY			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	AMC2007 A/B	Giới thiệu Phương Tiện Truyền Thông Tương Tác A/B	0.5	
2	AMC2016 A/B	Phát triển Trò chơi A/B	0.5	
3	AMC2017 A/B	Phát triển Trò chơi Cấp cao A/B	0.5	CM (AL)
4	AMC2008 A/B	Hướng dẫn Nghiên cứu—Nghệ thuật, Nhân văn, Truyền tin và Truyền thông A/B	0.5	
CÓ CHỨNG CHỈ/GIẤY CHỨNG NHẬN SAU TRUNG HỌC				
• Adobe Certified Associate Suite (Certiport) » After Effects; Animate » Dreamweaver » Người Minh họa » InDesign » Photoshop » Premiere Pro • Community College of Baltimore County (CCBC)—12 tín chỉ				

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/television.aspx.

• TRUYỀN THÔNG ĐỒ HỌA POS

TRUYỀN THÔNG ĐỒ HỌA (6 TÍN CHỈ) Cung cấp tại: Thomas Edison HS of Technology				
Học sinh học nhiều kỹ năng liên quan đến thiết kế đồ họa, hình ảnh và in ấn để cung cấp nền tảng cho tất cả các khía cạnh của ngành truyền thông đồ họa. Học sinh sử dụng hình ảnh, thiết kế và sản xuất kỹ thuật số mới nhất bằng công nghệ máy tính, bao gồm sửa đổi hình ảnh cấp độ nâng cao, phần mềm trình bày, phần mềm minh họa và vẽ, phần cứng và phần mềm sửa đổi video kỹ thuật số cũng như thiết kế mạng và đa phương tiện. Các hoạt động bố trí, thiết kế và sáng tác cũng như kỹ thuật đóng sách và in thạch bản bù đắp đều được bao gồm trong chương trình.				
Học sinh học các quy trình như chụp ảnh màu sắc liên tục 35 mm và in lụa thủ, áp phích và áo thun.				
KHÓA HỌC BẮT BUỘC TRONG TRÌNH TỰ NÀY			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	AMC2018 A/B	Thiết Kế Đồ Họa & Truyền Thông Kỹ Thuật Số TP A/B	1.5	15 SSL TP
2	AMC2019 A/B	Thiết kế Đồ họa & Ứng dụng Trình độ cao TP A/B	1.5	(AL) 15 SSL TP
CHỨNG CHỈ CÓ SẴN/CHỨNG NHẬN SAU TRUNG HỌC				
• Montgomery College—7 tín chỉ				

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/printed.aspx.

CHƯƠNG TRÌNH HỌC VỀ QUẢN LÝ KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH

HỌC VIỆN TÀI CHÍNH NAF (4 TÍN CHỈ) <i>Cung cấp tại: Albert Einstein HS, Paint Branch HS, Col. Zadok Magruder HS, Northwest HS</i>				
Học viện Tài chính NAF là một mạng lưới học vấn quốc gia gồm các nhà lãnh đạo giáo dục, doanh nghiệp và cộng đồng cùng làm việc để bảo đảm học sinh trung học sẵn sàng vào đại học, nghề nghiệp và tương lai. Trong chương trình này, các học sinh nhận khóa học chuyên sâu trong các môn kinh tế, tài chánh, và nguyên tắc thương mại. Để thêm thông tin, xem www.naf.org .				
KHÓA HỌC BẮT BUỘC TRONG TRÌNH TỰ NÀY			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	BMF2018	Nguyên tắc Tài chính của NAF	0.5	
2	BMF2006	Ngân hàng và Tín dụng	0.5	CM
3	BMF2030 A/B	NAF Kế Toán A/B	0.5	
4	BMF2005	Kế Hoạch Tài Chánh	0.5	CM (AL)
5	BMF2019	Tài chính Ứng dụng NAF	0.5	
PHẢI CHỌN MỘT TRONG CÁC LỰA CHỌN CAO ĐIỂM SETS				
6	BMF2080	AP Kinh tế vĩ mô BMF	0.5	CM (AL) NCAA
	BMF2079	AP Kinh tế vi mô BMF	0.5	CM (AL) NCAA
	BMF2020	Doanh nghiệp NAF	0.5	CM (AL)
	BMF2008	Tài chính Quốc tế	0.5	CM (AL)
CƠ HỘI PHỤ TRỢ				
7	BMF2029	NAF Internship (cần 1 tín chỉ)	0.5	
CHỨNG CHỈ CÓ SẴN/CHỨNG NHẬN SAU TRUNG HỌC				
- Montgomery College—16 tín chỉ - University of Maryland, Eastern Shore—6 tín chỉ - Chứng nhận Người dùng được Chứng nhận Quickbooks trên máy Điện toán (Intuit); Chứng nhận Trực tuyến của Người dùng được Chứng nhận Quickbooks (Intuit)				

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/finance.aspx



• CHƯƠNG TRÌNH HỌC VỀ KINH DOANH, QUẢN LÝ VÀ TÀI CHÍNH

KẾ TOÁN VÀ TÀI CHÍNH (3–4 TÍN CHỈ)

Cung cấp tại: Montgomery Blair HS, Gaithersburg HS, Col. Zadok Magruder HS, Northwest HS

Các chương trình nghiên cứu Kinh doanh, Quản lý và Tài chính tập trung vào ba con đường. Mỗi lộ trình của chương trình bao gồm các chương trình học thuật nghiêm ngặt, kiến thức và kỹ năng rộng về ngành cũng như tiếp xúc với các nghề nghiệp trong lĩnh vực này.

Học sinh thuộc tất cả các lộ trình sẽ được yêu cầu tham gia hai khóa học căn bản—Nguyên tắc Quản lý Kinh doanh và Kinh doanh và Nguyên tắc Kế toán và Tài chính. Tất cả các học sinh sẽ học các kỹ thuật làm quyết định hiệu quả trong quản lý tài chính, giao tiếp trong kinh doanh, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm và kỹ năng liên kết trên mạng. Các chủ đề về nguồn nhân lực như sự đa dạng tại nơi làm việc, đạo lý, quyền của người chủ/nhân viên, kỳ thi, trách nhiệm, quản lý thời gian và đặt các ưu tiên sẽ được đề cập.

Sau khi hoàn thành hai khóa học cơ bản, học sinh được yêu cầu hoàn thành hai khóa học bổ sung trong chương trình học đã chọn. Chúng bao gồm Quản lý Kinh doanh, Kế toán, Tiếp thị hoặc Dịch vụ Quản trị Kinh doanh. Khóa học cuối cùng trong lộ trình Quản lý Kinh doanh, Kế toán và Tiếp thị bao gồm các lựa chọn cho khóa học cơ bản, đăng ký kép, thực tập hoặc cơ hội học Lớp Kinh tế Cấp cao.

KHÓA HỌC BẮT BUỘC TRONG TRÌNH TỰ NÀY			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	BMF2026 A/B	Kinh Doanh và Quản Lý Thương Mại 1 A/B	0.5	
2	BMF2009 A/B	Kế Toán A/B	0.5	
3	BMF2010 A/B	Lớp Kế toán Cấp cao A/B, Danh dự	0.5	CM (H)
CÁC CƠ HỘI PHỤ TRỢI				
4	BMF2027	Thực tập, Quản lý Kinh doanh và Tài chính (cần 1.0 tín chỉ)	0.5	
	BMF2022 A/B	Kế toán & Tài chính và Kinh doanh Capstone A/B	0.5	CM (AL)
	BMF2080	AP Kinh tế học Ví mô BMF	0.5	CM (AL) NCAA
	BMF2079	AP Kinh tế học Ví mô BMF	0.5	CM (AL) NCAA
	BMF5100 BMF5102 BMF5103 BMF5108	Tùy chọn Khóa học Đăng ký Kép (cần 1 tín chỉ)	0.5	CM (AL)
CHỨNG CHỈ CÓ SẴN/CHẤP CHỨNG SAU TRUNG HỌC				
- Montgomery College — 11 tín chỉ - University of Maryland, Eastern Shore — 9 tín chỉ				

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/accounting.aspx



QUẢN LÝ KINH DOANH (4 TÍN CHỈ)

Cung cấp tại: Montgomery Blair HS, James Hubert Blake HS, John F. Kennedy HS, Gaithersburg HS, Northwood HS, Sherwood HS

Các chương trình học chú trọng đến Kinh doanh, Quản lý và Tài chính tập trung vào ba con đường. Mỗi lộ trình của chương trình bao gồm các chương trình học thuật nghiêm ngặt, kiến thức và kỹ năng rộng về ngành cũng như tiếp xúc với các nghề nghiệp trong lĩnh vực này.

Học sinh thuộc tất cả các lộ trình sẽ được yêu cầu tham gia hai khóa học căn bản—Nguyên tắc Quản lý Kinh doanh và Kinh doanh và Nguyên tắc Kế toán và Tài chính. Tất cả các học sinh sẽ học các kỹ thuật làm quyết định hiệu quả trong quản lý tài chính, giao tiếp trong kinh doanh, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm và kỹ năng liên kết trên mạng. Các chủ đề về nguồn nhân lực như sự đa dạng tại nơi làm việc, đạo lý, quyền của người chủ/nhân viên, kỳ thị, trách nhiệm, quản lý thời gian và đặt các ưu tiên sẽ được đề cập.

Sau khi hoàn thành hai khóa học cơ bản, học sinh được yêu cầu hoàn thành hai khóa học bổ sung trong chương trình học đã chọn. Chúng bao gồm Quản lý Kinh doanh, Kế toán, Tiếp thị hoặc Dịch vụ Quản trị Kinh doanh. Khóa học cuối cùng trong lộ trình Quản lý Kinh doanh, Kế toán và Tiếp thị bao gồm các lựa chọn cho khóa học cơ bản, đăng ký kép, thực tập hoặc cơ hội học Lớp Kinh tế Cấp cao.

KHÓA HỌC BẮT BUỘC TRONG TRÌNH TỰ NÀY			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	BMF2026 A/B	Kinh Doanh và Quản Lý Thương Mại 1 A/B	0.5	
2	BMF2009 A/B	Kế Toán A/B	0.5	
3	BMF2004 A/B	Quản lý Kinh doanh Cấp cao A/B	0.5	CM (AL)
CƠ HỘI PHỤ TRỢ				
4	BMF2027	Thực tập, Quản lý Kinh doanh và Tài chính (cần 1.0 tín chỉ)	0.5	
	BMF2021 A/B	Quản lý Thương mại và Kinh doanh Capstone A/B	0.5	CM (AL)
	BMF2080	AP Kinh tế học Ví mô BMF	0.5	CM (AL) NCAA
	BMF2079	AP Kinh tế học Ví mô BMF	0.5	CM (AL) NCAA
	BMF5100 BMF5102 BMF5103 BMF5108	Tùy chọn Khóa học Đăng ký Kép (cần 1 tín chỉ)	0.5	CM (AL)

CHỨNG CHỈ CÓ SẴN/CHẤP CHỨNG SAU TRUNG HỌC

- Montgomery College — 10 tín chỉ
- University of Maryland, Eastern Shore — 6 tín chỉ
- Chứng nhận Máy Điện toán Người dùng Được Chứng nhận Quickbooks (Intuit); Chứng nhận Trực tuyến của Người dùng Được Chứng nhận Quickbooks (Intuit)

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/business-management.aspx



KINH DOANH (3–4 TÍN CHỈ)

Cung cấp tại: Montgomery Blair HS, James Hubert Blake HS, Gaithersburg HS, Northwood HS

Các chương trình học chú trọng đến Kinh doanh, Quản lý và Tài chính tập trung vào ba con đường. Mỗi lộ trình của chương trình bao gồm các chương trình học thuật nghiêm ngặt, kiến thức và kỹ năng rộng về ngành cũng như tiếp xúc với các nghề nghiệp trong lĩnh vực này.

Học sinh thuộc tất cả các lộ trình sẽ được yêu cầu tham gia hai khóa học căn bản—Nguyên tắc Quản lý Kinh doanh và Kinh doanh và Nguyên tắc Kế toán và Tài chính. Tất cả các học sinh sẽ học các kỹ thuật làm quyết định hiệu quả trong quản lý tài chính, giao tiếp trong kinh doanh, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm và kỹ năng liên kết trên mạng. Các chủ đề về nguồn nhân lực như sự đa dạng tại nơi làm việc, đạo lý, quyền của người chủ/nhân viên, kỳ thị, trách nhiệm, quản lý thời gian và đặt các ưu tiên sẽ được đề cập.

Sau khi hoàn thành hai khóa học cơ bản, học sinh được yêu cầu hoàn thành hai khóa học bổ sung trong chương trình học đã chọn. Chúng bao gồm Quản lý Kinh doanh, Kế toán, Tiếp thị hoặc Dịch vụ Quản trị Kinh doanh. Khóa học cuối cùng trong lộ trình Quản lý Kinh doanh, Kế toán và Tiếp thị bao gồm các lựa chọn cho khóa học cơ bản, đăng ký kép, thực tập hoặc cơ hội học Lớp Kinh tế Cấp cao.

KHÓA HỌC BẮT BUỘC TRONG TRÌNH TỰ NÀY			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	BMF2026 A/B	Kinh Doanh và Quản Lý Thương Mại 1 A/B	0.5	
2	BMF2009 A/B	Kế Toán A/B	0.5	
3	BMF2025 A/B	Kinh Doanh	0.5	
CÁC CƠ HỘI PHỤ TRỢ				
4	BMF2028 A/B	Kinh doanh Cấp cao A/B	0.5	CM (AL)
	BMF2027	Thực tập, Quản lý Kinh doanh và Tài chính (cần 1.0 tín chỉ)	0.5	
	BMF2021 A/B	Quản lý Kinh doanh Capstone A/B	0.5	CM (AL)
	BMF2080	AP Kinh tế học Ví mô BMF	0.5	CM (AL) NCAA
	BMF2079	AP Kinh tế học Ví mô BMF	0.5	CM (AL) NCAA
	BMF5100 BMF5102 BMF5103 BMF5108	Tùy chọn Khóa học Đăng ký Kép (cần 1 tín chỉ)	1.0	CM (AL)
CÓ CHỨNG CHỈ/CHỨNG NHẬN SAU TRUNG HỌC				
- Montgomery College — 10 tín chỉ - University of Maryland, Eastern Shore — 6 tín chỉ - Chứng nhận Người dùng được Chứng nhận Quickbooks trên máy Điện toán (Intuit); Chứng nhận Trực tuyến của Người dùng được Chứng nhận Quickbooks (Intuit)				

Thông tin Phụ trợ về Chương trình có thể được tìm thấy tại <http://coursebulletin.montgomeryschoolsmd.org/publications/HSCourseBulletin2024.pdf>



KINH NGHIỆM NGHỀ NGHIỆP VÀ THỰC TẬP

• HỌC NGHỀ MARYLAND POS

HỌC NGHỀ MARYLAND (4 TÍN CHỈ)				
Chương trình Học nghề Maryland dựa trên sự hợp tác giữa các nhà tuyển dụng, MCPS, học sinh và phụ huynh đủ điều kiện. Chương trình này dành cho học sinh từ 16 tuổi trở lên và được thiết kế nhằm mang lại việc làm bền vững và giáo dục nâng cao, dựa trên các lộ trình nghề nghiệp đã chọn. Chương trình bao gồm ít nhất 1 tín chỉ giảng dạy trong lớp liên quan và thời gian làm việc ít nhất 450 giờ. Thành phần nơi làm việc là kinh nghiệm làm việc được cố vấn (ít nhất là mức lương tối thiểu) được trả lương, tại chỗ, có kèm theo đánh giá bằng văn bản của học sinh/kế hoạch học tập dựa trên công việc. Học sinh có thể tìm thấy các cơ hội Học nghề trên phần Work Based Learning Navigator qua thông tin đăng nhập Clever.				
KHÓA HỌC BẮT BUỘC TRONG TRÌNH TỰ NÀY			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	WBL2022 (cần 1 tín chỉ)	Hướng dẫn Liên quan đến Học nghề	0.5	(AL)
2	WBL2019	Học nghề Dựa trên Học vấn 1 DP	1.0	(AL)
3	WBL2020 A/B	Học nghề dựa trên Công việc 2 SP	0.5	(AL)
4	WBL2021	Học nghề Dựa trên Học vấn 3 DP	1.0	(AL)

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/apprenticeship/

• HỌC VIỆN GIÁO DỤC SẴN SÀNG NGHỀ NGHIỆP (CREA)

Học viện Giáo dục Sẵn sàng Nghề nghiệp (CREA) là một chương trình giáo dục sẵn sàng cho việc học tập và nghề nghiệp dành cho các Học sinh Đa ngôn ngữ đang Tiến (EMLs) lớn tuổi hơn trong MCPS. Các học sinh tại CREA có cơ hội chuẩn bị cho kỳ thi GED và lấy chứng chỉ ngành trong lĩnh vực học tập mà các em đã chọn. Học sinh được giới thiệu đến CREA nếu các em là ít nhất 18 tuổi và không có khả năng đáp ứng các điều kiện tốt nghiệp trước tuổi 21 và/hoặc nếu các em muốn theo đuổi một đường lối thay thế khác để lấy bằng tốt nghiệp trung học qua chuẩn bị GED. CREA cung cấp cả chương trình học cả ngày và buổi tối tại Trường Trung học Thomas Edison High School of Technology. Lựa chọn buổi tối được cung cấp từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, từ 6:00–9:00 tối và các chương trình ban ngày được tổ chức trong giờ học bình thường. Trong cả hai chương trình, học sinh học theo lộ trình nghề nghiệp và tham gia lớp ELD, lớp toán và lớp luyện thi GED. Học sinh đăng ký học tại trường nhà nhưng phải tham dự tất cả các lớp học theo chương trình CREA.

Các khóa học này chỉ dành cho EML đã đăng ký vào chương trình CREA và việc nhận học phải được xác định bởi chuyên gia chương trình CREA. Các khóa học này được cung cấp tại Trường Trung học Thomas Edison High School of Technology. Thêm thông tin có tại www.montgomeryschoolsmd.org/curriculum/foundations.

HỌC VIỆN GIÁO DỤC SẴN SÀNG NGHỀ NGHIỆP (CREA)	
TỰA MÔN HỌC	MÃ KHÓA HỌC
CREA ELD 1 và 2	ESL2051
CREA Pre-GED RLA	ESL2016
CREA Toán 1 và 2	ESL2052
CREA Pre-GED Toán	ESL2053
Chuẩn bị CREA GED	ESL2050
CREA Chủ đề Xe hơi DP	ESL2054
CREA Xây cất DP	ESL2057
CREA Cách Tiếp đãi DP	ESL2058
CREA Nhà Hàng Mgmt DP	ESL2059
CREA ELD 1	ESL2046
CREA ELD 2	ESL2047
CREA Điện	ESL2056
CREA Toán 1	ESL2048
CREA Toán 2	ESL2049
CREA HVAC DP	ESL2072
CREA Kỹ Thuật Móng Tay	ESL2045

• NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN ĐẠI HỌC/NGHỀ NGHIỆP

NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN ĐẠI HỌC/NGHỀ NGHIỆP (3 TÍN CHỈ)

Nghiên cứu và Phát triển Đại học/Nghề nghiệp là một chương trình hai năm nhằm chuẩn bị cho học sinh việc làm bền vững và giáo dục nâng cao, dựa trên sở thích nghề nghiệp của em. Chương trình bao gồm: 1 tín chỉ hướng dẫn lớp học về Nghiên cứu và Phát triển Đại học/Nghề nghiệp, 1 tín chỉ hướng dẫn lớp học trong Hội thảo Nghề nghiệp (đồng thời với Kinh nghiệm làm việc tại cơ sở) và 1 tín chỉ cho Kinh nghiệm làm việc tại cơ sở. Kinh nghiệm Làm việc Tại Cơ sở đòi hỏi người giám thị/quản lý cho người chủ xác định mục tiêu học tập vào đầu mỗi kỳ chấm điểm và cung cấp thẩm định bằng văn bản vào cuối mỗi kỳ chấm điểm.

Số giờ cần thiết cho mỗi tín chỉ: .5 tín chỉ = 67.5 giờ, 1 tín chỉ = 135 giờ.

KHÓA HỌC BẮT BUỘC TRONG TRÌNH TỰ NÀY			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	NSS2035 A/B	Nghiên cứu và Phát triển Đại Học/Nghề Nghiệp	0.5	
2	NSS2034 A/B	Hội thảo Nghề nghiệp Đồng thời với Kinh nghiệm Làm việc tại Cơ sở	0.5	
3	WBL2013 A/B	Kinh nghiệm Việc làm Tại Nơi	0.5	

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/college.aspx

• THỰC TẬP

ĐIỀU KIỆN THỰC TẬP (1-3 TÍN CHỈ)

Thực tập là một môn tự chọn bổ sung theo chương trình nhằm cung cấp cho học sinh những kinh nghiệm học tập liên quan đến giáo dục tương lai và lĩnh vực nghề nghiệp đã chọn của họ. Mỗi đợt thực tập đòi hỏi một nhà tài trợ được xác định, xác minh số giờ và đánh giá của người tài trợ. Ghi chú: Nếu một học sinh cần thực tập để hoàn thành Chương trình Học tập CTE (POS), khóa học trong lịch trình của họ phải là mã khóa học liên quan đến CTE POS cụ thể đó (mã khóa học có thể được lặp lại để phù hợp với số giờ thực tập mà học sinh đang làm việc). Học sinh có thể tìm các cơ hội Thực tập trên phần Work Based Learning Navigator thông qua thông tin đăng nhập Clever.

Tổ chức tài trợ có thể yêu cầu học sinh cung cấp tài liệu phù hợp. Điều này có thể bao gồm số an sinh xã hội và/hoặc bằng chứng về quyền công dân.

Số giờ cần thiết mỗi học kỳ: Một giờ học: .5 tín chỉ = 75 giờ, Giờ học đôi: 1.0 tín chỉ = 150 giờ và Giờ gấp ba: 1.5 tín chỉ = 225 giờ

KINH NGHIỆM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ THỰC TẬP			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	WBL2014 A/B	Thực tập SP, Lặp lại	0.5	(AL)
2	WBL2015 A/B	Thực tập SP, Lặp lại	1.0	(AL)
3	WBL2016 A/B	Thực tập SP, Lặp lại	1.5	(AL)

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/internships.aspx.



CHƯƠNG TRÌNH HỌC VỀ XÂY CẤT VÀ PHÁT TRIỂN

• TÌM HIỂU VỀ XÂY CẤT

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN - TÌM HIỂU VỀ XÂY CẤT (4 TÍN CHỈ)				
Cung cấp tại: CHỈ có tại Thomas Edison				
Khóa học này được phát họa cho học sinh mới để quen thuộc với ngành xây cất/ Học viên kinh nghiệm các hoạt động thực tập liên quan đến nghề mộc; điện; sưởi ấm, thông gió và máy lạnh (HVAC); nghề nề; và hệ thống ống nước trong một học kỳ. Các tiêu chuẩn trong chương trình giảng dạy cốt lõi bao gồm an toàn cơ bản; giới thiệu về toán xây cất; giới thiệu về dụng cụ cầm tay; giới thiệu về dụng cụ điện; giới thiệu bản vẽ xây cất; thiết bị cơ bản; kỹ năng giao tiếp cơ bản; kỹ năng việc làm cơ bản; và giới thiệu về xử lý vật liệu.				
KHÓA HỌC BẮT BUỘC TRONG TRÌNH TỰ NÀY—CHỌN LỰA POS			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
PHẢI PHÙ HỢP VỚI THƯ CHẤP NHẬN CỦA EDISON				
1	CON2015A	Nền tảng Xây dựng và Công nghệ Xây cất TP (FBCT)	1.5	15 SSL
2	CON2006B CON2045B CON2043B CON2035B	Nghề Thợ mộc 1B TP HAY Điện 1B TP HAY HVAC 1B TP HAY Nghề Thợ nề 1B TP HAY	1.5	15 SSL
3	CON2005A/CON2020A CON2003A/CON2024A CON2001A/CON2044A CON2035A/CON2047A CON2027A/CON2049A	Nghề Thợ mộc 1A SP VẢ Điện 1A SP AND HVAC 1A SP VẢ Nghề Thợ nề 1A SP VẢ Ổng nước 1A SP VẢ	Nghề Thợ mộc 2A DP HAY Điện 2A DP OR HVAC 2A DP HAY Nghề Thợ nề 2A DP HAY Ổng nước 2A DP HAY	0.5/1.0 5 SSL/ 10 SSL
CƠ HỘI PHỤ TRỢ				
	CON2030B CON2025B CON2013B CON2017B CON2029B	Nghề Thợ mộc 2B TP Điện 2B TP HVAC 2B TP Nghề Thợ mộc 2B TP Ổng nước 2B TP	1.5	15 SSL
	CON5105	Ghi Danh Song Đôi	1.5	CM (AL)
	CON2036, CON2038 CON2039, CON2040 CON2041	Thực tập, Nghề thợ mộc, Thực tập, Nghề thợ điện Thực tập, HVAC, Thực tập, Nghề thợ nề Thực tập, Ống nước	1.5	
CHỨNG CHỈ CÓ SẴN/CHỨNG NHẬN SAU TRUNG HỌC				
• NCCER Trình độ 1 & 2; OSHA-10				



• THỢ MỘC

XÂY CẮT VÀ PHÁT TRIỂN—NGHỀ THỢ MỘC (4 TÍN CHỈ) Cung cấp tại: CHỈ có tại Thomas Edison				
Chương trình thợ Mộc mang đến cho các học sinh cơ hội tìm hiểu về ngành xây cắt nhà cửa. Những người tham gia chương trình này nắm vững nhiều kỹ năng xây cắt khác nhau. Học sinh áp dụng kiến thức và kỹ năng của mình bằng cách tham gia vào dự án xây cắt ngôi nhà. Học sinh hoàn thành chương trình này sẽ đủ điều kiện nhận tín chỉ tại Montgomery College trong chương trình Công nghệ Xây cắt, cũng như các chứng chỉ được ngành công nhận qua National Center for Construction Education and Research.				
KHÓA HỌC BẮT BUỘC—LỰA CHỌN POS			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
		PHẢI PHÙ HỢP VỚI THƯ CHẤP NHẬN CỦA EDISON		
1	CON2004 VÀ CON2005A	Giới thiệu về Nghề Thợ mộc DP VÀ Nghề Thợ mộc 1 A SP	1.0 0.5	10 SSL 5 SSL
2	CON2006B	Nghề Thợ mộc 1B TP	1.5	15 SSL
3	CON2030A	Nghề Thợ mộc 2A TP	1.5	15 SSL
CÁC CƠ HỘI PHỤ TRỢ				
	CON2030B	Nghề Thợ mộc 2B TP	1.5	15 SSL
	CON5105	Ghi Danh Song Đôi	1.0	CM (AL)
	CON2036	Thực tập, Nghề thợ mộc	0.5	
CHỨNG CHỈ CÓ SẴN/CHỨNG NHẬN SAU TRUNG HỌC				
• NCCER Level 1 & 2; OSHA-10				

XÂY CẮT VÀ PHÁT TRIỂN—NGHỀ THỢ MỘC (4 TÍN CHỈ) Cung cấp tại: : CHỈ có tại Seneca Valley				
KHÓA HỌC BẮT BUỘC—LỰA CHỌN POS			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	CON2018 A/B	Nền tảng Xây dựng và Công nghệ Xây cắt A/B (SP)	0.5	5 SSL
2	CON2005 A/B	Nghề Mộc 1 A/B (SP)	0.5	5 SSL
3	CON2020 A/B	Nghề Mộc 2 A/B)	1.0	10 SSL
CHỨNG CHỈ CÓ SẴN/GIẤY CHỨNG NHẬN SAU TRUNG HỌC				
• NCCER Level 1 & 2; OSHA-10				



• XÂY CẤT ĐIỆN

XÂY CẤT VÀ PHÁT TRIỂN—ĐIỆN (4 TÍN CHỈ)

Cung cấp tại: CHỈ có tại Thomas Edison

Chương trình Xây cất và Điện cung cấp cho học sinh cơ hội tìm hiểu về ngành xây cất trong khu vực dân cư và thương mại. Những người tham gia nắm vững nhiều kỹ năng về điện và phát triển năng lực tại nơi làm việc qua những kinh nghiệm thực tế. Học sinh áp dụng kiến thức và kỹ năng của em khi tham gia vào dự án xây cất ngôi nhà. Học sinh hoàn thành chương trình này sẽ đủ điều kiện nhận tín chỉ tại Montgomery College trong chương trình Công nghệ Xây cất, cũng như các chứng chỉ được ngành công nhận qua National Center for Construction Education and Research.

KHÓA HỌC BẮT BUỘC—LỰA CHỌN POS			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
		PHẢI PHÙ HỢP VỚI THƯ CHẤP NHẬN CỦA EDISON		
1	CON2002 VÀ CON2003A	Giới thiệu về Điện DP VÀ Điện 1A SP	1.0 0.5	10 SSL
2	CON2045B	Điện 1B TP	1.5	15 SSL
3	CON2025A	Điện 2A TP	1.5	15 SSL
CÁC CƠ HỘI PHỤ TRỢ				
	CON2025B	Điện 2B TP	1.5	15 SSL
	CON5105	Ghi danh Song đôi		CM (AL)
	CON2038	Thực tập, Điện		

CHỨNG CHỈ CÓ SẴN/GIẤY CHỨNG NHẬN SAU TRUNG HỌC

- NCCER Level 1 & 2; OSHA-10

XÂY CẤT VÀ PHÁT TRIỂN—ĐIỆN (4 TÍN CHỈ)

Cung cấp tại: CHỈ có tại Seneca Valley

KHÓA HỌC BẮT BUỘC—LỰA CHỌN POS			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	CON2018 A/B	Nền tảng Xây dựng và Công nghệ Xây cất A/B (SP)	0.5	5 SSL
2	CON2022 A/B	Điện 1 A/B (SP)	0.5	5 SSL
3	CON2024 A/B	Điện 2 A/B (DP)	1.0	10 SSL

CHỨNG CHỈ CÓ SẴN/GIẤY CHỨNG NHẬN SAU TRUNG HỌC

- NCCER Điện Trình độ 1 & 2; OSHA-10



• NGUYÊN TẮC KIẾN TRÚC VÀ CÔNG NGHỆ CAD

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN—NGUYÊN TẮC KIẾN TRÚC & CÔNG NGHỆ CAD (4 TÍN CHỈ)

Cung cấp tại: CHỈ có tại Thomas Edison

Nguyên tắc Kiến trúc và Kỹ thuật Vẽ với sự hỗ trợ của Máy tính (CAD) là một chương trình kéo dài hai năm tạo cơ hội cho học sinh hoàn thành lộ trình thiết kế. Thiết kế và kỹ thuật các cấu trúc vật lý từ ý tưởng ban đầu đến các kế hoạch kiến trúc và kỹ thuật sơ đồ bao gồm việc sử dụng phần mềm AutoCAD là những yếu tố chính của chương trình. Sau khi tốt nghiệp, học sinh sẽ có khả năng tiếp tục học tập ở một số nghề trong ngành xây cất có liên quan đến phát triển, thiết kế, xây cất và duy trì môi trường xây dựng. Học sinh hoàn tất chương trình này đủ điều kiện nhận tín chỉ tại Montgomery College trong chương trình Công nghệ Kiến trúc.

KHÓA HỌC BẮT BUỘC—LỰA CHỌN POS			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	CON2042	Kỹ Thuật Vẽ Sơ đồ Kiến Trúc TP	1.5	
2	CON2007	Kỹ thuật Vẽ sơ đồ với Hỗ trợ của Máy tính (CAD): Ứng dụng Kiến trúc TP	1.5	
3	CON2008	Xưởng Thiết kế Gia cư TP	1.5	CM 15 SSL
4	CON2009	Ứng dụng CAD Cấp cao TP	1.5	CM

CÁC CƠ HỘI PHỤ TRỢ

	CON5110	Ghi Danh Song Đôi		CM (AL)
	CON2037	Thực tập, Nguyên tắc Kiến trúc và Công nghệ CAD		

CHỨNG CHỈ CÓ SẴN/GIẤY CHỨNG NHẬN SAU TRUNG HỌC

- Người sử dụng được chứng nhận Autodesk AutoCAD và Người sử dụng được chứng nhận Autodesk Revit; OSHA-10
- LEED Green Associate Credential



• MÁY SỬƠI VÀ MÁY LẠNH

XÂY CÁT VÀ PHÁT TRIỂN—MÁY SỬƠI VÀ MÁY LẠNH (4 TÍN CHỈ)

Cung cấp tại: CHỈ có tại Thomas Edison

Chương trình máy sưởi và máy lạnh chuẩn bị cho học sinh những thách thức và nhu cầu của một nghề nghiệp kỹ thuật và hào hứng. Học sinh học nhiều nguyên tắc căn bản và trình độ cao về máy sưởi, thông gió và máy lạnh (HVAC) trong sự kết hợp giữa kinh nghiệm trên lớp và tại nơi làm việc. Một phần không thể thiếu của chương trình giảng dạy là việc tham gia vào dự án xây nhà do học sinh xây cất. Học sinh hoàn thành chương trình này sẽ đủ điều kiện nhận tín chỉ tại Montgomery College trong chương trình Công nghệ Xây dựng, cũng như các chứng chỉ được ngành công nhận qua National Center for Construction Education and Research.

KHÓA HỌC BẮT BUỘC—LỰA CHỌN POS			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
PHẢI PHÙ HỢP VỚI THƯ CHẤP NHẬN CỦA EDISON				
1	CON2002 VÀ CON2001A	Giới thiệu về HVAC (DP) VÀ HVAC 1 A SP	1.0 0.5	10 SSL 5 SSL
2	CON2043B	HVAC 1 B TP	1.5	15 SSL
3	CON2013A	HVAC 2A TP	1.5	15 SSL
CÁC CƠ HỘI PHỤ TRỢ				
	CON2013B	HVAC 2B TP	1.5	15 SSL
	CON5105	Ghi danh Song đôi		CM (AL)
	CON2039	Thực tập, HVAC		
CHỨNG CHỈ CÓ SẴN/GIẤY CHỨNG NHẬN SAU TRUNG HỌC				
• NCCER Trình độ 1 & 2; OSHA-10				

XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN—HVAC (4 TÍN CHỈ)

Cung cấp tại: : CHỈ có tại Seneca Valley

KHÓA HỌC BẮT BUỘC—LỰA CHỌN POS			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	CON2018 A/B	Nền tảng Xây dựng và Công nghệ Xây cất A/B (SP)	0.5	5 SSL
2	CON2001 A/B	HVAC 1 A/B (SP)	0.5	5 SSL
3	CON2044 A/B	HVAC 2 A/B (DP)	1.0	10 SSL
CHỨNG CHỈ CÓ SẴN/GIẤY CHỨNG NHẬN SAU TRUNG HỌC				
• NCCER Trình độ 1 & 2; OSHA-10				



• THỢ NẸ

XÂY CẤT VÀ PHÁT TRIỂN—THỢ NẸ (4 TÍN CHỈ)

Cung cấp tại: CHỈ có tại Thomas Edison

Chương trình Thợ nề tạo cơ hội cho học sinh học nhiều kỹ năng khác nhau liên quan đến xây cất bằng gạch và khối. Học sinh có được kinh nghiệm làm việc thật sự bằng cách tham gia vào dự án xây nhà do học sinh xây cất. Học sinh hoàn thành chương trình này sẽ đủ điều kiện nhận tín chỉ tại Montgomery College trong chương trình Công nghệ Xây dựng, cũng như các chứng chỉ được ngành công nhận qua National Center for Construction Education and Research. Một chương trình học nghề đã được chấp thuận và/hoặc nghề thợ nề cũng là những lựa chọn dành cho những học sinh hoàn thành chương trình này.

KHÓA HỌC BẮT BUỘC—LỰA CHỌN POS			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
PHẢI PHÙ HỢP VỚI THƯ CHẤP NHẬN CỦA EDISON				
1	CON2034 VÀ CON2035A	Giới thiệu về Thợ nề DP VÀ Thợ nề 1 A SP	1.0 0.5	10 SSL 5 SSL
2	CON2043B	Thợ nề 1B TP	1.5	15 SSL
3	CON2013A	Thợ nề 2A TP	1.5	15 SSL
CÁC CƠ HỘI PHỤ TRỢ				
	CON2017B	Thợ nề 2B TP	1.5	15 SSL
	CON5105	Ghi danh Song đôi		CM (AL)
	CON2040	Thực tập, Thợ nề		
CHỨNG CHỈ CÓ SẴN/GIẤY CHỨNG NHẬN SAU TRUNG HỌC				
• NCCER Trình độ 1 & 2; OSHA-10				

XÂY CẤT VÀ PHÁT TRIỂN—THỢ NẸ (4 TÍN CHỈ)

Cung cấp tại: : CHỈ có tại Seneca Valley

KHÓA HỌC BẮT BUỘC—LỰA CHỌN POS			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	CON2018 A/B	Nền tảng Xây dựng và Công nghệ Xây cất A/B (SP)	0.5	5 SSL
2	CON2035 A CON2046 B	Thợ nề 1 A (SP) Thợ nề 1 B (SP)	0.5	5 SSL
3	CON2047 A/B	Nề 2 A/B (DP)	1.0	10 SSL
CHỨNG CHỈ CÓ SẴN/GIẤY CHỨNG NHẬN SAU TRUNG HỌC				
• NCCER Trình độ 1 & 2; OSHA-10				



• ỚNG NƯỚC

XÂY CÁT VÀ PHÁT TRIỂN—ỚNG NƯỚC (4 TÍN CHỈ)

Cung cấp tại: CHỈ có tại Thomas Edison

Chương trình sửa ống nước cung cấp cho học sinh cơ hội học cách lắp đặt, bảo trì và sửa chữa nhiều loại hệ thống đường ống khác nhau. Thợ sửa ống nước lắp đặt và sửa chữa hệ thống nước, xử lý chất thải, thoát nước và khí đốt trong nhà và các tòa nhà thương mại và công nghiệp. Học sinh áp dụng kiến thức và kỹ năng của mình bằng cách tham gia vào dự án xây cất ngôi nhà do học sinh xây cất. Học sinh hoàn tất chương trình này sẽ đủ điều kiện nhận tín chỉ tại Montgomery College trong chương trình Công nghệ Xây dựng, cũng như các chứng chỉ được ngành công nhận qua National Center for Construction Education and Research.

KHÓA HỌC BẮT BUỘC—LỰA CHỌN POS			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
		PHẢI PHÙ HỢP VỚI THƯ CHẤP NHẬN CỦA EDISON		
1	CON2026 VÀ CON2027A	Giới thiệu về Ống nước DP VÀ Ống nước 1 A SP	1.0 0.5	10 SSL 5 SSL
2	CON2043B	Plumbing 1B TP	1.5	15 SSL
3	CON2013A	Ống nước 2A TP	1.5	15 SSL
CÁC CƠ HỘI PHỤ TRỢ				
	CON2029B	Ống nước 2B TP	1.5	15 SSL
	CON5105	Ghi danh Song đôi		CM (AL)
	CON2041	Thực tập, Ống nước		
CHỨNG CHỈ CÓ SẴN/GIẤY CHỨNG NHẬN SAU TRUNG HỌC				
• NCCER Ống nước Trình độ 1 & 2; OSHA-10				

XÂY CÁT VÀ PHÁT TRIỂN—ỚNG NƯỚC (4 TÍN CHỈ)

Cung cấp tại: : CHỈ có tại Seneca Valley

KHÓA HỌC BẮT BUỘC—LỰA CHỌN POS			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	CON2018 A/B	Nền tảng Xây dựng và Công nghệ Xây cất A/B (SP)	0.5	5 SSL
2	CON2027 A CON2048 B	Ống nước 1 A (SP) Plumbing 1 B (SP)	0.5	5 SSL
3	CON2049 A/B	Ống Nước 2 A/B (DP)	1.0	10 SSL
CHỨNG CHỈ CÓ SẴN/GIẤY CHỨNG NHẬN SAU TRUNG HỌC				
• NCCER Thợ nề Trình độ 1 & 2; OSHA-10				



• THIẾT KẾ VÀ QUẢN LÝ XÂY CẤT

XÂY CẤT VÀ PHÁT TRIỂN—THIẾT KẾ VÀ QUẢN LÝ XÂY CẤT (4 TÍN CHỈ)

Cung cấp tại: : CHỈ có tại Seneca Valley

Chương trình Nghiên cứu CTE dựa trên dự án gồm bốn khóa học. Học tập dựa trên dự án (PBL) là một phương pháp giảng dạy trong lớp học năng động, trong đó học sinh tích cực khám phá các vấn đề và thách thức trong thế giới thật để có được kiến thức sâu hơn về vấn đề. Học sinh đạt được kiến thức và kỹ năng bằng cách hoàn thành và sửa đổi các dự án mà giải quyết các câu hỏi, vấn đề hoặc thách thức phức tạp. Giáo viên giữ hai vai trò là người hướng dẫn, làm việc với học sinh để đưa ra các câu hỏi có giá trị, sắp xếp các nhiệm vụ có ý nghĩa, huấn luyện cả việc phát triển kiến thức và kỹ năng xã hội, đồng thời đánh giá cẩn thận những gì học sinh đã học được từ kinh nghiệm. PBL cũng tạo cơ hội cho các nhóm học sinh cùng nhau thu thập thông tin và suy nghĩ chín chắn, từ đó phát triển các kỹ năng cộng tác thiết yếu cần có ở nơi làm việc.

Học sinh sẽ phát triển sự hiểu biết về thế giới xây cất qua quá trình thiết kế và xây dựng. Mỗi khóa học sử dụng phương pháp học tập dựa trên dự án để nâng cao hiểu biết của học sinh về quy trình thiết kế-xây cất-bảo trì. Các kỹ năng thiết kế và phân tích kiến trúc cao được phát triển qua giảng dạy trong phòng thí nghiệm bằng các công cụ phần mềm Autodesk (AutoCAD và Revit Architecture). Trong suốt chương trình, học sinh sẽ phát triển một danh mục đầu tư để thể hiện kiến thức về từng giai đoạn của quá trình thiết kế và quản lý xây cất. Học sinh cũng sẽ có cơ hội đạt được chứng chỉ ngành về AutoCAD và/hoặc Revit.

KHÓA HỌC BẮT BUỘC—LỰA CHỌN POS			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	CON2050 A/B	Giới thiệu Thiết kế và Quản lý Xây cất A/B	0.5	
2	CON2051 A/B	Nguyên tắc Thiết kế Xây cất A/B	0.5	
3	ENR2036 A/B	Thiết kế Cấp cao và Mô hình 3D A/B	0.5	CM SSL
4	CON2052 A/B	Quản lý Xây cất Cấp cao A/B	0.5	CM

CHỨNG CHỈ CÓ SẴN/GIẤY CHỨNG NHẬN SAU TRUNG HỌC

- Người sử dụng được chứng nhận Autodesk AutoCAD và Người sử dụng được chứng nhận Autodesk Revit
- Procore

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/engineering.aspx.



- **CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU NGÀNH DỊCH VỤ TIÊU DÙNG, KHÁCH SẠN VÀ DU LỊCH**
- **THẨM MỸ HỌC**

THẨM MỸ HỌC (9 TÍN CHỈ)				
Cung cấp tại: Gaithersburg HS, Thomas Edison HS of Technology				
Thẩm mỹ là một nghệ thuật và khoa học chăm sóc tóc, da và móng. Đây là chương trình ba năm mà đòi hỏi 1.500 giờ giảng dạy và chuẩn bị cho học sinh tham gia kỳ thi của Maryland State Board of Cosmetology để được giấy phép hành nghề thẩm mỹ.				
KHÓA HỌC BẮT BUỘC TRONG TRÌNH TỰ NÀY			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	EDU2016 A/B	Thẩm Mỹ 1 A/B TP	1.5	15 SSL
2	EDU2018 A/B	Thẩm Mỹ 2 A/B TP	1.5	15 SSL
3	EDU2017 A/B	Thẩm Mỹ 3 A/B TP	1.5	15 SSL
CÓ CHỨNG CHỈ/GIẤY CHỨNG NHẬN SAU TRUNG HỌC				
Giấy phép Thẩm mỹ của Maryland State Cosmetologist				

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/cosmetology.aspx.

- **QUẢN LÝ KHÁCH SẠN VÀ DU LỊCH (HTM)**

QUẢN LÝ KHÁCH SẠN VÀ DU LỊCH (3 TÍN CHỈ)				
Cung cấp tại: Albert Einstein HS, Col. Zadok Magruder HS, Rockville HS, Seneca Valley HS, Springbrook HS, Walter Johnson HS, Watkins Mill HS, Thomas Edison HS of Technology				
Chương trình Quản lý Khách sạn và Du lịch được công nhận trên toàn quốc và được phát triển bởi các chuyên gia trong ngành, bao gồm các thành viên của Hiệp hội Khách sạn, Nhà nghỉ Hoa Kỳ, nơi cung cấp chứng chỉ Chuyên gia Khách sạn và Du lịch được Chứng nhận. Học sinh ghi danh trong chương trình xây dựng các kỹ năng kinh doanh và quản lý liên quan đến ngành lưu trú và du lịch.				
KHÓA HỌC BẮT BUỘC TRONG TRÌNH TỰ NÀY			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	CHT2017 A/B	Nguyên Tắc Khách Sạn và Du Lịch A/B	0.5	5 SSL
2	CHT2025 A/B	Quản lý Khách sạn và Du lịch A/B	0.5	CM (AL) 5 SSL
3	CHT2005	Thực tập, Quản trị Khách sạn và Du lịch	0.5	CM (AL) 5 SSL
CƠ HỘI TỰY CHỌN BỔ SUNG (KHÔNG PHẢI LÀ MỘT PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH HOÀN TẤT)				
1	CHT2019 A/B	Tiếp thị Khách sạn A/B (chỉ tại Walter Johnson HS)	0.5	5 SSL
CÓ CHỨNG CHỈ/GIẤY CHỨNG NHẬN SAU TRUNG HỌC				
- Chứng Nhận: Chuyên gia Du lịch Khách sạn (HTS); Phục vụ An toàn - Chứng chỉ sau Trung học: Tín chỉ Khó nhọc của Montgomery College				

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/hospitality.aspx.

- **QUẢN LÝ KHÁCH SẠN**

QUẢN LÝ KINH DOANH (4 TÍN CHỈ)				
Cung cấp tại: Sherwood HS				
Chương trình Quản lý Khách sạn mang đến cho học sinh cơ hội theo đuổi sở thích và đạt được trình độ thành thạo trong mọi khía cạnh của ngành thực phẩm, chuẩn bị cho em nhiều lựa chọn nghề nghiệp khác nhau. Nhu cầu về chuyên gia tư vấn chế độ ăn uống, nhà khoa học thực phẩm, chuyên gia dinh dưỡng, đầu bếp, quản lý dịch vụ thực phẩm và nhà giáo dục tiếp tục phát triển. Dinh dưỡng, an toàn thực phẩm và vệ sinh được nhấn mạnh khi học sinh thực hành tất cả các khía cạnh của việc lập kế hoạch và chuẩn bị bữa ăn. Kết quả ProStart TM đã được đưa vào chương trình giảng dạy, cung cấp cho học sinh những kỹ năng thực tế dựa trên công việc. Học sinh có cơ hội tham gia kỳ thi ServSafe và ProStart TM để lấy chứng chỉ.				
KHÓA HỌC BẮT BUỘC TRONG TRÌNH TỰ NÀY			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	CHT2000 A/B	Văn Hóa và Ẩm Thực Quốc Tế A/B	0.5	5 SSL
2	CHT2004 A/B	Căn Bản Nấu Ăn A/B	0.5	
3	CHT2001	Thực tập, Dịch vụ Con người và Người Tiêu dùng, Khách sạn và Du lịch (có thể lặp lại, yêu cầu tối thiểu 2,0 tín chỉ)	0.5	
CÓ CHỨNG CHỈ/GIẤY CHỨNG NHẬN SAU TRUNG HỌC				
- Chứng Nhận: National ProStart Certificate of Achievement; ServSafe - Chứng chỉ sau Trung học: Nhiều trường sau trung học cung cấp tới 12 tín chỉ cho học sinh đăng ký với chứng chỉ ProStart của họ				

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/hospitality-management.aspx.

• QUẢN LÝ NHÀ HÀNG CHUYÊN NGHIỆP

QUẢN LÝ NHÀ HÀNG CHUYÊN NGHIỆP (4 TÍN CHỈ)

Chương trình Quản lý Nhà hàng Chuyên nghiệp cung cấp cho học sinh cơ hội khám phá nhiều nghề nghiệp có sẵn trong ngành dịch vụ thực phẩm. Học sinh phát triển các kỹ năng làm việc dựa trên các tiêu chuẩn của ngành. Học sinh học các nguyên tắc an toàn và vệ sinh, kỹ thuật xử lý thực phẩm chuyên nghiệp và chuẩn bị số lượng qua việc sử dụng kỹ thuật hệ thống và thiết bị thương mại. Dinh dưỡng, lập thực đơn, kiểm soát chi phí thực phẩm và kỹ năng làm việc được nhấn mạnh trong suốt chương trình. American Culinary Federation (ACF) đã chứng nhận chương trình này và kết quả ACF đã được đưa vào chương trình giảng dạy, cung cấp những kinh nghiệm dựa trên ngành. Học sinh có cơ hội tham gia kỳ thi ServSafe và kỳ thi cấp chứng chỉ của National Occupational Competency Testing Institute.

KHÓA HỌC BẮT BUỘC—LỰA CHỌN MỘT NĂM <i>Cung cấp tại: Thomas Edison HS of Technology</i>			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	CHT2029A	Quản Lý Nhà Hàng Chuyên Nghiệp 1 A	0.5	5 SSL
1	CHT2027A	Giới thiệu về Nấu ăn Chuyên nghiệp A	1.5	CM (AL) 15 SSL
2	CHT2029B	Quản Lý Nhà Hàng Chuyên Nghiệp 1B	0.5	5 SSL
2	CHT2028B	Nấu ăn Chuyên nghiệp B	1.5	CM (AL) 15 SSL
KHÓA HỌC BẮT BUỘC—LỰA CHỌN HAI NĂM—HAI GIỜ HỌC KÉP <i>Cung cấp tại: Paint Branch HS</i>			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	CHT2003 A/B	Quản Lý Nhà Hàng Chuyên Nghiệp DP 1 A/B	1.0	10 SSL
2	CHT2009 A/B	Quản Lý Nhà Hàng Chuyên Nghiệp DP 2 A/B	1.0	10 SSL
CÁC CƠ HỘI LỰA CHỌN BỔ SUNG CHỈ CÓ TẠI PAINT BRANCH HS (KHÔNG PHẢI LÀ MỘT PHẦN CỦA VIỆC HOÀN TẤT CHƯƠNG TRÌNH)				
1	CHT2010 A/B	Khuynh hướng Thực phẩm và Công nghệ A/B	0.5	CM
2	CHT2002 A/B	Quản Lý Nhà Hàng Chuyên Nghiệp 1 A/B	0.5	5 SSL
3	CHT2006 A/B	Quản Lý Nhà Hàng Chuyên Nghiệp 2 A/B	0.5	5 SSL
CÓ CHỨNG CHỈ/GIẤY CHỨNG NHẬN SAU TRUNG HỌC				
• Chứng nhận: Chứng chỉ Căn bản được Chứng nhận (CFC); ServSafe				

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/restaurant-management.aspx.



CHƯƠNG TRÌNH HỌC VẤN VỀ GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO, VÀ NGHIÊN CỨU TRẺ EM

• CHƯƠNG TRÌNH MẦM NON LIÊN KẾT PHÁT TRIỂN TRẺ EM

CHƯƠNG TRÌNH MẦM NON LIÊN KẾT PHÁT TRIỂN TRẺ EM (4–6 TÍN CHỈ)				
<i>Cung cấp tại:</i> Bethesda Chevy-Chase HS, Clarksburg HS, Damascus HS, Gaithersburg HS, Col. Zadok Magruder HS, Montgomery Blair HS, Northwest HS, Northwood HS, Paint Branch HS, Quince Orchard HS, Rockville HS, Seneca Valley HS, Sherwood HS, Walt Whitman HS, Walter Johnson HS, Watkins Mill HS, Wheaton HS, và Thomas S. Wootton HS				
Chương trình này chuẩn bị học sinh cho chương trình học cao hơn và nghề nghiệp trong giáo dục thơ ấu. Học sinh sẽ được chuẩn bị để tham gia kỳ thi Child Development Associate (CDA), sẵn sàng để được nhân viên của Council of Professional Recognition xác nhận và nhận danh mục chuyên môn CDA đã hoàn tất.				
KHÓA HỌC BẮT BUỘC TRONG TRÌNH TỰ NÀY			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	EDU2029 A/B	Sự Tăng trưởng và Phát triển Của Trẻ Em	0.5	5 SSL
2	EDU2031 A/B	Môi trường Học tập cho Trẻ em trước Tuổi Đi học	0.5	CM (AL) 5 SSL
3	EDU2032 A/B	Cộng tác viên Phát triển Trẻ em: Hồ sơ/Thực tập A/B	0.5	CM (AL)
PHẢI THỰC HIỆN MỘT TRONG CÁC LỰA CHỌN CAO ĐIỂM SAU				
4	EDU2028	Thực tập Liên kết Phát triển Trẻ em (cần 3 tín chỉ—Tương đương 480 giờ)	1.5	CM (AL) (Được lập lại cho tín chỉ)
	HAY			
	EDU5110	CDA Ghi danh Song đôi	1.0	CM (AL)
CHỨNG CHỈ CÓ SẴN/CHẤP CHỨNG SAU TRUNG HỌC				
- Cộng tác viên Phát triển Trẻ em: Chứng nhận Chuẩn Bị Giáo Khoa - Montgomery College: Đến 6 tín chỉ - ANNE ARUNDEL COMMUNITY COLLEGE: Đến 6 tín chỉ - Cần có 480 giờ thực tập để có được Chứng chỉ Cao đẳng Phát triển Trẻ em.				

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/childdev.aspx.

• HỌC VIỆN GIÁO VIÊN MARYLAND POS

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO VIÊN HỌC VIỆN MARYLAND (4 TÍN CHỈ)				
<i>Cung cấp tại:</i> Albert Einstein HS, James Hubert Blake HS, John F. Kennedy HS và Springbrook HS				
Teacher Academy of Maryland là một chương trình giảng dạy phù hợp với Interstate Teacher Assessment and Support Consortium (InTASC) và Maryland Essential Dimensions of Teaching (EdoTs). Chương trình này dựa trên kết quả của bằng Maryland Associate of Arts in Teaching (A.A.T.), phù hợp với các tiêu chuẩn của National Council for the Accreditation of Teacher Education (NCATE).				
KHÓA HỌC BẮT BUỘC TRONG TRÌNH TỰ NÀY			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	EDU2000 A/B	Sự Tăng trưởng của con Người và Phát triển qua Tuổi Thiếu niên	0.5	
2	EDU2010 A/B	Dạy học như một Nghề	0.5	CM (AL)
3	EDU2009 A/B	Nền tảng của Chương trình Giảng dạy và Giảng dạy	0.5	CM (AL)
4	EDU2014	Thực tập TAM (cần 1 tín chỉ)	0.5	CM (AL) 5 SSL
CHỨNG CHỈ CÓ SẴN/CHỨNG NHẬN SAU TRUNG HỌC				
- Học sinh có cơ hội tích lũy tín chỉ đại học từ các trường đại học sau: » Bowie State University - 3 tín chỉ » Coppin State University - 3 tín chỉ » Frostburg State University - 6 tín chỉ » Hood College - 3 tín chỉ » Morgan State University - 3 tín chỉ » Notre Dame of Maryland University - 9 tín chỉ » St. Mary's College of Maryland - 3 tín chỉ » Salisbury University - 3 tín chỉ » Stevenson University - 6 tín chỉ » Towson University - 3 tín chỉ - Học sinh có thể đạt được các chứng chỉ sau: » ParaPro » PraxisCORE				

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/arts-in-teaching.aspx.

CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU MÔI TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

• CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP (CASE)

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP (CASE) (4 TÍN CHỈ) Cung cấp tại: Northwood HS và Sherwood HS				
Chương trình này chuẩn bị cho học sinh sự nghiệp trong các lĩnh vực liên quan đến nông nghiệp và tài nguyên môi trường. Nguồn lực nông nghiệp là những ngành đa dạng với cơ hội nghề nghiệp gần như không giới hạn. Chương trình CASE sẽ chuẩn bị cho học sinh giáo dục sau trung học trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và chính sách môi trường, nông nghiệp ứng dụng, khoa học thực vật, v.v. Nhiều công việc trong ngành này là thực hành, cung cấp cơ hội làm việc ngoài trời và đòi hỏi việc sử dụng kỹ thuật. F				
KHÓA HỌC BẮT BUỘC TRONG TRÌNH TỰ NÀY			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	AGB2015 A/B	Nông nghiệp, Thực phẩm và Tài nguyên Thiên nhiên (AFNR) A/B	0.5	
2	AGB2016 A/B	Nguyên tắc Khoa học Nông nghiệp—Tài nguyên Thiên nhiên và Sinh thái (NRE) A/B	0.5	
3	AGB2017 A/B	Vấn đề về Khoa Học Môi Trường	0.5	
4	AGB2018 A/B	Nghiên cứu và Phát Triển Nông Nghiệp	0.5	
CÓ CHỨNG CHỈ/CHỨNG NHẬN SAU TRUNG HỌC				
• Học sinh có thể đạt được 3 tín chỉ từ Đại học Maryland (Viện Nông nghiệp Ứng dụng)				

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/case.aspx.

• NGƯỜI LÀM VƯỜN CHUYÊN NGHIỆP ĐƯỢC CHỨNG NHẬN (CPH)

NGƯỜI LÀM VƯỜN CHUYÊN NGHIỆP ĐƯỢC CHỨNG NHẬN (CPH) (3–4 TÍN CHỈ) Cung cấp tại: Damascus HS				
Chương trình này chuẩn bị cho học sinh những nghề nghiệp trong các lĩnh vực liên quan đến làm vườn. Làm vườn là một ngành công nghiệp được đa dạng hóa với những cơ hội nghề nghiệp hầu như vô tận. Nhiều công việc trong ngành này là thực hành, cung cấp cơ hội làm việc ngoài trời và đòi hỏi việc sử dụng kỹ thuật.				
KHÓA HỌC BẮT BUỘC TRONG TRÌNH TỰ NÀY			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	
1	AGB2007 A/B	Nền tảng của Nghề Làm vườn A/B	0.5	
2	AGB2002 A/B	Sản xuất Thực vật A/B	0.5	(AL)
3	AGB2008 A/B	Phát họa và Quản lý Phong cảnh A/B	0.5	
CƠ HỘI PHỤ TRỢ				
4	AGB2001 A/B	Hướng dẫn Nghiên cứu - Môi trường Nông nghiệp và Tài nguyên Thiên nhiên A/B	0.5	
	AGB2010	Thực tập- Môi trường, Canh nông, và Nguồn lực Thiên nhiên	0.5	
	SCI5081	Tùy chọn Đăng ký Khóa học Song đôi Khoa học Tiến triển	1.0	CM (AL)
CÓ CHỨNG CHỈ/CHỨNG NHẬN SAU TRUNG HỌC				
• Chương Trình Chuyên Gia Làm vườn Được Maryland Chứng nhận				

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/horticulture.aspx

CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU VỀ Y TẾ VÀ KHOA HỌC SINH HỌC

• NGÀNH CHĂM SÓC SỨC KHỎE

NGÀNH CHĂM SÓC SỨC KHỎE PHỤ TÁ Y TÁ ĐƯỢC CHỨNG NHẬN LỰA CHỌN (4 TÍN CHỈ)
Cung cấp tại: Thomas A. Edison HS of Technology, John F. Kennedy HS, Paint Branch HS, Sherwood HS

Học viện Chuyên môn Y tế sử dụng phương pháp học tập dựa trên dự án và vấn đề, kinh nghiệm bệnh viện cũng như giảng dạy trong lớp và phòng thí nghiệm để dạy các học sinh về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe có nhu cầu cao. Học sinh được giới thiệu những kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe cả bản thông qua hai khóa học nền tảng: Nền tảng của Khoa học Y tế và Sức khỏe cũng như Cấu trúc và Chức năng của Cơ thể Con người. Cơ hội cho các học sinh áp dụng kiến thức nền tảng của khóa học vào các trường hợp chăm sóc sức khỏe thực tế được cung cấp thông qua các lựa chọn khóa học chuyên ngành như Nguyên tắc căn bản về Dược, và Phụ tá Y tá được Chứng nhận với Ứng dụng Bệnh viện.

Học sinh sẽ có cơ hội đạt được các chứng chỉ và/hoặc tín chỉ đại học được tiểu bang và/hoặc quốc gia công nhận thông qua các thỏa thuận liên kết với các trường đại học địa phương. Học sinh có thể chọn từ một số tùy chọn để hoàn thành chương trình. Những điều này có thể bao gồm việc đăng ký vào một cơ sở giáo dục sau trung học hoặc huấn luyện. Học sinh được khuyến khích hoàn thành bốn năm khoa học. Tối thiểu, học sinh nên học môn sinh học và hóa học khi đăng ký tham gia chương trình.

KHÓA HỌC BẮT BUỘC TRONG TRÌNH TỰ NÀY			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	BHP2015 A/B	Cơ sở Y học và Khoa học Sức khỏe A/B	0.5	
2	BHP2014 A/B	Cấu trúc và Chức năng của Thân thể Con người A/B	0.5	CM (AL)
3	BHP2010 A/B	AHP Chuyên ngành CNA A/B DP	1.0	CM (AL)

CÓ CHỨNG CHỈ/CHỨNG NHẬN SAU TRUNG HỌC

- Trợ lý Điều dưỡng được Chứng nhận (Hội đồng Điều dưỡng Maryland)
- Stevenson University—4 tín chỉ

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/health.aspx

CHUYÊN NGHIỆP CHĂM SÓC SỨC KHỎE KỸ THUẬT VIÊN DƯỢC TÙY CHỌN (4 TÍN CHỈ)
Cung cấp tại: Clarksburg HS, Col. Zadok Magruder HS, Seneca Valley HS

Học viện Chuyên môn Y tế sử dụng phương pháp học tập dựa trên dự án và vấn đề, kinh nghiệm bệnh viện cũng như giảng dạy trong lớp và phòng thí nghiệm để dạy các học sinh về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe có nhu cầu cao. Học sinh được giới thiệu những kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe cả bản thông qua hai khóa học nền tảng: Nền tảng của Khoa học Y tế và Sức khỏe cũng như Cấu trúc và Chức năng của Cơ thể Con người. Cơ hội cho các học sinh áp dụng kiến thức nền tảng của khóa học vào các trường hợp chăm sóc sức khỏe thực tế được cung cấp thông qua các lựa chọn khóa học chuyên ngành như Nguyên tắc căn bản về Dược.

Học sinh sẽ có cơ hội đạt được các chứng chỉ và/hoặc tín chỉ đại học được tiểu bang và/hoặc quốc gia công nhận thông qua các thỏa thuận liên kết với các trường đại học địa phương. Học sinh có thể chọn từ một số tùy chọn để hoàn thành chương trình. Những điều này có thể bao gồm việc đăng ký vào một cơ sở giáo dục sau trung học hoặc huấn luyện. Học sinh được khuyến khích hoàn thành bốn năm khoa học. Tối thiểu, học sinh nên học môn sinh học và hóa học khi đăng ký tham gia chương trình.

KHÓA HỌC BẮT BUỘC TRONG TRÌNH TỰ NÀY			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	BHP2015 A/B	Cơ sở Y học và Khoa học Sức khỏe A/B	0.5	
2	BHP2014 A/B	Cấu trúc và Chức năng của Thân thể Con người A/B	0.5	CM (AL)
3	BHP2001 A/B	Căn bản Dược khoa A/B	0.5	CM (AL)

PHẢI THỰC HIỆN MỘT TRONG CÁC LỰA CHỌN CAO ĐIỂM SAU

4	BHP2011 A/B	Thực tập Sức khỏe Kết hợp A/B	0.5	CM (AL)
	BHP5123	Tùy chọn Ghi danh Khóa học Song đôi	1.0	CM (AL)

CÓ CHỨNG CHỈ/CHỨNG NHẬN SAU TRUNG HỌC

- Chuyên gia Dược được Chứng nhận (ExCPT)
- Stevenson University—4 tín chỉ

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/health.aspx

TÙY CHỌN CHUYÊN NGHIỆP CHĂM SÓC SỨC KHỎE KHOA HỌC PHỤC HỒI THỂ CHẤT (4 TÍN CHỈ)

Cung cấp tại: Clarksburg HS, John F. Kennedy HS

Học viện Chuyên môn Y tế sử dụng phương pháp học tập dựa trên dự án và vấn đề, kinh nghiệm bệnh viện cũng như giảng dạy trong lớp và phòng thí nghiệm để dạy các học sinh về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe có nhu cầu cao. Học sinh được giới thiệu những kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe cả bản thông qua hai khóa học nền tảng: Nền tảng của Khoa học Y tế và Sức khỏe cũng như Cấu trúc và Chức năng của Cơ thể Con người. Cơ hội cho các học sinh áp dụng kiến thức nền tảng của khóa học vào các trường hợp chăm sóc sức khỏe thực tế được cung cấp thông qua các lựa chọn khóa học chuyên ngành như Khoa học Phục hồi Thể chất.

Học sinh sẽ có cơ hội đạt được các chứng chỉ và/hoặc tín chỉ đại học được tiểu bang và/hoặc quốc gia công nhận thông qua các thỏa thuận liên kết với các trường đại học địa phương. Học sinh có thể chọn từ một số tùy chọn để hoàn thành chương trình. Những điều này có thể bao gồm việc đăng ký vào một cơ sở giáo dục sau trung học hoặc huấn luyện. Học sinh được khuyến khích hoàn thành bốn năm khoa học. Tối thiểu, học sinh nên học môn sinh học và hóa học khi đăng ký tham gia chương trình.

KHÓA HỌC BẮT BUỘC TRONG TRÌNH TỰ NÀY			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	BHP2015 A/B	Cơ sở Y học và Khoa học Sức khỏe A/B	0.5	
2	BHP2014 A/B	Cấu trúc và Chức năng của Thân thể Con người A/B	0.5	CM (AL)
3	BHP2009 A/B	Khoa học Phục hồi Thể chất A/B	0.5	CM (AL)
PHẢI THỰC HIỆN MỘT TRONG CÁC LỰA CHỌN CAO ĐIỂM SAU				
4	BHP2011 A/B	Thực tập Sức khỏe Kết hợp A/B	0.5	CM (AL)
	BHP5123	Tùy chọn Ghi danh Khóa học Song đôi	1.0	CM (AL)

CÓ CHỨNG CHỈ/CHỨNG CHỈ SAU TRUNG HỌC

- Stevenson University—4 tín chỉ

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/health.aspx

LỰA CHỌN NGÀNH CHĂM SÓC SỨC KHỎE PHỤ TÁ Y TẾ BỆNH VIỆN ĐƯỢC CHỨNG NHẬN (4 TÍN CHỈ)

Cung cấp tại: Clarksburg HS, Col. Zadok Magruder HS, John F. Kennedy HS, Paint Branch HS, Seneca Valley HS, Sherwood HS, Thomas Edison High School of Technology, Watkins Mill HS

Học viện Chuyên môn Y tế sử dụng phương pháp học tập dựa trên dự án và vấn đề, kinh nghiệm lâm sàng cũng như hướng dẫn trong lớp và phòng thí nghiệm để dạy các học sinh về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe có nhu cầu cao. Học sinh được giới thiệu những kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe cả bản thông qua hai khóa học nền tảng: Nền tảng của Khoa học Y tế và Sức khỏe cũng như Cấu trúc và Chức năng của Cơ thể Con người. Cơ hội cho các học sinh áp dụng kiến thức nền tảng của khóa học vào các trường hợp chăm sóc sức khỏe thực tế được cung cấp thông qua các lựa chọn khóa học chuyên ngành như Phụ tá Y tế Bệnh viện có Chứng chỉ.

Học sinh sẽ có cơ hội đạt được các chứng chỉ và/hoặc tín chỉ đại học được tiểu bang và/hoặc quốc gia công nhận thông qua các thỏa thuận liên kết với các trường cao đẳng địa phương. Học sinh có thể chọn từ một số tùy chọn để hoàn thành chương trình. Những điều này có thể bao gồm việc đăng ký vào một cơ sở giáo dục sau trung học hoặc huấn luyện. Học sinh được khuyến khích hoàn thành bốn năm khoa học. Tối thiểu, học sinh nên học môn sinh học và hóa học khi đăng ký tham gia chương trình.

KHÓA HỌC BẮT BUỘC TRONG TRÌNH TỰ NÀY			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	BHP2015 A/B	Cơ sở Y học và Khoa học Sức khỏe A/B	0.5	
2	BHP2014 A/B	Cấu trúc và Chức năng của Thân thể Con người A/B	0.5	CM (AL)
3	BHP2019 A/B	Phụ tá Y tế Bệnh viện có Chứng chỉ	0.5	CM (AL)
PHẢI THỰC HIỆN MỘT TRONG CÁC LỰA CHỌN CAO ĐIỂM SAU				
4	BHP2011 A/B	Thực tập Sức khỏe Kết hợp A/B	0.5	CM (AL)
	BHP5123	Tùy chọn Đăng ký Khóa học Song đôi Khoa học Tiến triển	1.0	CM (AL)

CÓ CHỨNG CHỈ/CHỨNG CHỈ SAU TRUNG HỌC

- Phụ tá Y tế Bệnh viện có Chứng chỉ (CCMA)
- Stevenson University—4 tín chỉ

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/health.aspx

CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC Y TẾ/SỨC KHỎE (BIOMED/HP) (4 TÍN CHỈ)

Cung cấp tại: : Wheaton HS, Thomas Edison High School of Technology

Chương trình Khoa học y sinh/Nghề y tế (Biomed/HP) kết hợp chương trình giảng dạy cơ bản của Project Lead the Way Inc., Khoa học y sinh với lộ trình chuyên biệt và các lựa chọn cơ bản của chương trình Học viện Y tế. Chương trình này sử dụng phương pháp học tập dựa trên dự án và vấn đề, kinh nghiệm bệnh viện và thực tập cũng như giảng dạy trong lớp và phòng thí nghiệm để dạy học sinh về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe. Học sinh được giới thiệu những kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe cần bản thông qua hai khóa học nền tảng: Nguyên tắc của Khoa học Y sinh và Hệ thống Cơ thể Con người.

Học sinh sẽ có cơ hội đạt được các chứng chỉ và/hoặc tín chỉ đại học được tiểu bang và/hoặc quốc gia công nhận thông qua các thỏa thuận liên kết với các trường cao đẳng địa phương. Học sinh có thể chọn từ một số tùy chọn để hoàn thành chương trình. Những điều này có thể bao gồm việc đăng ký vào một cơ sở giáo dục sau trung học hoặc huấn luyện. Học sinh được khuyến khích hoàn thành bốn năm khoa học. Tối thiểu, học sinh nên học môn sinh học và hóa học khi đăng ký tham gia chương trình.

KHÓA HỌC BẮT BUỘC TRONG TRÌNH TỰ NÀY			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	BHP2007 A/B	Nguyên tắc Khoa học Y sinh	0.5	
2	BHP2000 A/B	Hệ thống Cơ thể Con người	0.5	(AL)
3	BHP2020 A/B	Phụ tá Y tá Bệnh viện có Chứng chỉ (BIOMED/HP)	0.5	CM (AL)
PHẢI THỰC HIỆN MỘT TRONG CÁC LỰA CHỌN CAO ĐIỂM SAU				
4	BHP2021A/B	Phụ tá Y tá có Chứng chỉ (BIOMED/HP)	1.0	CM (AL)
	BHP2011 A/B	Thực tập Sức khỏe Kết hợp A/B	0.5	CM (AL)
	BHP5123	Tùy chọn Đăng ký Khóa học Song đôi Khoa học Tiến triển	1.0	CM (AL)
CÓ CHỨNG CHỈ/CHỨNG CHỈ SAU TRUNG HỌC				
- Phụ tá Y tá Bệnh viện có Chứng chỉ (CCMA) - Trợ lý Điều dưỡng được Chứng nhận (CNA) (Hội đồng Điều dưỡng Maryland) - Stevenson University—4 tín chỉ				

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/biomedical.aspx



• DỰ ÁN HƯỚNG DẪN (PLTW) CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC Y SINH

PLTW KHOA HỌC Y SINH (4 TÍN CHỈ) Cung cấp tại: Gaithersburg HS, Rockville HS, Wheaton HS				
Khoa học y sinh khám phá nhiều lựa chọn nghề nghiệp khoa học và chăm sóc sức khỏe, đồng thời trang bị cho học sinh kiến thức và kỹ năng cần thiết để thành công trong bất kỳ ngành khoa học y sinh sau trung học hoặc chương trình dự bị chuyên nghiệp nào.				
KHÓA HỌC BẮT BUỘC			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	BHP2007 A/B	Nguyên tắc Khoa học Y sinh	0.5	
2	BHP2008 A/B	Hệ thống Cơ thể Con người	0.5	(AL)
3	BHP2016 A/B	Can thiệp Y tế	0.5	(AL)
KHÓA HỌC CAPSTONE				
4	BHP2000 A/B	Y sinh học Đổi mới	0.5	(AL)
CÓ CHỨNG CHỈ/CHỨNG NHẬN SAU TRUNG HỌC				
• Học sinh có thể nhận được tín chỉ chuyển tiếp từ Đại học Stevenson sau khi hoàn thành chương trình.				

• CÔNG NGHỆ SINH HỌC

CÔNG NGHỆ SINH HỌC (3 TÍN CHỈ) Cung cấp tại: Northwest HS				
Công nghệ sinh học cung cấp chương trình thí nghiệm thực hành chuyên sâu cho học sinh sử dụng thiết bị phòng thí nghiệm và công nghệ máy tính mới nhất để nghiên cứu sự phức tạp của khoa học protein/DNA. Công nghệ sinh học là việc áp dụng các khái niệm từ hóa sinh, di truyền và sinh học phân tử.				
KHÓA HỌC BẮT BUỘC TRONG TRÌNH TỰ NÀY			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	BHP2002 A/B	Công nghệ Sinh học Phân tử—DP	0.5	(AL)
2	BHP2004 A/B	Công nghệ sinh học, Chuyên đề Đặc biệt	0.5	(AL)
3	BHP2005 A/B	Nghiên Cứu có Hướng Dẫn trong Khoa học Sinh học	0.5	(AL)
KHÓA HỌC BỔ SUNG				
	ENR2003	Thực tập Khoa học Sinh học	0.5	
Xem thí dụ dưới đây: https://docs.google.com/document/d/1rh_ssLnpHmWripS7bldDqeqphrkne8BY1Bc4FZY_rC4/edit				
CÓ CHỨNG CHỈ/CHỨNG NHẬN SAU TRUNG HỌC				
• Một thỏa thuận khớp nối với Montgomery College đang được cập nhật.				



CHUYÊN NGÀNH CHĂM SÓC SỨC KHỎE LỰA CHỌN THỰC TẬP SỨC KHỎE LIÊN MINH (4 TÍN CHỈ)

Cung cấp tại: Clarksburg HS, Col. Zadok Magruder HS, John F. Kennedy HS, Paint Branch HS, Seneca Valley HS, Sherwood HS, Thomas Edison High School of Technology, Watkins Mill HS

Học sinh ngành y tế có cơ hội nâng cao kinh nghiệm giáo dục và đáp ứng các điều kiện của chương trình bằng cách đăng ký các khóa học Thực tập Y tế Đồng minh hoặc Ghi danh Song đôi. Các lựa chọn này cho phép học sinh được kinh nghiệm thực tế trong môi trường chăm sóc sức khỏe thực tế đồng thời đạt được tín chỉ học tập. Cho dù qua các chương trình thực tập cung cấp đào tạo thực tế hay các khóa học ghi danh song đôi cung cấp các khóa học nâng cao, học sinh đều có thể điều chỉnh chương trình học để phù hợp với mục tiêu nghề nghiệp và đẩy nhanh tiến triển hoàn tất chương trình học.

KHÓA HỌC BẮT BUỘC TRONG TRÌNH TỰ NÀY			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	BHP2015 A/B	Cơ sở Y học và Khoa học Sức khỏe A/B	0.5	
2	BHP2014 A/B	Cấu trúc và Chức năng của Thân thể Con người A/B	0.5	CM (AL)
3	BHP2011 A/B	Thực tập Sức khỏe Kết hợp A/B	0.5	CM (AL)
4	BHP2011 A/B	Thực tập Sức khỏe Kết hợp A/B	0.5	CM (AL)

CÓ CHỨNG CHỈ/CHỨNG CHỈ SAU TRUNG HỌC

- Stevenson University—4 tín chỉ

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/health.aspx

LỰA CHỌN ĐĂNG KÝ KÉP CHUYÊN NGHIỆP CHĂM SÓC SỨC KHỎE (4 TÍN CHỈ)

Cung cấp tại: Clarksburg HS, Col. Zadok Magruder HS, John F. Kennedy HS, Paint Branch HS, Seneca Valley HS, Sherwood HS, Thomas Edison High School of Technology, Watkins Mill HS

KHÓA HỌC BẮT BUỘC TRONG TRÌNH TỰ NÀY			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	BHP2015 A/B	Cơ sở Y học và Khoa học Sức khỏe A/B	0.5	
2	BHP2014 A/B	Cấu trúc và Chức năng của Thân thể Con người A/B	0.5	CM (AL)
3	BHP5123	Tùy chọn Ghi danh Khóa học Song đôi Khoa học Cấp cao	1.0	CM (AL)
4	BHP5123	Tùy chọn Ghi danh Khóa học Song đôi Khoa học Cấp cao	1.0	CM (AL)

CÓ CHỨNG CHỈ/CHỨNG CHỈ SAU TRUNG HỌC

- Stevenson University—4 tín chỉ

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/health.aspx



CHƯƠNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ AN NINH MẠNG

• HỌC VIỆN MẠNG IT (CISCO)

HỌC VIỆN MẠNG IT (CISCO) (3 TÍN CHỈ) Cung cấp tại: Damascus HS, Gaithersburg HS, Quince Orchard HS, Springbrook HS, Thomas S. Wootton HS				
POS mạng CISCO cung cấp nền tảng toàn diện về công nghệ mạng và máy vi tính để chuẩn bị cho chứng chỉ ngành quốc tế. Kinh nghiệm thực tập trong phòng thí nghiệm đào tạo học sinh trở nên kỹ thuật viên trình độ bắt đầu vào lĩnh vực CNTT và nghiên cứu nâng cao về kỹ thuật và CNTT ở các đại học và quân đội. Tín chỉ đại học khớp nối có thể đạt được qua việc hoàn tất thành công chương trình.				
KHÓA HỌC BẮT BUỘC TRONG TRÌNH TỰ NÀY			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	ITC2075 A/B HAY ITC2077 A/B	Căn bản về An ninh Mạng HAY Căn bản IT—Cisco	0.5	CM
2	ITC2078 A/B HAY ITC2079 A/B	Giới thiệu về Mạng—Cisco HAY NDG Linux Căn bản—Cisco	0.5	CM
3	ITC2080 A/B HAY ITC2076 A/B	Căn bản về Công tắc, Định tuyến và Không dây—Cisco HAY CyberOps Associate	0.5	CM (AL)
CÓ CHỨNG CHỈ/CHỨNG CHỈ SAU TRUNG HỌC				
Học sinh được yêu cầu phải đầu một hoặc nhiều điều sau đây: • CompTIA ITF, CompTIA A+, CompTIA Network+, CISCO CCST, CISCO CCNA Routing and Switching, CompTIA Security+, LP Linux Essentials, CompTIA Linux+, CISCO CCNA Cyber Ops, CompTIA PenTest+, Chứng chỉ NAFTrack • Các chương trình của Học viện CISCO có thể khớp nối tín chỉ trong các chương trình CISCO liên quan thông qua các thỏa thuận khớp nối cụ thể theo trường học—Anne Arundel CC, Baltimore City CC, Chesapeake CC, CCBC—Catonsville, Harford CC, Howard CC, Montgomery College và Prince George's CC				

Thông tin bổ sung về chương trình có thể tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/cisco-academy.aspx

• KHOA HỌC ĐIỆN TOÁN/CODE.ORG

KHOA HỌC ĐIỆN TOÁN/CODE.ORG (3 TÍN CHỈ) Cung cấp tại: Tất cả các trường trung học cấp III				
Chương trình Khoa học Thông tin và Máy điện toán tập trung vào các khía cạnh khác nhau trong điện toán, khoa học máy tính, robot, khoa học và hệ thống thông tin. Học sinh có thể tham gia hai khóa học AP trong lộ trình An ninh mạng và nhận tín chỉ đại học khi đăng ký kép và nhận chương trình thực tập. Chương trình này được cung cấp tại tất cả các trường trung học phổ thông. Các trường có Lập trình AOIT—IT tuân theo trình tự Khoa học Điện toán/Code.org.				
KHÓA HỌC BẮT BUỘC TRONG TRÌNH TỰ NÀY			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	ITC2024 A/B	Lập Trình Điện Toán 1	0.5	CM (AL)
2	ITC2007 A/B	AP Nguyên tắc Khoa học Điện toán JAVA A/B	0.5	AP CM (AL)
PHẢI THỰC HIỆN MỘT TRONG CÁC LỰA CHỌN CAO ĐIỂM SAU				
3	ITC2074 A/B	Nguyên tắc Cơ bản về An ninh trên Mạng	0.5	CM (AL)
	ITC2060 A/B HAY ITC2006 A/B	Bảo Mật An Toàn trên Mạng DP HAY Bảo Mật An Toàn trên Mạng TP	1.0 HAY 1.5	CM (AL)
	ITC2005 A/B	IB Khoa học Điện toán 2	0.5	CM (AL)
	ITC2021 A/B	Chủ đề Cấp cao Khoa học Điện toán A/B	0.5	CM (AL)
	ITC2008	Thực tập về Kỹ thuật Thông tin		
	ITC5104	Ghi Danh Song Đôi	1.0	CM (AL)
CÓ CHỨNG CHỈ/CHỨNG CHỈ SAU TRUNG HỌC				
• Chứng chỉ NAFTrack (chỉ dành cho Chương trình AOIT) • Montgomery College—lên tới 9 tín chỉ				

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/computer-science.aspx

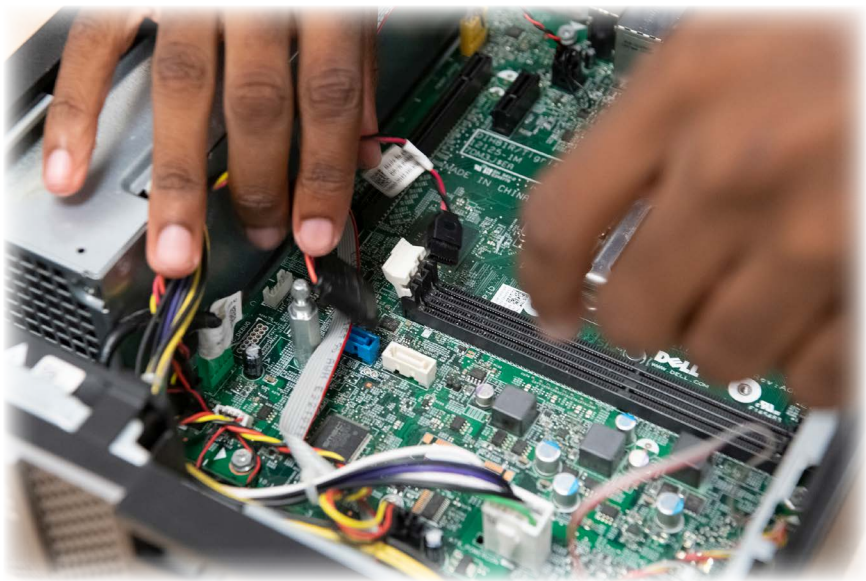
• **PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM VÀ ỨNG DỤNG DI ĐỘNG (APPLE)**

CHƯƠNG TRÌNH HỌC PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM VÀ ỨNG DỤNG DI ĐỘNG (APPLE) (3 TÍN CHỈ)				
Cung cấp tại: Walter Johnson HS, Watkins Mill HS				
Chương trình giảng dạy Phát triển về Swift dành cho học sinh trung học khám phá việc thiết kế và xây dựng một ứng dụng có đầy đủ chức năng cá nhân. Chứng chỉ: Phát triển Ứng dụng trong Swift: Cấp độ 1) Khi phát triển các kỹ năng mới, học sinh sẽ nắm vững các khái niệm mã hóa chính và có thể đạt được tín chỉ đại học AP hoặc chứng chỉ được ngành công nhận cho kiến thức về Swift và XCode. Những học sinh đạt được chứng chỉ có thể chia sẻ huy hiệu kỹ thuật số với mạng lưới nghề nghiệp để truyền đạt việc chuẩn bị cho ngành.				
KHÓA HỌC BẮT BUỘC TRONG TRÌNH TỰ NÀY			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	ITC2073 A/B	Nguyên tắc AP CS trong Swift A/B	0.5	AP CM (AL)
2	ITC2066 A/B	Căn Bản Phát triển Ứng dụng 1 A/B	0.5	CM (AL)
3	ITC2067 A/B	Phát triển Ứng dụng Cấp cao 2 A/B	0.5	CM (AL)
CÓ CHỨNG CHỈ/CHỨNG CHỈ SAU TRUNG HỌC				
• Chứng chỉ: Phát triển Ứng dụng trong Swift: Trình độ 1				

• **HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN NAF-THIẾT KẾ MẠNG**

HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (AOIT)—THIẾT KẾ MẠNG (3 TÍN CHỈ)				
Cung cấp tại: Springbrook HS, Wheaton HS, Thomas S. Wootton HS				
Thiết kế Mạng cung cấp cho các học sinh cơ hội khám phá các nghề nghiệp liên quan đến phát triển trang mạng và điều hành cơ sở dữ liệu.				
KHÓA HỌC BẮT BUỘC TRONG TRÌNH TỰ NÀY			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	ITC2025 A/B	Phát triển Trang mạng	0.5	CM
2	ITC2024 A/B	Lập Trình điện toán 1	0.5	CM (AL)
	HAY ITC2012 A/B	HAY Công cụ Mạng lưới Cấp cao và Truyền thông Kỹ thuật Số A/B		
PHẢI THỰC HIỆN MỘT TRONG CÁC LỰA CHỌN CAO ĐIỂM SAU				
3	ITC2008	Thực tập về Kỹ thuật Thông tin		
	ITC5104	Ghi danh Song đôi		CM (AL)
CÓ CHỨNG CHỈ/CHỨNG CHỈ SAU TRUNG HỌC				
- Chứng chỉ NAFTrack - Montgomery College—lên tới 9 tín chỉ				

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/information-technology.aspx



ĐIỀU HÀNH MẠNG LƯỚI (3 TÍN CHỈ)				
Cung cấp tại: Clarksburg HS, Seneca Valley HS, Thomas Edison HS				
Chương trình học Điều hành Mạng lưới cung cấp cho học sinh cơ hội học các kỹ năng kỹ thuật-giải quyết vấn đề, đồng thời cung cấp nền tảng toàn diện về công nghệ mạng lưới và máy vi tính. Chuẩn bị cho các chứng chỉ ngành quốc tế xác nhận kiến thức mà học sinh đã đạt được. Kinh nghiệm thực tập trong phòng thí nghiệm đào tạo học sinh trở thành kỹ thuật viên trình độ bắt đầu trong lĩnh vực IT cũng như học tập cấp cao về kỹ thuật và IT ở các đại học và quân đội. Tín chỉ đại học khớp nối có thể đạt được thông qua việc hoàn tất thành công chương trình.				
KHÓA HỌC BẮT BUỘC TRONG TRÌNH TỰ NÀY			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	ITC2038 A/B HAY	Điều hành Mạng lưới 1 Thực hành A/B (Edison HS)* HAY	0.5 HAY	5 SSL/
	ITC2039 A/B HAY	Điều hành Mạng lưới 1 A/B DP (Clarksburg HS) HAY	1.0 HAY	10 SSL
	ITC2062 A/B	Điều hành Mạng lưới SV 1 A/B (Seneca Valley HS)	0.5	
2	ITC2037 A/B HAY	Điều hành Mạng lưới 1 Lý thuyết DP (Học kỳ A* Edison HS)* HOẶC	1.0	CM 10 SSL
	ITC2040 HAY	Điều hành Mạng lưới 2 DP (Học kỳ B* Edison HS) HAY		
	ITC2063 A/B HOẶC	Điều hành Mạng lưới SV 2 A/B DP (Seneca Valley HS) HOẶC		
	ITC2085 A/B	Điều hành Mạng lưới 2 A/B SP (Clarksburg HS)		
CÁC CƠ HỘI PHỤ TRỢ				
	ITC2074 A/B	Nguyên tắc Cơ bản về An ninh trên Mạng	0.5	CM (AL)
	ITC2060 A/B HAY	Bảo Mật An Toàn trên Mạng DP HAY	1.0 HAY	CM (AL)
	ITC2006 A/B	Bảo Mật An Toàn trên Mạng TP	1.5	
	ITC2028	Thực tập Điều hành Mạng lưới		CM (AL)
CÓ CHỨNG CHỈ/CHỨNG CHỈ SAU TRUNG HỌC				
- Học sinh phải đậu một hoặc nhiều điều sau đây: CompTIA ITF, CompTIA A+, CompTIA Network+, CompTIA Linux+, CompTIA Security+, CompTIA PenTest+ - Montgomery College—6 đến 9 tín chỉ				

*khóa học song song tại Edison HS

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/network-operations.aspx

LỘ TRÌNH P-TECH TRONG CÔNG NGHỆ MẠNG VÀ THÔNG TIN (3 TÍN CHỈ) Cung cấp tại: Clarksburg HS				
Chương trình Lộ trình trong Hệ Thống mạng và Công nghệ Thông tin (P-TECH) tại Clarksburg là một chương trình ghi danh kép giúp cho những học sinh tham gia đạt được cả bằng tốt nghiệp trung học Maryland lẫn một bằng Associate Khoa Học Ứng Dụng (AAS) từ Montgomery College MIỄN PHÍ khi vẫn còn ở trường trung học. Học sinh sẽ hoàn tất các tín chỉ cho văn bằng tốt nghiệp trung học trong khi đạt được bằng AAS trong vòng từ 4 đến 6 năm. Bằng AAS bảo đảm là học sinh đáp ứng được những kỳ vọng của kỹ nghệ và đạt được những kỹ năng kỹ thuật và năng lực nơi làm việc cũng như chứng chỉ công nghiệp. Những kỹ năng đạt được bao gồm lắp đặt phần mềm và phần cứng, mạng lưới và cấu hình an ninh mạng, căn bản điều tra, ảo hóa và tính toán cloud.				
Chú ý: chương trình này chỉ được cung cấp tại Clarksburg High School qua đơn đăng ký, và điểm duy nhất để vào chương trình này là đầu Lớp 9. Ngoài Trường Trung học Clarksburg, một số học sinh lớp 8 từ các cụm trường trung học sau đây có đủ điều kiện để đăng ký: Damascus, Gaithersburg, Magruder, Northwest, Quince Orchard, Poolesville, Seneca Valley, và Watkins Mill.				
KHÓA HỌC BẮT BUỘC TRONG TRÌNH TỰ NÀY			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	ITC2072 A/B	Điều hành Mạng lưới P-TECH 1 DP	1.0	CM 10 SSL
2	ITC2065 A/B	Giới thiệu về Điện toán đám mây [MC NWIT 105]	1.0	CM (AL)
3	ITC2061 A/B	Điều Hành Mạng Điện Toán P-TECH 2	0.5	CM (AL) 5 SSL
CÓ CHỨNG CHỈ/CHỨNG CHỈ SAU TRUNG HỌC				
- Học sinh phải đậu một hoặc nhiều điều sau đây: CompTIA ITF, CompTIA A+, CompTIA Network+, CompTIA Linux+, CompTIA Security+, CompTIA PenTest+ - Điện toán đám mây và Công nghệ Mạng và Thông tin AAS, Montgomery College				

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/pathways-technology.aspx

CHƯƠNG TRÌNH HỌC VỀ LUẬT, CHÍNH QUYỀN, AN TOÀN CÔNG CỘNG VÀ HÀNH CHÍNH

• KHOA HỌC CỨU HỎA VÀ EMT

CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC CỨU HỎA VÀ EMT (6 TÍN CHỈ)				
<i>khi chương trình này dành cho tất cả học sinh MCPS: Học sinh phải vượt qua môn thi về nghề nghiệp y tế, kiểm tra lý lịch và tiêm vắc-xin ngừa COVID trước khi được chấp nhận tham gia chương trình.</i>				
Chương trình Khoa học Cứu hỏa và Kỹ thuật viên Y khoa Khẩn cấp (EMT) chuẩn bị cho học sinh Lớp 11 và 12 nhiều nghề nghiệp khác nhau về phòng ngừa cháy, chữa cháy, và công nghệ y khoa cấp cứu. Học sinh sẽ phân chia thời gian giữa trường trung học nơi các em cư trú và Public Safety Training Academy tại 8751 Snouffer School Road, Gaithersburg, MD 20879. Trong suốt chương trình, học sinh phải duy trì 90 phần trăm việc tham dự chuyên cần và đạt điểm tối thiểu là 70 phần trăm trong tất cả các bài thi. Học sinh phải hoàn thành tối thiểu 393 giờ học tập dựa trên công việc và thực hiện bảy bài chứng chỉ. Chương trình lên đến cực điểm với cơ hội nhận được tín chỉ đại học. Học sinh sắp lên Lớp 11 sẽ đăng ký cho khóa học Cứu hỏa & Cứu mạng 1 và học sinh sắp lên Lớp 12 sẽ đăng ký cho khóa học Kỹ thuật viên Y tế Khẩn cấp.				
KHÓA HỌC BẮT BUỘC			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	PGS2013 A/B	Cứu hỏa và Cứu mạng 1 A/B TP	1.5	CM (AL)
2	PGS2017 A/B	Cứu hỏa và Cứu mạng 2 A/B/Kỹ thuật viên Y tế Cấp cứu A/B TP	1.5	CM (AL)
CÓ CHỨNG CHỈ/CHỨNG CHỈ SAU TRUNG HỌC				
- Chứng chỉ: - Kỹ thuật Viên Y tế Cấp Cứu (EMT-B) - Chứng chỉ Đáp ứng Y tế Khẩn cấp - Chứng chỉ Nhân viên Cứu hỏa I - Chứng chỉ Nhân viên Cứu hỏa II - Điều hành Công ty Xe Vận tải - Điều hành với Vật liệu Nguy hiểm - Kỹ thuật viên Cứu hộ, Chứng chỉ Điều hành Nơi chốn - Kỹ thuật viên Cứu hộ, Chứng chỉ Khai thác Phương tiện và Máy móc - Chứng chỉ sau Trung học: - Anne Arundel Community College – Tối đa 10 tín chỉ không nổi - Cecil College – Đến 32 tín chỉ - College of Southern Maryland – Đến 20 tín chỉ - Frederick Community College – Đến 15 tín chỉ - Montgomery College—Đến 12 tín chỉ - Prince George’s Community College – Đến 18 tín chỉ - University of Maryland Global Campus – Thay đổi tùy thuộc vào Ngành học				

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/fire.aspx



• CÔNG LÝ, PHÁP LUẬT VÀ XÃ HỘI

CÔNG LÝ, PHÁP LUẬT VÀ XÃ HỘI (3 TÍN CHỈ) Cung cấp tại: Montgomery Blair HS, Northwood HS, Springbrook HS, Quince Orchard HS				
Chương trình Công lý, Pháp luật và Xã hội chuẩn bị cho học sinh học cao hơn và nghề nghiệp trong lĩnh vực thực thi pháp luật, dịch vụ pháp lý cũng như chính quyền và hành chính công lập. Học sinh phát triển kỹ năng suy luận với phê phán bằng cách giải quyết các vấn đề trong thế giới thực và phân tích chính sách công lập liên quan đến luật pháp, thực thi pháp luật và chính phủ. Học sinh sử dụng công nghệ thông tin để truy cập, phân tích, đánh giá các nghiên cứu pháp luật và xây dựng văn bản pháp luật. Học sinh phát triển kỹ năng giao tiếp bằng lời nói và bằng văn bản để sử dụng trong việc trình bày các nghiên cứu pháp lý và các văn bản pháp luật. Học sinh thể hiện kiến thức về hệ thống pháp luật Hoa Kỳ, bao gồm nghiên cứu các lĩnh vực luật pháp đa dạng, nguyên nhân tội phạm và vai trò của cơ quan thực thi pháp luật thông qua các nghiên cứu trường hợp, phỏng vấn các đại diện trong ngành và các dự án phục vụ cộng đồng. Các khóa học này là các môn học tự chọn về giáo dục nghề nghiệp.				
KHÓA HỌC BẮT BUỘC			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	PGS2000 A/B	Công lý, Luật pháp và Xã hội, Giới thiệu A/B	0.5	
2	PGS2001 A/B	Luật Pháp và Thực Hiện Công Lý A/B	0.5	
3	PGS2002 A/B	Vấn đề Hiện đại về Công lý, Luật pháp, và Xã hội A/B	0.5	CM (AL)
CƠ HỘI PHỤ TRỢ				
4	PGS2027	Thực tập—Luật pháp, Chính quyền, An toàn Công cộng, và Hành chính	0.5	CM (AL)
	PGS2028 A/B	Hướng dẫn về Nghiên cứu- Luật pháp, Chính quyền, An toàn Công cộng, và Hành chính	0.5	CM (AL)
	PGS5056	Ghi danh Song đôi (yêu cầu 1 tín chỉ)	1.0	CM (AL)
CHỨNG CHỈ CÓ SẴN/CHỨNG CHỈ SAU TRUNG HỌC				
• Montgomery College 3 tín chỉ				

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/justice.aspx

• THI HÀNH PHÁP LUẬT VÀ LÃNH ĐẠO

THI HÀNH PHÁP LUẬT VÀ LÃNH ĐẠO (4 TÍN CHỈ) Cung cấp tại: Thomas Edison High School of Technology, Seneca Valley HS				
Chương trình Lãnh đạo và Thực thi Pháp luật chuẩn bị cho học sinh vnghe nghiệp và/hoặc giáo dục trình độ cao trong các lĩnh vực tư pháp hình sự, thực thi pháp luật, luật pháp và an toàn công cộng. Chương trình bao gồm 3 tín chỉ của khóa học hàn lâm và kinh nghiệm Capstone. Học sinh phát triển kỹ năng suy luận với phê bình và tìm hiểu về các nguyên tắc, chính sách và thực tập liên quan đến thực thi pháp luật và tư pháp hình sự. Các em học nội dung học thuật truyền thống đồng thời tham gia vào các hoạt động mô phỏng, tranh luận có cấu trúc và các dự án tìm hiểu. Học sinh phát triển kỹ năng giao tiếp bằng miệng và bằng văn bản khi trình bày nghiên cứu liên quan đến tư pháp hình sự. Thông qua sự kết hợp giữa các chuyên gia đến thăm và các chuyến du hành học tập, các học sinh học hỏi từ nhiều ứng dụng thực tế của nội dung khóa học từ các chuyên gia thực thi pháp luật và pháp lý. Học sinh kiểm tra hệ thống tư pháp hình sự - và các nghề nghiệp tiềm năng trong đó - ở cấp địa phương, tiểu bang và liên bang.				
KHÓA HỌC BẮT BUỘC			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	PGS2004 A/B HAY PGS2007 A/B	Cơ sở Thực thi Pháp luật A/B SP hoặc DP	0.5 1.0	CM (AL)
2	PGS2005 A/B HAY PGS2022 A/B	Thực thi Pháp luật và Chuẩn bị Khẩn cấp A/B SP hoặc DP	0.5 1.0	CM (AL)
3	PGS2006 A/B HAY PGS2008 A/B	Quản lý Pháp luật và Tư pháp A/B SP hoặc DP	0.5 1.0	CM (AL)
PHẢI THỰC HIỆN MỘT TRONG CÁC LỰA CHỌN CAPSTONE SAU ĐÂY				
4	PGS2009 A/B	Law Enforcement Guided Research A/B	0.5	CM (AL)
	PGS2010 A/B	Thực tập Thực thi Pháp luật A/B	0.5	CM (AL)
	PGS5056 A/B	Đăng ký Song đôi Thực thi Pháp luật và Lãnh đạo A/B	1.0	CM (AL)
CHỨNG CHỈ CÓ SẴN/CHỨNG CHỈ SAU TRUNG HỌC				
• Montgomery College 3 tín chỉ				

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/law-enforcement.aspx

• **QUÂN ĐOÀN HUẤN LUYỆN SĨ QUAN TRƯỞNG BỊ TRỄ (JROTC)**

QUÂN ĐOÀN HUẤN LUYỆN SĨ QUAN TRƯỞNG BỊ TRỄ (JROTC) (3 TÍN CHỈ) <i>Khoa học Hải quân Cung cấp tại: Gaithersburg HS, John F. Kennedy HS, Paint Branch HS, Seneca Valley HS</i>				
Chương trình Quân đoàn Huấn luyện Sĩ quan Dự bị Thiếu niên (JROTC) là một chương trình phát triển tính cách và khả năng lãnh đạo, là nỗ lực hợp tác giữa Lực lượng Quân đội Hoa Kỳ và các trường trung học nhằm đào tạo những học sinh và công dân thành công. MCPS cung cấp các chương trình liên kết với Quân đội và Hải quân. Mục đích của JROTC là truyền cho học sinh Hoa Kỳ những giá trị của quyền công dân, sự phục vụ Hoa Kỳ, trách nhiệm cá nhân và ý thức hoàn thành.				
KHÓA HỌC BẮT BUỘC			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	JRO2000 A/B	Khoa học Hải quân 1 A/B	0.5	5 SSL
2	JRO2001 A/B	Khoa học Hải quân 2 A/B	0.5	5 SSL
3	JRO2002 A/B	Khoa học Hải quân 3 A/B	0.5	5 SSL
CÁC CƠ HỘI PHỤ TRỢ				
	JRO2003 A/B	Khoa học Hải quân 4 A/B	0.5	5 SSL
CHỨNG CHỈ CÓ SẴN/CHỨNG CHỈ SAU TRUNG HỌC				
• Kỳ thi Kiểm tra Năng lực Nghề nghiệp của Quân đội (ASVAB)				

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/jrotc.aspx

QUÂN ĐOÀN HUẤN LUYỆN SĨ QUAN TRƯỞNG BỊ TRỄ (JROTC) (3 TÍN CHỈ) <i>Quân đội JROTC chỉ được cung cấp tại: Col. Zadok Magruder HS</i>				
Chương trình Quân đoàn Huấn luyện Sĩ quan Dự bị Trẻ (JROTC) là một chương trình phát triển tính cách và khả năng lãnh đạo, là nỗ lực hợp tác giữa Lực lượng Quân đội Hoa Kỳ và các trường trung học nhằm đào tạo những học sinh và công dân thành công. MCPS cung cấp các chương trình liên kết với Quân đội và Hải quân. Mục đích của JROTC là truyền cho học sinh Hoa Kỳ những giá trị của quyền công dân, sự phục vụ Hoa Kỳ, trách nhiệm cá nhân và ý thức hoàn thành.				
KHÓA HỌC BẮT BUỘC			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	JRO2004 A/B	Army JROTC 1 A/B	0.5	5 SSL
2	JRO2005 A/B	Army JROTC 2 A/B	0.5	5 SSL
3	JRO2006 A/B	Army JROTC 3 A/B	0.5	5 SSL
CÁC CƠ HỘI PHỤ TRỢ				
	JRO2007 A/B	Army JROTC 4 A/B	0.5	5 SSL
CHỨNG CHỈ CÓ SẴN/CHỨNG CHỈ SAU TRUNG HỌC				
• Kỳ thi Kiểm tra Năng lực Nghề nghiệp của Quân đội (ASVAB)				

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/jrotc.aspx



CHƯƠNG TRÌNH HỌC VỀ SẢN XUẤT, KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ

• KẾ HOẠCH DẪN ĐẠO (PLTW), KỸ THUẬT

DỰ ÁN DẪN ĐƯỜNG KỸ THUẬT				
Cung cấp tại: B-CC, Clarksburg, Magruder, Paint Branch, Poolesville, Quince Orchard, Rockville, Seneca Valley, Sherwood, Springbrook, Walt Whitman, Watkins Mill, Wheaton				
Lộ trình Kỹ thuật Dẫn đường Dự án là một chương trình kỹ thuật quốc gia dạy học sinh áp dụng kiến thức khoa học, toán học và kỹ thuật để giải quyết các vấn đề phức tạp, không giới hạn trong bối cảnh thực tế. Các khóa học sẽ được thực hiện theo thứ tự.				
KHÓA HỌC BẮT BUỘC			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	TEC2017 A/B	Giới thiệu về Thiết kế Kỹ thuật (IED)—Điều kiện tiên quyết—Đại số 1	0.5	TEC CM (AL)
2	ENR2016 A/B	Nguyên tắc của Kỹ Thuật (POE)	0.5	CM (AL)
PHẢI THAM GIA MỘT TRONG NHỮNG KHÓA HỌC CONCENTRATOR SAU ĐÂY (Có thể tham gia nhiều hơn là một lần)				
3	ENR2026 A/B	Kỹ thuật Hàng không Vũ trụ	0.5	CM (AL)
	ENR2009 A/B	Kỹ Thuật Công Chánh và Kiến Trúc	0.5	CM (AL)
	ENR2013 A/B	Sản xuất Tích hợp Máy Điện toán	0.5	CM (AL)
	ITC2047 A/B	Nguyên tắc Khoa học Điện toán AP	0.5	CM (AL)
	ENR2014 A/B	Điện Tử Học Kỹ Thuật Số	0.5	CM (AL)
	ENR2008 A/B	Sự Bền Vững Môi Trường	0.5	CM (AL)
KHÓA HỌC CAPSTONE				
4	ENR2015 A/B	Thiết kế và Khai Triển Kỹ Thuật (EDD)	0.5	CM (AL)
CÁC CƠ HỘI BỔ SUNG				
	ENR2025	Thực tập, Công nghệ Kỹ thuật	0.5	
CÓ CHỨNG CHỈ/CHỨNG CHỈ SAU TRUNG HỌC				
• Học sinh có cơ hội đạt được tín chỉ đại học từ Học viện Công nghệ Rochester cho mỗi khóa học và có thể đạt được các chứng chỉ ngành.				

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/engineering.aspx



CHƯƠNG TRÌNH HỌC VỀ CÔNG NGHỆ VẬN TẢI

• HÀNG KHÔNG VÀ KHÔNG GIAN VŨ TRỤ

PHI CÔNG HÀNG KHÔNG (4 TÍN CHỈ) Cung cấp tại: Magruder HS				
Chương trình Hàng Không và Không gian Vũ trụ là một chương trình toàn thời gian bắt đầu từ lớp 9, cho các học sinh có sở thích về chuyến bay và hệ thống máy bay. Tham dự chỉ được gửi qua đơn đăng ký vào mùa thu Lớp 8 cho chương trình bốn năm này. Lộ trình phi công giới thiệu học sinh về an toàn, khí động học, hệ thống máy bay, thiết bị đo đạc, sinh lý chuyến bay và lập kế hoạch bay. Học sinh có thể làm việc để có giấy phép phi công tư nhân. Các khóa học cấp cao hơn trong lộ trình này sẽ chuẩn bị cho học sinh bước vào chương trình giáo dục sau trung học, các kỳ thi lấy chứng chỉ Federal Aviation Administration Part 107 và các nghề nghiệp trong ngành hàng không và không gian vũ trụ. Chương trình này được hướng dẫn bởi Aircraft Owners and Pilots Association (AOPA).				
KHÓA HỌC BẮT BUỘC (THEO TRÌNH TỰ)			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	TRN2027	Nguyên tắc Hàng không và Không gian Vũ trụ	0.5	
2	TRN2026	Tìm hiểu về Hàng không và Không gian Vũ trụ	0.5	
3	TRN2018	Giới thiệu về Bay Máy bay	0.5	(AL)
4	TRN2019	Hệ thống Máy bay	0.5	(AL)
5	TRN2020	Nguyên tắc Căn bản về Phi công Tư nhân I	0.5	(AL)
6	TRN2021	Nguyên tắc Căn bản về Phi công Tư nhân II	0.5	(AL)
7	TRN2025A	Phi công Chính	0.5	(AL)
8	TRN2025B	Huấn luyện Phi công	0.5	(AL)
CÓ CHỨNG CHỈ/CHỨNG CHỈ SAU TRUNG HỌC				
- Chứng Nhận: - Học sinh học để đạt FAA Part 107 Remote Pilot Certificate - Chứng chỉ sau Trung học: - UMES – Up to 7 credits				

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/aviation.aspx

HỆ THỐNG MÁY BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI PHI CÔNG HÀNG KHÔNG (UAS) (4 TÍN CHỈ) Cung cấp tại: Magruder HS				
Chương trình HÀNG KHÔNG và KHÔNG GIAN VŨ TRỤ là một chương trình toàn thời gian bắt đầu từ lớp 9, cho các học sinh quan tâm về bay máy bay cho Unmanned Aircraft Systems. Tham dự chỉ được gửi qua đơn đăng ký vào mùa thu Lớp 8 cho chương trình bốn năm này. Lộ trình phi công giới thiệu học sinh về an toàn, khí động học, hệ thống máy bay, thiết bị đo đạc, sinh lý chuyến bay và lập kế hoạch bay. Học sinh có thể làm việc để có giấy phép phi công tư nhân. Các khóa học cấp cao hơn trong lộ trình này sẽ chuẩn bị cho học sinh bước vào chương trình giáo dục sau trung học, các kỳ thi lấy chứng chỉ Federal Aviation Administration Part 107 và các nghề nghiệp trong ngành hàng không và không gian vũ trụ. Chương trình này được hướng dẫn bởi Aircraft Owners and Pilots Association (AOPA).				
KHÓA HỌC BẮT BUỘC (THEO TRÌNH TỰ)			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	TRN2027	Nguyên tắc Hàng không và Không gian Vũ trụ	0.5	
2	TRN2026	Tìm hiểu về Hàng không và Không gian Vũ trụ	0.5	
3	TRN2018	Giới thiệu về Bay Máy bay	0.5	(AL)
4	TRN2019	Hệ thống Máy bay	0.5	(AL)
5	TRN2022	Nguyên tắc Cơ bản về Máy bay Không Người lái I	0.5	(AL)
6	TRN2023	Nguyên tắc Cơ bản về Máy bay Không Người lái II	0.5	(AL)
7	TRN2024A	Chuyến bay UAS	0.5	(AL)
8	TRN2024B	Capstone Chuyến bay UAS	0.5	(AL)
CÓ CHỨNG CHỈ/CHỨNG CHỈ SAU TRUNG HỌC				
- Chứng Nhận: - Chứng chỉ Remote Pilot FAA Part 107 - Chứng chỉ sau Trung học: - UMES – Đến 9 tín chỉ				

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/aviation.aspx

• CHƯƠNG TRÌNH XE HƠI

SỬA CHỮA XE HƠI BỊ ĐỤNG (4 HOẶC 6 TÍN CHỈ) Cung cấp tại: Gaithersburg HS (DP) và Thomas Edison HS of Technology (TP)				
Chương trình Sửa chữa Xe hơi bị Đụng chuẩn bị cho những học sinh muốn theo đuổi sự nghiệp trong lĩnh vực xe hơi bị đụng. Học sinh học qua kinh nghiệm thực tế khi sử dụng các công cụ và vật liệu để sửa chữa các tấm bảng xe, cửa ra vào, cửa sổ và các bộ phận bị hư hỏng khác của xe hơi, cũng như kỹ thuật sơn. Học sinh hoàn thành chương trình này có đủ điều kiện để nhận được chứng chỉ ngành được công nhận. Khóa học này phù hợp với Inter-Industry Conference on Auto Collision Repair (I-CAR) và Căn bản Giáo dục về Sơn và Hoàn tất lại của Automotive Service Excellence (ASE) và cũng bao gồm một số chương trình giảng dạy về sửa chữa phi kết cấu.				
KHÓA HỌC BẮT BUỘC VỚI HAI GIỜ KÉP (4 TÍN CHỈ) CHỈ CÓ TẠI GAITHERSBURG HS			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	TRN2008 A/B	Kỹ Thuật Sửa Chữa Xe Hơi bị Đụng 1	1.0	10 SSL
2	TRN2009 A/B HAY TRN2016	Kỹ Thuật Sửa chữa Xe hơi bị Đụng 2 HAY Thực tập, Sửa chữa Xe hơi bị Đụng	1.0	10 SSL
CÁC MÔN HỌC BẮT BUỘC TRONG BA TIẾT (6 TÍN CHỈ) CHỈ CÓ TẠI EDISON HS				
1	TRN2013 A/B	Kỹ Thuật Sửa Chữa Xe Hơi bị Đụng 1	1.5	15 SSL (AL)
2	TRN2014 A/B	Kỹ Thuật Sửa Chữa Xe Hơi bị Đụng 2	1.5	15 SSL (AL)
CÓ CHỨNG CHỈ/CHỨNG CHỈ SAU TRUNG HỌC				
- Chứng Nhận: - Học sinh có thể nhận được chứng chỉ về I-CAR và/hoặc ASE Paint & Refinish; Chứng chỉ học sinh phi cấu trúc; S/P2—Chứng chỉ An toàn và Ô nhiễm				

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/automotive-repair.aspx

CÔNG NGHỆ XE HƠI (4 HOẶC 6 TÍN CHỈ) Cung cấp tại: Damascus HS, Gaithersburg HS, Seneca valley HS (DP), Thomas Edison HS of Technology (TP)				
Học sinh trong Công nghệ Xe hơi có cơ hội được đào tạo để đạt được các chức vụ chuyên nghiệp trong ngành xe hơi. Chương trình này phát triển kỹ năng kỹ thuật, phân tích và giao tiếp của học sinh. Học sinh được cung cấp hướng dẫn và kinh nghiệm thực tập trong nhiều lĩnh vực, bao gồm hiệu suất và sửa chữa động cơ, hệ thống treo và lái, phanh, hệ thống điện/điện tử, hệ thống sưởi và điều hòa không khí để phát triển kiến thức và kỹ năng trong việc bảo trì, sửa chữa, bán và tiếp thị xe hơi. Khóa học này phù hợp với Automotive Service Excellence (ASE) Education Foundation.				
KHÓA HỌC BẮT BUỘC VỚI HAI GIỜ SONG ĐÔI (4 TÍN CHỈ) (KHÔNG CÓ TẠI TRƯỜNG THOMAS EDISON HS)			TÍN CHỈ KHÓA HỌC THEO HỌC KỲ	THÔNG TIN KHÓA HỌC
1	TRN2006 A/B	Kỹ thuật Sửa chữa Xe Hơi 1	1.0	10 SSL
2	TRN2004 A/B HAY TRN2015	Kỹ thuật Sửa chữa Xe Hơi 2 HAY Thực tập, Kỹ thuật Xe hơi	1.0	10 SSL
CÁC MÔN HỌC BẮT BUỘC TRONG BA TIẾT (6 TÍN CHỈ) CHỈ CÓ TẠI EDISON HS				
1	TRN2011 A/B	Kỹ thuật Xe hơi 2	1.5	15 SSL (AL)
2	TRN2012 A/B	Kỹ thuật Xe hơi 2	1.5	15 SSL (AL)
CÁC CƠ HỘI PHỤ TRỢ				
1	TRN2005 A/B	Kỹ thuật Xe hơi 3 (Chỉ DP)	1.0	10 SSL
2	TRN2015	Thực tập, Kỹ thuật Xe hơi	0.5	
CÓ CHỨNG CHỈ/GIẤY CHỨNG NHẬN SAU TRUNG HỌC				
- Chứng chỉ: - Chứng chỉ ASE của học sinh về AST, MLR, Phanh, Hệ thống treo & Lái, Điện, Hiệu suất Động cơ, S/P2—Chứng chỉ An toàn và Ô nhiễm - Chứng chỉ sau Trung học: - Montgomery College—3 tín chỉ; Catonsville College – Đến 18 tín chỉ				

Thông tin bổ sung về chương trình có thể được tìm thấy tại www.montgomeryschoolsmd.org/career-readiness/plans/dealership-training.aspx

LỜI TUYÊN BỐ KHÔNG KỲ THỊ MCPS

Các Trường Công Lập Quận Montgomery (MCPS) cấm chỉ việc kỳ thị bất hợp pháp dựa theo chủng tộc, sắc tộc, màu da, tổ tiên, nguồn gốc quốc gia, quốc tịch, tôn giáo, tình trạng nhập cư, giới tính, thể hiện giới tính, biểu lộ giới tính, định hướng giới tính, tình trạng gia đình/cha mẹ, tình trạng hôn nhân, tuổi, khả năng (trí tuệ, tình cảm/xã hội, và thể chất), tình trạng nghèo khó và tình trạng kinh tế xã hội, hay ngôn ngữ, hay các thuộc tính khác hợp pháp hay được bảo vệ theo hiến pháp hay nhập đoàn. Kỳ thị làm suy yếu nỗ lực lâu dài của cộng đồng trong việc sáng tạo, nuôi dưỡng, và thúc đẩy sự công bằng, bao gồm và chấp nhận tất cả. Hội đồng nghiêm cấm việc sử dụng ngôn ngữ và/hoặc trưng bày các hình ảnh và biểu tượng kích động sự thù hận và có thể được xem là gây sự gián đoạn đáng kể cho các hoạt động hay điều hành của trường học hay địa hạt. Để biết thêm thông tin, yêu cầu xem lại Chính Sách ACA của Hội Đồng Giáo Dục Quận Montgomery, Không Kỳ Thị, Sự Công Bằng và Thành Thạo Văn Hoá. Chính sách này xác nhận niềm tin của Hội Đồng là mỗi học sinh đều là quan trọng, và đặc biệt là những thành quả giáo dục không bao giờ có thể dự đoán được qua những đặc điểm thật sự hay chủ quan của bất cứ cá nhân nào. Chính sách cũng thừa nhận rằng sự bình đẳng đòi hỏi các bước chủ động để xác định và sửa lại những thiên lệch tiềm ẩn, các thực tập có ảnh hưởng không chính đáng, và các cản trở về cơ cấu và tổ chức ngăn cản sự công bằng trong các cơ hội giáo dục hay việc làm. MCPS cũng cung cấp sự tiếp cận công bằng với Hướng Đạo Trai/Gái hay các nhóm trẻ được chỉ định khác.*

A. Chính sách của tiểu bang Maryland là tất cả các trường học công lập và chương trình trường học công lập đều hoạt động phù hợp với:

(1) Title VI of the federal Civil Rights Act of 1964; Và

(2) Title 26, Subtitle 7 of the Education Article of the Maryland Code, trong đó nêu rõ rằng các trường công lập và chương trình công lập có thể không được

(a) kỳ thị với học sinh hiện tại, học sinh tương lai hoặc phụ huynh hoặc người giám hộ của học sinh hiện tại hoặc tương lai dựa trên chủng tộc, dân tộc, màu da, tôn giáo, giới tính, tuổi tác, nguồn gốc quốc gia, tình trạng hôn nhân, giới tính định hướng, bản dạng giới hoặc khuyết tật;

(b) từ chối ghi danh một học sinh tương lai, đuổi học một học sinh hiện tại hoặc giữ lại các đặc quyền dành cho một học sinh hiện tại, một học sinh tương lai hoặc cha mẹ hoặc người giám hộ của một học sinh hiện tại hoặc tương lai vì chủng tộc, dân tộc, màu da của một cá nhân, tôn giáo, giới tính, tuổi tác, nguồn gốc quốc gia, tình trạng hôn nhân, khuynh hướng tính dục, bản dạng giới hoặc tình trạng khuyết tật; hoặc

(c) kỷ luật, đưa ra hình phạt hoặc thực hiện bất kỳ hành động trả thù nào khác đối với học sinh, phụ huynh hoặc người giám hộ của học sinh đã nộp đơn khiếu nại cáo buộc rằng chương trình hoặc trường học đã kỳ thị với học sinh, bất kể kết quả của kết khiếu nại.**

Xin lưu ý rằng thông tin liên lạc và các điều kiện về nội dung của liên bang, tiểu bang hoặc địa phương có thể thay đổi giữa các phiên bản của tài liệu này và sẽ thay thế các lời tuyên bố và tài liệu tham khảo có trong phiên bản này. Yêu cầu xem phiên bản trực tuyến để biết thông tin cập nhật mới nhất tại www.montgomeryschoolsmd.org/info/nondiscrimination.

Về các yêu cầu hay khiếu nại về kỳ thị đối với các học sinh MCPS***	Về các yêu cầu hay khiếu nại về kỳ thị đối với nhân viên MCPS***
Giám đốc của Student Welfare and Compliance Office of District Operations Student Welfare and Compliance 15 West Gude Drive, Suite 200, Rockville, MD 20850 240-740-3215 SWC@mcpsmd.org	Human Resource Compliance Officer Office of Human Resources and Development Department of Compliance and Investigations 45 West Gude Drive, Suite 2500, Rockville, MD 20850 240-740-2888 DCI@mcpsmd.org
Đối với các yêu cầu của học sinh về các thích nghi dưới Section 504 of the Rehabilitation Act of 1973	Đối với các yêu cầu của nhân viên về các thích nghi dưới Americans with Disabilities Act
Section 504 Coordinator Office of School Support and Improvement Well-Being and Student Services 850 Hungerford Drive, Room 257, Rockville, MD 20850 240-740-3109 504@mcpsmd.org	ADA Compliance Coordinator Office of Human Resources and Development Department of Compliance and Investigations 45 West Gude Drive, Suite 2500, Rockville, MD 20850 240-740-2888 DCI@mcpsmd.org
Đối với các câu hỏi hoặc khiếu nại về phân biệt giới tính theo Title IX, bao gồm quấy rối tình dục đối với học sinh hoặc nhân viên***	
Title IX Coordinator Office of District Operations Student Welfare and Compliance 15 West Gude Drive, Suite 200, Rockville, MD 20850 240-740-3215 TitleIX@mcpsmd.org	

*Thông báo này tuân thủ Elementary and Secondary Education Act, của liên bang, đã được sửa đổi.

**Thông báo này tuân thủ Code of Maryland Regulations Section 13A.01.07.

***Các khiếu nại về kỳ thị có thể được gửi đến các cơ quan khác, chẳng hạn như sau: U.S. Equal Employment Opportunity Commission (EEOC), Baltimore Field Office, GH Fallon Federal Building, 31 Hopkins Plaza, Suite 1432, Baltimore, MD 21201, 1-800-669-4000, 1-800-669-6820 (TTY); Maryland Commission on Civil Rights (MCCR), William Donald Schaefer Tower, 6 Saint Paul Street, Suite 900, Baltimore, MD 21202, 410-767-8600, 1-800-637-6247, mccr@maryland.gov; Agency Equity Officer, Office of Equity Assurance and Compliance, Office of the Deputy State Superintendent of Operations, Maryland State Department of Education, 200 West Baltimore Street, Baltimore, MD 21201-2595, oeac.msde@maryland.gov; or U.S. Department of Education, Office for Civil Rights (OCR), The Wanamaker Building, 100 Penn Square East, Suite 515, Philadelphia, PA 19107, 1-800-421-3481, 1-800-877-8339 (TDD), OCR@ed.gov, or www2.ed.gov/about/offices/list/ocr/complaintintro.html.

Tài liệu này cũng có trong những ngôn ngữ khác ngoài Anh ngữ và trong hình dạng khác khi được yêu cầu, theo đạo luật Americans with Disabilities Act, bằng cách liên lạc với MCPS Office of Communications, tại 240-740-2837, 1-800-735-2258 (Maryland Relay), hay PIO@mcpsmd.org. Cá nhân nào cần thông dịch bằng dấu hiệu tay hay nhép miệng có thể tiếp xúc với MCPS Office of Interpreting Services tại 240-740-1800, 301-637-2958 (VP) hay mcpsinterpretingservices@mcpsmd.org, hay MCPSInterpretingServices@mcpsmd.org.

Tháng 7 2024

Maryland's Largest School District

MONTGOMERY COUNTY PUBLIC SCHOOLS

Do Department of Materials Management Phát hành cho Office of Curriculum and Instructional Programs

04441.25 • Editorial, Graphics & Publishing Services • 3/25 • Web Only

